Atlas vươn mình

Phần I: Không mâu thuẫn

Chương I: Nhạc hiệu



"John Galt là ai?"

Ánh sáng mờ dần, Eddie Willers không thể nhận ra nổi khuôn mặt của gã ăn mày. Hắn hỏi một câu đơn giản, không bộc lộ chút cảm xúc. Ở phía cuối con đường, ánh hoàng hôn từ xa rọi lại, những tia nắng vàng phản chiếu trên đôi mắt hắn, đôi mắt nhìn thẳng về phía Eddie Willers, chế nhạo và lặng thing, giống y như câu hỏi được gửi đến anh trong sự lo âu vô cớ.

"Tại sao anh lại hỏi vậy?" Eddie Willer căng thẳng hỏi lại.

Hắn dựa vào phía bên cạnh lối đi, một mảnh kính vỡ phía sau hắn ta phản chiếu màu vàng thép của bầu trời.

"Câu hỏi đó làm phiền anh hả?", hắn hỏi tiếp.

"Không hề", Eddie Willers đáp lại.

Hắn ngăn anh lại, vội vàng chìa ra cái bao của mình và hỏi xin một vài đồng lẻ, sau đó tiếp tục nói chuyện, như thể giết đi khoảng khắc ấy và hoãn lại vấn đề tiếp theo. Những lời cầu xin trên đường phố phổ biến đến mức anh không muốn nghe lời giải thích nào về sự tuyệt vọng của họ.

"Hãy đi lấy một tách cafe cho mình đi!", anh nói, tay đưa đồng xu mà không nhìn mặt.

"Cảm ơn, ngài", giọng nói vang lên, không chút hứng thú, đầu cúi về phía trước một lúc. Khuôn mặt rám nắng, đầy vẻ mệt mỏi và sự hoài nghi, đôi mắt ánh lên sự lanh lẹ.

Eddie Willers tiếp tục bước đi, tự hỏi tại sao anh lại cảm nhận một nỗi sợ không có lý do vào những lúc thế này. Không, anh nghĩ, không phải sợ hãi, không có gì phải sợ, đó chỉ là một sự lo lắng không rõ nguồn gốc mà thôi. Anh đã quen với cảm giác này, nhưng lại không thể tìm ra lời giải thích, kể từ lúc gã ăn mày nói

chuyện như thể hắn biết anh đã cảm nhận được điều đó, anh nghĩ có ai đó cũng cảm nhận được và hẳn là biết lý do.

Eddie Willers kéo thẳng vai của mình, trong sự tự giác kỷ luật. Anh phải ngăn điều này lại, anh bắt đầu tưởng tượng mọi thứ. Có phải anh luôn cảm nhận được điều đó? Anh đã 32 tuổi rồi. Anh cố gắng nhớ lại. Không, anh không thể, anh không thể nhớ được nó bắt đầu từ khi nào. Cảm giác ấy đến thật bất chợt và ngẫu nhiên, và bây giờ nó xuất hiện thường xuyên hơn. Nó giống như là hoàng hôn, anh nghĩ. Và anh thì ghét hoàng hôn.

Những đám mây và buồng thang máy của những toà nhà chọc trời chuyển dần sang màu nâu, giống như một bức tranh sơn dầu cũ, một kiệt tác mờ dần. Những vết bụi bẩn dài từ dưới những chiếc đinh ghim xuống những bức tường mảnh khảnh, bị ăn mòn. Phía trên cao bên sườn một tòa tháp có một vết nứt hình dạng của một tia sét bất động, dài mười tầng. Một vật thể lởm chởm cắt bầu trời phía trên mái nhà; đó là một nửa ngọn lửa, vẫn giữ ánh sáng của hoàng hôn; lá vàng đã bóc ra từ nửa còn lại. Ánh sáng đỏ rực, giống như sự phản chiếu của một ngọn lửa: không phải là một ngọn lửa đang cháy mà là một ngọn lửa sắp tàn nhưng đã quá muộn để dừng lại.

Không, Eddie Willers nghĩ, không có gì đáng ngại khi nhìn thấy thành phố. Nó trông vẫn như vậy.

Anh tiếp tục đi bộ, tự nhắc nhở bản thân rằng mình đang trễ giờ trở lại văn phòng. Anh không thích những nhiệm vụ phải thực hiện khi quay lại với công việc, nhưng anh buộc phải hoàn thành chúng. Vì vậy, anh cố gắng không để bị chậm trễ nữa, điều đó khiến anh đi nhanh hơn.

Anh quay mặt vào một góc tường. Trong một không gian hẹp giữa bóng tối của hai tòa nhà, như trong một cánh cửa, anh nhìn thấy một cuốn lịch khổng lồ treo lơ lửng trên bầu trời. Đây là lịch mà thị trưởng New York đã dựng năm ngoái trên nóc tòa nhà, để công dân có thể xem ngày trong tháng khi họ xem giờ, bằng cách

liếc nhìn vào một tòa tháp công cộng. Một hình chữ nhật màu trắng treo phía trên cao, để những gã đàn ông lang thang phía dưới cũng có thể thấy được. Trong ánh sáng mờ mờ của buổi tối hoàng hôn này, hình chữ nhật cho biết: ngày 2 tháng 9.

Eddie Willers nhìn xa xăm. Anh chưa bao giờ thích cái cuốn lịch khổng lồ đó. Nó làm anh bị bối rối, theo cái cách mà anh chẳng thể giải thích hay định nghĩa rõ ràng. Một cảm giác dường như hòa lẫn với sự khó chịu.

Anh đột nhiên nghĩ tới những câu thành ngữ, những đoạn trích dẫn, nói rõ rằng cuốn lịch dường như được đề xuất. Nhưng anh vẫn không thể nhớ nổi. Anh tiếp tục đi bộ, mò mẫm xuống dốc với một tâm trạng trống rỗng. Anh chẳng thể lấp đầy hay quên đi nó. Anh ngoảnh lại. Hình chữ nhật màu trắng đứng trên mái nhà, vẫn thể hiện điều bất di bất dịch: ngày 2 tháng 9.

Eddie Willers liếc nhìn xuống đường, một chiếc xe đẩy rau phía sau ngôi nhà đá màu nâu. Anh nhìn thấy một màu vàng sáng của cà rốt và màu xanh tươi của hành tây. Một tấm màn trắng tinh tung bay ở một khung cửa sổ. Một chiếc xe bus ôm cua thành thạo ở góc đường. Anh tự hỏi tại sao anh lại có cảm giác yên tâm, tại sao anh lại cảm thấy một điều mong muốn bất ngờ không thể giải thích được.

Khi anh đến Đại lộ Năm, anh nhìn vào cửa sổ mỗi cửa hàng anh bước qua. Anh không cần hay muốn mua thứ gì cả. Chỉ là anh thích nhìn vào những món đồ được làm ra và được trưng bày ở đó. Anh tận hưởng cảnh đường phố sầm uất, không quá bốn cửa hàng đóng cửa, chúng tối tăm và trống rỗng.

Anh không biết tại sao anh lại đột nhiên nghĩ đến một cây sồi. Anh nhớ lại mùa hè thời thơ ấu ở khu đất nhà Taggart. Anh đã dành phần lớn thời tuổi thơ của mình với những đứa trẻ nhà Taggart, và bây giờ anh đang làm việc cho họ, giống như cha và ông nội của anh làm việc cho thế hệ cha ông của nhà Taggart đó.

Một cây sồi cổ thụ trên ngọn đồi Hudson, đứng lạc lõng trên khu đất nhà Taggart. Eddie Willer, hồi bảy tuổi, thích đến và ngắm nhìn cái cây này. Nó đã đứng

ở đó hàng trăm năm và anh nghĩ nó sẽ luôn đứng ở đó. Rễ của nó bám chặt lấy ngọn đồi như là một bàn tay khổng lồ với những ngón tay ghìm chặt vào đất, và anh nghĩ nếu có một gã khổng lồ đứng trên ngọn đồi, hắn cũng không thể nhổ được cái cây lên, nhưng nó sẽ làm đung đưa cái cây và toàn bộ đám đất ở đó lên. Anh cảm thấy an toàn trước sự hiện diện của cây sồi, đó là điều mà không có gì có thể thay đổi được. Đó là biểu tượng sức mạnh lớn nhất của anh ấy.



Một đêm nọ, sét đánh vào cây sồi. Eddie nhìn thấy nó vào sáng hôm sau. Nó nằm trơ chọi và gãy làm đôi, anh nhìn vào thân cây như nhìn vào miệng một đường hầm màu đen sâu thẳm. Thân cây chỉ còn là một cái vỏ rỗng; có lẽ trái tim của nó đã mục nát từ lâu; không có gì bên trong chỉ là đống hạt bụi xám mỏng đang bay tứ tung bởi những cơn gió yếu ớt. Sức sống đã biến mất, và hình dạng nó để lại không thể đứng vững nếu không có nó.

Sau nhiều năm, anh nghe nói rằng trẻ em cần được bảo vệ khỏi những cú sốc, từ việc hiểu biết đầu tiên về cái chết, nỗi đau hoặc nỗi sợ hãi. Nhưng những thứ đó chưa bao giờ làm anh sợ hãi; cú sốc của anh đến khi anh đứng rất lặng lẽ, nhìn vào lỗ đen sâu thẳm của thân cây. Đó là một sự phản bội vô cùng lớn, càng khủng khiếp hơn bởi vì anh ta không thể biết được những gì đã bị phản bội. Đó không phải là chính anh, anh biết, cũng không phải là niềm tin của anh; đó là một điều khác. Anh đứng đó một lúc, không nói tiếng nào, rồi anh đi về nhà. Từ đó về sau anh không bao giờ nói về điều đó với bất cứ ai.

Eddie Willers lắc đầu, khi tiếng báo đèn tín hiệu của một cột đèn giao thông rỉ sét ngăn anh lại ở lề đường. Anh cảm thấy tức giận với chính mình. Chẳng có lý do gì để nhớ lại cây sồi đó tối nay. Nó không còn ý nghĩa gì với anh nữa, chỉ là một nỗi buồn mờ nhạt và ở đâu đó trong anh, một nỗi đau ngắn ngủi và tan biến, giống như một hạt mưa trên cửa sổ, nó có hình dấu hỏi.

Anh không muốn có nỗi buồn gắn liền với tuổi thơ của mình; anh yêu những ký ức: bất cứ ngày nào trong đó anh nhớ dường như tràn ngập bởi một ánh mặt trời rực rỡ, tĩnh lặng. Dường như đối với anh, như thể một vài tia sáng chiếu vào hiện tại của anh: không phải là tia sáng, giống chính xác như ánh đèn pin, đôi khi đưa ánh sáng lấp lánh vào công việc của anh, đến căn hộ cô đơn của anh, cho sự lặng lẽ, rắc rối đang tồn tại và tiến triển trong anh.

Anh nhớ lại những ngày hè khi anh mười tuổi. Một ngày nọ, trong một khu rừng vắng, một cô bạn thủa thơ ấu thân thiết của anh đã hỏi, sau này lớn lên chúng ta sẽ làm gì. Câu hỏi thô nhưng thật, giống như là ánh sáng mặt trời vậy. Anh lắng nghe trong sự khâm phục và ngạc nhiên. Khi được hỏi mình muốn làm gì, anh đã trả lời ngay lập tức:

“Bất cứ điều gì đúng đắn”, anh tiếp tục, “Cậu phải làm điều gì đó tuyệt vời… ý tớ là, cả hai chúng ta ấy”.

"Cái gì cơ?" cô bé hỏi.

"Tớ cũng không biết nữa", anh nói, "Đó là những gì chúng ta phải tìm kiếm. Nó không chỉ là những gì cậu nói. Không chỉ là kinh doanh hay kiếm sống. Nó giống như giành chiến thắng trong một cuộc chiến, hoặc cứu mọi người trong một đám cháy, hay là trèo lên đỉnh một ngọn núi vậy".

"Để làm gì cơ?" cô bé tiếp tục hỏi.

"Cuối chủ nhật vừa rồi, ngài bộ trưởng nói rằng chúng ta cần phải đạt được những điều tốt nhất cho mình. Cậu cho rằng điều gì tốt nhất cho chúng ta?", anh nói.

"Tớ không biết".

"Chúng ta sẽ tìm ra điều đó."

Cô bé không trả lời, cô nhìn ra chỗ khác, nhìn lên đường ray tàu.

Eddie Willers mỉm cười. Anh đã từng nói, "Bất cứ điều gì đúng đắn", cách đây hai mươi hai năm. Anh đã giữ cho lời xác nhận ấy không bị thay đổi kể từ đó; những câu hỏi khác đã phai mờ trong tâm trí anh; anh đã quá bận để hỏi họ. Nhưng anh vẫn nghĩ rằng con người ta phải làm những điều đúng đắn, anh chưa bao giờ học được cách nào để con người ta làm những thứ khác biệt, anh chỉ học được những thứ mà mọi người đã làm. Nó có vẻ đơn giản nhưng lại khó hiểu với anh. Đơn giản là mọi thứ đúng như vậy, và khó hiểu là mọi người thì lại không như vậy. Anh biết là mọi người không như vậy. Anh vẫn nghĩ về điều đó, khi rẽ vào góc phố và tiến đến toà nhà Xuyên lục địa Taggart.

Tòa nhà cao nhất sừng sững trên con phố với lối kiến trúc đáng tự hào. Eddie Willers luôn luôn mỉm cười khi nhìn thấy nó đầu tiên. Hàng cửa sổ dài còn nguyên vẹn, không như những cửa sổ của hàng xóm. Các dây thép cắt ngang bầu trời, không

vỡ vụt, không bị ăn mòn. Nó dường như đứng ở đó cả năm mà chả hề hấn gì. Tòa nhà sẽ luôn đứng ở đó, Eddie Willers nghĩ vậy.

Bất cứ khi nào anh bước vào Tòa nhà Taggart ấy, anh cũng cảm thấy nhẹ nhõm và an toàn. Đây là một nơi đầy quyền lực và sức mạnh. Những mặt sàn ngoài hành lang như là những tấm gương được lát bằng đá cẩm thạch. Những hình chữ nhật mờ đục của thiết bị điện là những mảnh ánh sáng mạnh. Đằng sau tấm kính, các cô gái ngồi thành hàng đánh máy, tiếng gõ bàn phím nhưng tiếng bánh xe lửa chạy nhanh. Và giống như một lời hồi đáp vọng lại, một cơn rùng mình nhẹ xuyên qua những bức tường, đâm xuyên từ dưới tòa nhà, từ các đường hầm của nhà ga lớn, nơi mà các đoàn tàu băng qua đại lục và dừng lại ở đây một lần nữa, như là bắt đầu và dừng lại từ thế hệ này đến thế hệ khác. Xuyên lục địa Taggart, Eddie Willers nghĩ, Từ Đại dương đến Đại dương, câu slogan tự hào thời thơ ấu của anh, nó tỏa sáng và thánh thiện hơn bất cứ điều răn dạy nào trong Kinh thánh. Từ Đại dương đến Đại dương, mãi mãi như vậy, anh đi bộ băng qua sảnh không tì vết, tiến vào trung tâm tòa nhà, vào văn phòng của James Taggart - chủ tịch của hãng đường sắt Xuyên lục địa Taggart.

James Taggart ngồi ở bàn làm việc. Anh ấy trông như một người đàn ông gần năm mươi, người đã trải qua tuổi trẻ mà không có thời thanh xuân. Anh ấy nhỏ người, miệng thét ra lửa và mái tóc mỏng ôm lấy vầng trán hói. Tư thế của anh ta có một sự khập khiễng, phi tập trung, như thể bất chấp thân hình cao lớn, mảnh khảnh của mình, một cơ thể với đường nét thanh lịch dành cho sự đĩnh đạc tự tin của một quý tộc, nhưng biến thành sự láu lỉnh của một con báo. Da mặt của anh ấy tát nhợt và mềm mại. Đôi mắt nhợt nhạt và ẩn chứa sự che giấu, với ánh mắt di chuyển chậm rãi, lướt qua lướt lại nhìn xuyên thấu mọi sự phẫn nộ. Anh ấy nhìn ương bướng và từng trải. Anh ấy mới chỉ ba mươi chín tuổi.

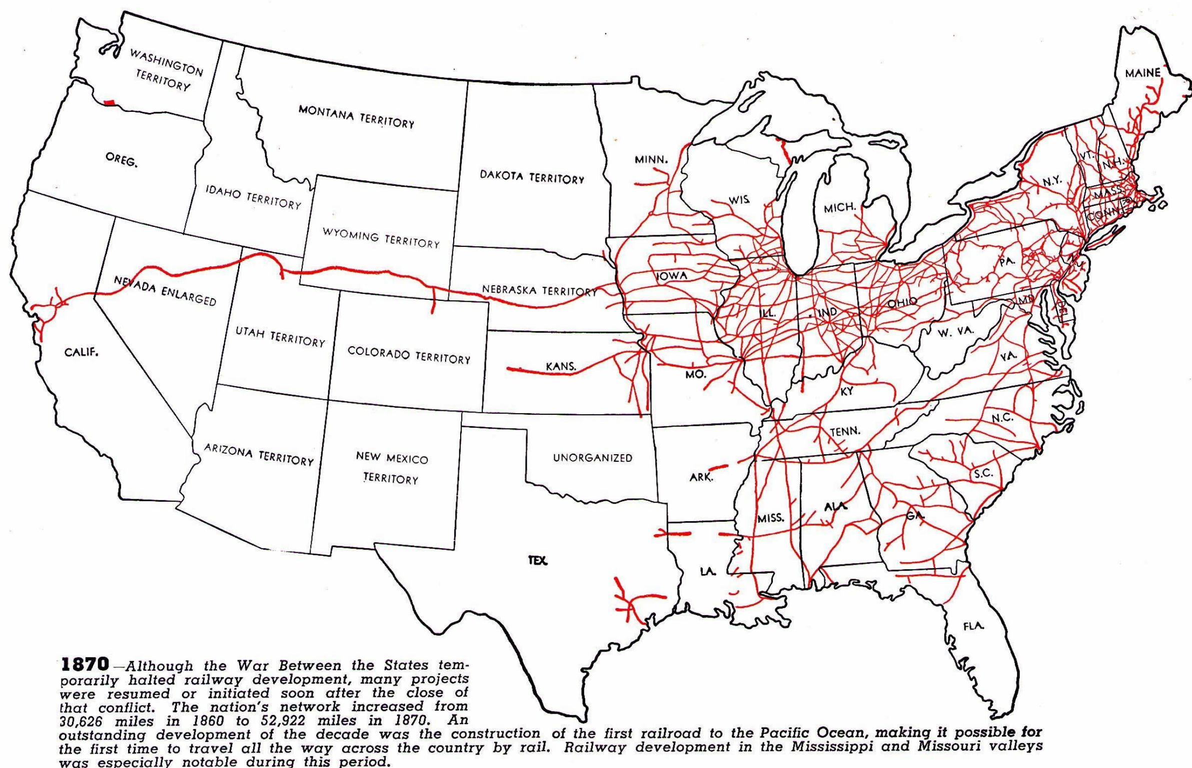
Có tiếng mở cửa, anh ta khó chịu ngẩng đầu lên, luôn miệng:
"Đừng làm phiền tôi, đừng làm phiền tôi, đừng làm phiền tôi" .

Eddie Willers tiến về phía bàn làm việc.

"Nó rất quan trọng, Jim", anh nói.

"Thôi được rồi, nó là gì vậy?"

Eddie Willer nhìn về phía tấm bản đồ treo ở văn phòng. Tấm bản đồ màu sắc đã phai mờ dưới lớp kính. Anh tự hỏi không biết đã có bao nhiêu đời chủ tịch nhà Taggart ngồi ở đây và ngồi được bao lâu rồi. Hãng đường sắt Xuyên lục địa Taggart, mạng lưới đường sắt đỏ chằng chịt khắp đất nước từ New York đến San Francisco, trông giống như một hệ thống mạch máu. Trông như thể một lần và từ lâu, máu đã di chuyển xuống động mạch chính và dưới áp lực của sự dư thừa của chính nó, đã phân nhánh tại các điểm ngẫu nhiên, chạy khắp cả nước. Một đường chéo đỏ bắt đầu từ Cheyenne, Wyoming, đến tận El Paso, Texas—the tuyến Rio Norte. Những đường ray mới được thêm vào gần đây và đường ray đỏ được mở rộng về phía Nam ngoài El Paso - nhưng Eddie Willer vội vã quay đi khi mắt anh chạm đến điểm đó.



1870—*Although the War Between the States temporarily halted railway development, many projects were resumed or initiated soon after the close of that conflict. The nation's network increased from 30,626 miles in 1860 to 52,922 miles in 1870. An outstanding development of the decade was the construction of the first railroad to the Pacific Ocean, making it possible for the first time to travel all the way across the country by rail. Railway development in the Mississippi and Missouri valleys was especially notable during this period.*

Anh nhìn James Taggart và nói:

“Đó là tuyến đường sắt Rio Norte”, anh nhận ra ánh mắt của Taggart hướng xuống góc bàn. “Chúng ta đã có một sự hư hại đường tàu khác”.

“Tai nạn đường sắt xảy ra mỗi ngày. Cậu có muốn làm phiền tôi vì chuyện đó?”, James Taggart nói.

“Ngài biết tôi đang nói vấn đề gì Jim, Rio Norte đã xong, tuyến đường đó bị tấn công, nó đã thất thủ.”

“Chúng ta sẽ bắt đầu tuyến đường sắt mới.”

Eddie tiếp tục như thể không nghe thấy câu trả lời: “Tuyến đường sắt đó bị tấn công. Những đoàn tàu không thể chạy xuống dưới đó. Mọi người đang dần từ bỏ việc cố gắng sử dụng chúng.”

“Đó không phải là tuyến đường sắt trong nước, có vẻ như tôi không thấy có chi nhánh nào bị thâm hụt ngân sách. Chúng ta không phải là duy nhất. Đó là vấn đề quốc gia - một vấn đề tạm thời.”

Eddie đứng yên lặng nhìn anh. Điều mà Taggart không thích Eddie Willers là thói quen nhìn thẳng vào mắt của người khác. Đôi mắt của Eddie lớn, màu xanh biếc và đầy hoài nghi. Anh có mái tóc vàng và khuôn mặt đầy góc cạnh. Không thể nhận ra ngoại trừ vẻ mặt chăm chú một cách cẩn thận kèm theo sự ngạc nhiên, xen lẫn chút bối rối.

“Chứ cậu muốn tôi làm gì?” Taggart hỏi.

“Tôi chỉ đến để nói cho ông những điều mà ông cần biết, bởi vì cần có một ai đó nói với ông điều này.”

"Đó là tại nạn khác mà chúng ta bị à?"

"Chúng ta không thể từ bỏ tuyến Rio Norte được."

James Taggart hiếm khi nào ngẩng đầu lên, anh ấy nhìn mọi người bằng cách nâng mí mắt nặng trĩu của mình lên và nhìn lên từ dưới trán rộng hói của mình.

"Ai nói với cậu là chúng ta từ bỏ tuyến Rio Norte?", anh ấy hỏi. "Ở đây không bao giờ được phép nói đến việc từ bỏ. Tôi cảm thấy bực mình vì lời cậu nói đó. Rất bực mình."

"Nhưng chúng ta không hề có một lịch trình nào trong sáu tháng cuối. Chúng ta không thể hoàn thành mà không gặp sự cố nào, dù là chính hay phụ. Chúng ta đang mất dần những chủ hàng, từng người một. Liệu chúng ta có thể kéo dài chuyện này trong bao lâu?"

"Cậu là một kẻ bi quan, Eddie. Cậu thiếu niềm tin. Đó là những thứ làm suy yếu đi một tổ chức."

"Ý ngài là sẽ không có chuyến đi nào được thực hiện đến tuyến Rio Norte."

"Tôi không nói tất cả đều như vậy. Sẽ sớm thôi khi chúng ta làm xong tuyến đường sắt mới."

"Jim, sẽ không có tuyến đường sắt mới nào cả.", anh nhìn mí mắt Taggart từ từ di chuyển lên. "Tôi vừa trở về từ văn phòng của hãng Thép Associated. Tôi đã nói chuyện với Orren Boyle."

"Rồi anh ta nói gì?"

"Ông ấy nói chuyện trong vòng một tiếng rưỡi mà không thể cho tôi được một câu trả lời thẳng thắn"

"Cậu đã nói gì với hắn? Tôi tin là đơn hàng đầu tiên của tuyến đường sắt ấy không thể giao kịp cho đến tháng sau."

"Và trước đó, nó có lịch trình để giao cách đây ba tháng trước."

"Có những tình huống không thể lường trước được. Lần này nó hoàn toàn vượt ngoài tầm kiểm soát của Orren."

"Và trước đó, đây là việc của cách đây sáu tháng trước. Jim, chúng ta đã đợi mười ba tháng để hãng Thép Associated hoàn thành tuyến đường sắt đó rồi."

"Chứ cậu muốn tôi làm gì? Tôi đâu thể can thiệp vào việc kinh doanh của Orren Boyle được."

"Tôi chỉ muốn ngài hiểu làm chúng ta không thể chờ thêm nữa."

Taggart hỏi một cách chậm rãi, giọng nói nửa nhạo báng, nửa thận trọng. "Em gái tôi đã nói gì?"

"Cô ấy không thể quay lại cho đến ngày mai."

"Tốt, vậy cậu muốn tôi làm gì?"

"Đó là quyết định của ngài."

"Tốt, bất cứ điều gì cậu nói, từng lời một không được phép đề cập lại trong những lần tới - đó là quyết định của hãng Thép Rearden."

Eddie không trả lời, rồi sau đó khẽ nói: "Thôi được, Jim. Tôi sẽ không đề cập đến chuyện đó nữa."

"Orren là bạn tôi. Tôi cảm thấy bực bội vì thái độ của cậu. Orren Boyle sẽ hoàn thành tuyến đường sắt đó sớm nhất có thể. Chừng nào anh ấy không thể bàn giao được nó, thì không một ai có thể trách cứ chúng ta."

"Jim, ngài đang nói gì vậy? Ngài có hiểu rằng tuyến đường tuyến Rio Norte mà thất bại thì bất cứ ai cũng sẽ đổ lỗi cho chúng ta hay không?"

"Mọi người sẽ phải chịu đựng điều đó - họ sẽ phải bị như vậy - nếu như nó không

dành cho Phoenix-Durango."

"Phoenix-Durango đang làm một công việc tuyệt vời."

"Hãy tưởng tượng một thứ gọi là cuộc cạnh tranh giữa Phoenix-Durango và Xuyên lục địa Taggart. Nó chẳng có gì ngoài dòng sữa cách đây mười năm."

"Giờ đây nó đang dần thâu tóm hết hàng hóa vận chuyển ở Arizona, New Mexico và Colorado." Taggart im lặng không trả lời "Jim, chúng ta không thể để mất Colorado. Đó là hy vọng cuối cùng của chúng ta. Hi vọng cuối cùng của mọi người. Nếu chúng ta không đoàn kết lại, chúng ta sẽ mất chủ hàng lớn nhất của bang vào tay Phoenix-Durango. Chúng ta đã để mất những mỏ dầu Wyatt rồi."

"Tôi không biết tại sao mọi người cứ hay nói về những mỏ dầu của Wyatt thế."

"Bởi vì Ellis Wyatt là một người quái dị."

"Ellis Wyatt chết tiệt."

Những giếng dầu đó - Eddie chợt nghĩ - liệu chúng có điểm gì chung với tuyến mạch máu trên bản đồ không? Liệu đó có phải là lý do mà dòng suối đỏ Xuyên đại lục Taggart lan tỏa ra khắp cả nước cách đây nhiều năm không, giống như một kỳ tích không thể tin được vào lúc này? Anh nghĩ đến việc dòng dầu phun ra khắp lục địa còn nhanh hơn cả việc đoàn tàu Phoenix-Durango mang chúng đi. Mỏ dầu đó chỉ là một khu vực đất đá thuộc vùng núi Colorado, nhưng đã cạn kiệt từ lâu. Cha của Ellis Wyatt đã tìm cách vét kiệt những giọt cuối cùng của những giếng dầu khô cạn ấy trong những ngày cuối của cuộc đời mình. Giờ đây, nó dường như bị phá bởi adrenaline xuyên qua tâm ngọn núi, trái tim ngọn núi bắt đầu rướm máu, một dòng máu đen chảy qua những tảng đá - tất nhiên đó là máu, Eddie Willers nghĩ vậy, bởi vì máu nuôi lấy sự sống và đó chính xác là những gì hãng Dầu mỏ Wyatt đã làm. Đó là một cú shock cho những sườn đồi trống trơn còn tồn tại đến tại bây giờ, nó tạo ra những thị trấn mới, những nguồn năng lượng mới, những nhà máy mới ở một khu vực mà người ta còn chưa từng biết trên bản đồ. Những nhà máy mới, Eddie nghĩ,

vào thời điểm mà doanh thu vận chuyển hàng hóa từ những ngành công nghệ cũ sụt giảm qua từng năm, những mỏ dầu giá trị mới, vào thời điểm mà các máy bơm dừng hoạt động ở một lĩnh vực quan trọng khác, một ngành công nghiệp mới của tiểu bang nơi mà không một ai kỳ vọng điều gì ngoài gia súc và củ cải đường. Một người đàn ông đã thực hiện nó và đã làm nó trong tám năm, điều này, Eddie nghĩ, nó giống như là những cuốn sách anh đọc ở trường và chưa bao giờ thực sự tin tưởng chúng, những câu chuyện về những người đàn ông sống trong những ngày đầu của một đất nước non trẻ. Anh ước mình có thể gặp được Ellis Wyatt. Có rất nhiều điều tuyệt vời để nói với anh ta, nhưng ít ai có thể gặp được anh ấy, hiếm có khi nào anh ấy đặt chân đến New York. Người ta nói anh ấy mới ba mươi tuổi và tính khí nóng nảy. Anh ấy đã phát hiện ra cách hồi sinh những giếng dầu khô cạn và đang tiến hành làm việc đó.



“Ellis Wyatt là một tên khốn tham lam, hắn không biết gì ngoài tiền bạc.” James

Taggart nói, “Với tôi, có nhiều thứ trong cuộc sống này quan trọng hơn tiền bạc nhiều.”

“Ngài đang nói gì vậy Jim? Điều đó đâu liên quan gì đến việc này.”

“Với lại, hắn đã vượt mặt chúng ta. Chúng ta đã phục vụ những mỏ dầu Wyatt nhiệt tình nhất. Vào thời của lão già Wyatt, chúng ta chạy tàu chở nhiên liệu hàng tuần.”

“Qua cái thời đó rồi Jim. Phoenix-Durango chạy hai chuyến mỗi ngày và chạy theo lịch trình.”

“Nếu hắn cho chúng ta thời gian để phát triển cùng hắn thì...”

“Anh ta không có thời gian để lãng phí đâu.”

“Vậy chứ hắn mong chờ điều gì? Rằng chúng ta sẽ bỏ hết tất cả các chủ hàng khác, hi sinh lợi ích của đất nước, để giành hết mọi đoàn tàu cho hắn sao.”

“Tại sao à, không. Anh ta không mong chờ bất cứ điều gì cả. Anh ta chỉ đơn giản là giao dịch với Phoenix-Durango.”

“Còn tôi thì lại cho rằng hắn ta là một gã côn đồ phá hoại, một kẻ vô đạo đức. Tôi nghĩ hắn thật vô trách nhiệm, và người ta thì đang quá đề cao hắn.” Một cảm xúc bất chợt ngạc nhiên ẩn trong giọng nói vô hồn của James Taggart.

“Tôi không chắc là những giếng dầu của hắn mang lại nhiều lợi ích. Với tôi, hắn ta dường như làm rối loạn nền kinh tế của cái đất nước này. Không ai muốn Colorado trở thành một tiểu bang công nghiệp cả. Làm thế nào chúng ta có thể luôn đảm bảo hay có một kế hoạch gì đó khi mọi thứ cứ luôn liên tục thay đổi như vậy?”

“Chúa ơi, Jim - Những gì của anh ta...”

“Phải, tôi biết, tôi biết. Hắn ta làm ra nhiều tiền. Nhưng đó không phải là tiêu chuẩn, đối với tôi, để người ta đánh giá giá trị của một người đàn ông mang lại cho xã hội. Và đối với dầu mỏ của hắn, hắn sẽ phải lê lết đến chỗ chúng ta, và hắn sẽ phải đợi

đến lượt mình như những chủ hàng khác, và hắn không thể đòi hỏi nhiều hơn sự chia sẻ không công bằng về những chuyến tàu được - nếu như đó không phải là Phoenix-Durango. Chúng ta không thể giúp gì cho hắn nếu như chúng ta đang nỗ lực chống lại sự tàn phá của những cuộc ganh đua kiểu như vậy. Không một ai dám trách móc chúng ta."

Một áp lực nơi lồng ngực và vùng thái dương của mình, Eddie Willers nghĩ, đó là sự căng thẳng của nỗ lực mà anh đang làm; anh đã quyết định phải làm cho rõ vấn đề này một lần, vấn đề vốn dĩ đã rất rõ ràng, anh nghĩ, không gì có thể cản trở sự hiểu biết của Taggart, trừ khi đó chính là sự thiếu sót trong bài trình bày của ông ấy. Vì vậy anh đã cố gắng hết sức nhưng anh đã thất bại, giống như cái cách mà anh luôn thất bại trong mọi cuộc thảo luận với họ. Bất kể anh nói về vấn đề gì, họ nhường chưa bao giờ đáp lại cùng một chủ đề.
"Jim, ngài đang nói gì vậy? Có chắc là không ai trách móc chúng ta khi tuyến đường ấy sụp đổ không?"

James Taggart mỉm cười, một nụ cười mong manh, thích thú và lạnh lùng. "Thật cảm động, Eddie", ông nói "Thật là cảm động trước sự tận tâm của cậu với hãng Xuyên lục địa Taggart này. Nếu cậu không nhìn ra vấn đề, thì cậu sẽ trở thành một kẻ nô lệ phong kiến đích thực."

"Tôi vốn là như vậy mà Jim."

"Nhưng có lẽ tôi muốn hỏi liệu công việc của cậu là mang những vấn đề này ra để thảo luận với tôi à?"
"Không, không phải vậy."

"Vậy tại sao cậu không học cách biết rằng chúng ta có những bộ phận chuyên trách lo những chuyện như thế này rồi? Tại sao cậu không báo cáo điều này với những người liên quan? Tại sao cậu không khóc trên vai em gái thân yêu của tôi?"

"Hãy nhìn xem, Jim. Tôi biết đây không phải là nơi tôi nói chuyện với ngài. Nhưng tôi không thể hiểu được những gì đang diễn ra. Tôi không biết cố vấn riêng của ngài nói

gì với ngài, hoặc họ không thể làm cho ngài hiểu. Vì vậy tôi cố gắng tự bản thân mình nói cho ngài hiểu."

"Tôi đánh giá cao tình bạn thời thơ ấu của chúng ta, Eddie, nhưng cậu có nghĩ điều đó cho cậu được phép bước vào đây mà không cần báo trước, bất kể khi nào cậu muốn? Xem xét đến vị trí của mình đi, đừng quên tôi là chủ tịch của hãng Xuyên lục địa Taggart?"

Điều này thật vô ích. Eddie nhìn ông ấy như thường lệ, không chút đớn đau, chỉ đầy bối rối và hỏi: "Vậy cuối cùng, ngài sẽ không làm gì cả với tuyến đường sắt tuyến Rio Norte?"

"Tôi không nói như vậy, tôi không nói tất cả như vậy." Taggart nhìn về phía tấm bản đồ, vào vệt đỏ dài ở phía nam El Paso. "Ngay khi mỏ San Sebastián đi vào hoạt động và chi nhánh Mexican của chúng ta bắt đầu được thanh toán."

"Đừng nói về chuyện đó, Jim."

Taggart quay người lại, giật mình vì một điều chưa từng thấy trong giọng nói đầy giận dữ của Eddie. "Có chuyện gì thế?"

"Ngài biết chuyện gì - em gái ngài đã nói."

"Chết tiệt, em gái tôi." James Taggart nói.

Eddie Willers không di chuyển. Anh ấy không trả lời. Anh nhìn thẳng về phía trước. Nhưng không nhìn vào James Taggart hay bất cứ thứ gì trong văn phòng.

Một lúc sau, anh cúi đầu và bước ra ngoài.

Trong phòng chờ, những thư ký riêng của James Taggart đang tắt đèn, chuẩn bị rời đi. Nhưng Pop Harper, thư ký trưởng, vẫn ngồi ở bàn làm việc của ông ấy, vặn cần gạt của cái máy đánh chữ. Mọi người trong công ty đều ấn tượng với việc Pop Harper dường như sinh ra để ngồi vào góc làm việc đặc biệt đó và không bao giờ có

ý định rời vị trí đó. Ông từng là thư ký trưởng của cha James Taggart.

Pop Harper liếc nhìn Eddie Willers khi anh rời khỏi phòng chủ tịch. Đó là một cái nhìn tinh ranh, chậm chạm; nó dường như nói cho ông ta biết rằng chuyến viếng thăm của Eddie đến tòa nhà là vì vụ rắc rối đường tàu, biết luôn việc không có kết quả gì từ chuyến viếng thăm này, và hoàn toàn thờ ơ vì những điều rõ ràng đó. Đấy là sự thờ ơ đầy hoài nghi mà Eddie đã thấy được trong ánh mắt kẻ ăn mày ở góc phố.

"Này Eddie, biết ở đâu tôi có thể lấy mấy cái quần lót ren không?" ông ta hỏi. "Tôi đã tìm khắp khu phố, chả ai có cả."

"Tôi không biết" Eddie dừng lại, trả lời. "Tại sao lại hỏi tôi điều đó?"

"Tôi chỉ hỏi tất cả mọi người thôi. Có lẽ ai đó sẽ cho tôi câu trả lời."

Eddie khó chịu nhìn vào khuôn mặt trống rỗng, hốc hác và mái tóc bạc trắng.

"Những đầu nối này đang lạnh." Pop Harper nói. "Nó sẽ còn lạnh hơn vào mùa đông này."

"Ông đang làm gì vậy?" Eddie hỏi, chỉ vào chiếc máy đánh chữ.

"Cái thứ chết tiệt này lại hỏng một lần nữa. Không thể dùng gửi nó ra ngoài, mất ba tháng để sửa nó lần cuối. Tôi nghĩ rằng tôi đã vá nó lại. Không lâu sau, tôi đoán thế." Ông ấy để bàn tay của mình rơi xuống bàn phím. "Cậu phải sẵn sàng cho đống rác này, anh bạn cũ ạ. Thời gian của cậu đang tính từng ngày."

Eddie đã bắt đầu. Đó là câu mà anh đã cố gắng nhớ lại: Thời gian của bạn đang tính từng ngày. Nhưng anh đã quên mất những điều liên quan để có thể nhớ đến câu đó.

"Nó không dùng được, Eddie." Pop Harper nói.

"Cái gì không dùng được?"

"Không gì cả. Mọi thứ."

“Có vấn đề gì vậy, Pop?”

“Tôi không thể yêu cầu được một cái máy đánh chữ mới. Loại máy mới được làm bằng thiếc. Khi mọi thứ cũ đi, đó là lúc cái máy đánh chữ hết hạn sử dụng. Có một tai nạn tàu điện ngầm sáng nay, hệ thống phanh không hoạt động. Cậu nên về nhà đi Eddie, bật radio lên và nghe một bài nhạc nhảy hay. Quên mọi thứ đi chàng trai. Vấn đề của cậu là không bao giờ có nổi một sở thích. Ai đó đã đánh cắp cái bóng đèn điện ở ngoài cầu thang, nơi tôi ở một lần nữa. Tôi bị đau ở ngực. Không thể lấy được một giọt thuốc nào, vì nhà thuốc ở góc phố vừa phá sản cuối tuần trước. Tuyến đường sắt Texas-Western đã phá sản vào tháng trước. Người ta cũng đã đóng cửa cầu Queensborough để sửa chữa tạm thời. Oh tuyệt quá nhỉ, còn cái gì dùng được chứ? John Galt là ai? ”

Cô ấy ngồi kế bên cửa sổ toa tàu, đầu ngoảnh lại, một chân duỗi thẳng trước khoảng trống phía trước mặt. Khung cửa sổ rung lập cập theo tốc độ di chuyển. Khung kiếng cửa trống rỗng, tối đen và những chấm sáng thỉnh thoảng xuyên qua lấm tấm những vệt sáng.

Chân của cô ấy, được khắc họa bởi ánh sáng của chiếc vớ, dài và chạy thẳng tắp, qua cổ chân đến mũi bàn chân, trong một đôi giày cao gót, vẻ thanh lịch ấy dường như không phù hợp với toa tàu bụi bặm và có phần kỳ quặc so với phần còn lại của cô ấy. Cô mặc một chiếc áo lông lạc đà, mắc tiền, quấy quanh thân hình mảnh khảnh, suy nhược. Cổ áo khoác nâng lên đến vành mũ. Một lọn tóc nâu rơi xuống, gần như chạm vào bờ vai của cô. Khuôn mặt cô góc cạnh, hình dạng khuôn miệng rõ ràng, đôi môi gợi cảm được khép lại với độ chính xác không lay chuyển. Cô giữ hai tay trong túi áo khoác, trông có vẻ căng thẳng, như thể cô đang rất bực bội,

cơ thể cô ngồi bất động và đó là cơ thể của một người phụ nữ.

Cô ngồi nghe nhạc. Đó là một bản giao hưởng ca khúc khải hoàn. Những nốt nhạc vút lên, ca khúc viết về việc chính sự lên cao, nhịp điệu dồn dập dần, ca khúc thể hiện hành động và suy nghĩ của mọi người bắt nguồn từ động lực. Đó là một âm thanh lan tỏa, thoát khỏi nơi ẩn mình và lan rộng ra. Ca khúc được tự do phát hành với mục đích khẩn trương. Nó quét sạch không gian và không để lại gì ngoài niềm vui của một nỗ lực không bị cản trở. Chỉ có âm thanh vang vọng thoát ra, nhưng tiếng nói lẫn trong tiếng cười kinh ngạc khi nhận ra không có sự xấu xí hay đau đớn nào. Đây chỉ là một bài hát của sự giải thoát lớn lao.

Cô nghĩ: chỉ trong vài khoảnh khắc - trong khi điều này kéo dài - thì nó sẽ đúng khi đầu hàng hoàn toàn - quên đi mọi thứ và chỉ cho phép bản thân cảm nhận. Cô nghĩ: Hãy cứ đi - buông bỏ mọi khiển soát - đây chính là thứ đó. Đâu đó trong tâm trí của mình, dưới nền nhạc, cô nghe thấy âm thanh đoàn tàu. Chúng có tiếng gõ đều đều, mỗi tiếng gõ thứ tư đều mạnh hơn một chút, như thể nhấn mạnh một mục đích có ý thức. Cô có thể thư giãn bởi vì cô nghe thấy tiếng bánh xe. Cô lắng nghe bản giao hưởng, suy nghĩ: đây là lý do tại sao bánh sẽ liên tục hoạt động, và đó là nơi chúng sẽ tới.

Cô chưa bao giờ nghe nhạc giao hưởng trước đây nhưng cô biết bản nhạc này được viết bởi Richard Halley. Cô nhận ra sự mãnh liệt và sức mạnh tuyệt vời. Cô nhận ra phong cách của chủ đề này; đó là một bản nhạc rõ ràng, nhịp điệu phức tạp - ở cái thời mà chả còn ai viết nhạc nữa. Cô nhìn lên trần toa tàu, nhưng cô không thấy gì cả, cô quên mất mình đang ở đâu. Cô không biết bản nhạc mình nghe là một bản giao hưởng đầy đủ hay chỉ là một bản nhạc hiệu. Có lẽ cô đã tự cảm nhận được bản hòa âm ở trong tâm trí mình.

Cô nghĩ tiếng vang đầu tiên của bản nhạc hiệu này trong tất cả các tác phẩm của Richard Halley, mặc dù trong suốt trong những năm dài đấu tranh, ở tuổi trung niên của ông, sự nổi tiếng lúc bấy ngờ đã đánh gục ông ấy. Điều đó - cô nghĩ, việc nghe những bản nhạc giao hưởng - chính là mục tiêu đấu tranh của ông ấy. Cô vẫn

nhớ những nỗ lực trong âm nhạc của ông, những lời ca đã hứa, những giai điệu bắt đầu vỡ vụn, nhưng chưa bao giờ chạm tới. Khi Richard Halley viết bản nhạc này, ông ấy...Cô ngồi thẳng dậy. Richard Halley đã viết bản nhạc này vào lúc nào?

Ngay lập tức cô nhận ra mình đang ở đâu và lần đầu tiên tự hỏi bản nhạc này phát ra từ đâu.

Cách đó vài bước chân, phía cuối toa, một người gác phanh đang chỉnh lại máy điều hòa. Anh ta trẻ và có mái tóc vàng. Anh ấy huýt sáo theo nhạc điệu của bản nhạc giao hưởng. Cô nhận ra anh ấy đã huýt sáo nãy giờ và đó là âm thanh mà cô đã nghe được.

Cô nhìn anh một cách hoài nghi, trước khi cao giọng hỏi: "Làm ơn cho tôi biết anh huýt sáo bài gì vậy?"

Chàng trai quay sang nhìn cô. Cô bắt gặp một ánh mắt nhìn thẳng và mở rộng, nụ cười cởi mở, háo hức như thể anh chuẩn bị chia sẻ một bí mật cho một người bạn. Cô thích khuôn mặt ấy. Những đường nét rõ ràng và chắc chắn, nó không có vẻ ngoài cơ bắp. Đúng kiểu cô mong muốn ở khuôn mặt của mọi người.

"Đó là bản hợp tấu Halley."

"Bản nào?"

"Bản thứ năm."

Cô dừng lại một lúc, trước khi nói một cách chậm rãi và cẩn thận, "Richard Halley chỉ viết có bốn bản hợp tấu thôi."

Nụ cười trên môi chàng trai biến mất. Như thể anh bị kéo ngược về với thực tại giống như cô cách đây vài phút. Gương mặt tối sầm lại, và phần còn lại không chút biểu cảm, vô hồn, thờ ơ và trống rỗng.

"À, tất nhiên rồi." anh ấy nói "Tôi sai. Tôi đã nhầm."

"Đoạn sau là cái gì?"
"Tôi nghe ở đâu đó."

"Hả?"

"Tôi không rõ."

"Anh đã nghe ở đâu?"

"Tôi không nhớ nữa."

Cô dừng lại trong bất lực; anh quay lưng lại mà không để ý đến cô nữa.

"Nó giống như là nhạc hiệu của Halley," cô nói. "Nhưng tôi biết mọi ghi chú của ông ấy và ông ấy chưa bao giờ viết như vậy."

Vẫn không có biểu cảm gì, chỉ có một ánh mắt chăm chú trên khuôn mặt của chàng trai, anh quay lại phía cô và hỏi: "Cô thích âm nhạc của Richard Halley à?"

"Ừ," cô nói. "Tôi rất thích."

Anh quan sát cô một lúc, lưỡng lự, rồi quay lưng đi. Cô nhìn xem anh tiếp tục làm việc hiệu quả như thế nào. Và anh làm việc trong im lặng.

Cô đã không chợp mắt được hai ngày nay, nhưng cô không cho phép mình ngủ; cô có quá nhiều việc phải quan tâm và không còn nhiều thời gian, chuyến tàu đến New York sẽ tới ga vào sáng sớm mai. Cô cần chút thời gian, nhưng cô vẫn ước giá như tàu có thể đi nhanh hơn, nhưng đây là con tàu Sao chổi Taggart, con tàu nhanh nhất ở đất nước này.

Cô cố gắng suy nghĩ nhưng âm nhạc vẫn lởn vởn quanh tâm trí cô, và cô vẫn tiếp tục nghe nó, đầy đủ hòa âm, giống như từng bước của một cái gì đó mà không thể dừng lại. Cô lắc đầu giận giữ, hất cái mũ ra và bắt đầu châm điếu thuốc.

Cô sẽ không ngủ, cô nghĩ; cô có thể cầm cự được đến tối mai... Bánh xe lửa chạy theo nhịp. Cô đã quá quen điều này, đến nỗi cô không thèm để ý đến nhịp ấy

trong vô thức, nhưng âm thanh ấy trở thành cảm giác bình yên ở trong cô... Khi cô dập tắt điếu thuốc của mình, cô biết mình cần một thứ khác.

Cô đã ngủ thiếp đi và khi cô giật mình tỉnh dậy, có điều gì đó không ổn, trước khi cô kịp nhận ra đó là gì thì bánh xe lửa đã dừng lại. Toa tàu đứng yên và mờ ảo trong ánh sáng xanh của đèn ngủ. Cô liếc nhìn đồng hồ: không có lý do gì để dừng lại. Cô nhìn ra ngoài cửa sổ: đoàn tàu vẫn đứng yên giữa cánh đồng trống trải.

Cô nghe thấy tiếng ai đó ở chỗ ngồi bên kia di chuyển, cô hỏi "Chúng ta đã dừng bao lâu rồi?"

Một giọng nói đàn ông vang lên "Khoảng một giờ rồi."

Người đàn ông nhìn theo cô, kinh ngạc vì cô nhảy lên chân và lao ra cửa.

Một cơn gió lạnh thổi qua, một dải đất trống giữa bầu trời quang đãng. Cô nghe thấy tiếng cỏ dại xào xạc trong bóng tối. Xa xa, cô thấy bóng dáng của những người đàn ông đứng cạnh động cơ ở phía trên, chiếc đèn đỏ treo lơ lửng trên bầu trời báo hiệu dừng lại.

Cô đi nhanh về phía họ, bước qua hàng bánh xe đứng yên bất động. Không ai để ý đến cô cho đến khi cô lại gần. Các nhân viên và một vài hành khách đang nói chuyện dưới ánh đèn đỏ. Họ dừng nói chuyện, dường như chờ đợi trong sự yên lặng.

"Có chuyện gì vậy?" Cô hỏi.

Một kỹ sư quay lại, kinh ngạc. Câu hỏi của cô như là một mệnh lệnh, không giống như sự tò mò nghiệp dư của một hành khách thông thường. Cô đứng, tay đút túi, cổ áo dựng đứng, gió thổi làm tóc cô xõa ngang mặt.

"Đèn đỏ, thưa bà," anh ta nói và chỉ ngón tay cái lên.

"Bao lâu rồi?"

"Dạ khoảng một giờ đồng hồ."

“Chúng ta bị trật khỏi đường ray chính, đúng không?”

“Dạ đúng.”
“Tại sao?”
“Dạ tôi cũng không biết nữa.”

Người lái tàu lên tiếng “Tôi không nghĩ chúng ta có một ai đó bị đuổi việc, cái công tắc này không hoạt động, và mọi thứ đều không hoạt động.” anh ta hất đầu về phía đèn đỏ “Tôi không nghĩ đèn tín hiệu này sẽ thay đổi. Có lẽ nó đã bị hỏng.”

“Thế ông định làm gì?”

“Chờ nó đổi tín hiệu thôi.”

Trong cơn giận dữ của cô, người đốt lò lên tiếng: “Cuối tuần trước, một chuyến xe lửa bị gián đoạn ở Nam Đại Tây Dương, và rời đi sau đó hai giờ đồng hồ - đây chắc là lỗi của một ai đó.”

“Đây là đoàn tàu Sao chổi Taggart.” Cô nói. “Sao chổi thì không bao giờ chậm trễ.”

“Con tàu duy nhất của đất nước này đã không được như vậy,” người kỹ sư nói.

“Phải luôn luôn có lần đầu tiên,” người đốt lò nói.

“Thưa cô, bà đã không rõ về tuyến đường sắt này rồi,” giọng một hành khách vang lên. “Đây không phải là do hệ thống tín hiệu hay do người lái tàu mà là chất lượng của nó.”

Cô không quay lại hay để ý đến anh ta, nhưng nói với người kỹ sư: “Nếu anh biết đèn tín hiệu hỏng, anh sẽ dự định làm gì?”

Anh không thích cái giọng điệu uy quyền của cô, và anh không hiểu tại sao cô cho như vậy là tự nhiên. Nhìn cô chỉ giống như một cô gái trẻ. Chỉ miệng và mắt là thể hiện cô là một cô gái ngoài ba mươi. Đôi mắt xám đen láy rõ ràng và đầy hoài nghi, giống như có thể nhìn thấu được mọi điều, bỏ qua những thứ không đáng. Khuôn

mặt thì có vẻ thân thuộc với anh, nhưng mà anh không thể nhớ được đã gặp ở đâu.

“Thưa cô, tôi không có ý định thò đầu ra,” anh nói.

“Ý của anh ấy là” người đốt lò nói “việc của chúng ta là phải chờ đợi.”

“Việc của anh là chạy chuyến tàu này.”

“Không thể làm trái đèn đỏ. Nếu đèn tín hiệu nói dừng lại, thì chúng ta phải dừng lại.”

“Đèn đỏ có nghĩa là có nguy hiểm, thưa bà.” Vị khách nói.

“Chúng ta không có cơ hội nào cả,” người kỹ sư nói. “Phải có ai đó chịu trách nhiệm cho chuyện này, hắn ta sẽ phàn nàn nếu chúng ta di chuyển. Vì vậy chúng ta sẽ đứng im cho đến khi có ai đó cho phép đi.”

“Nếu không có ai?”

“Ai đó sẽ xuất hiện, không sớm thì muộn.”

“Anh đề nghị chờ bao lâu?”

Người kỹ sư nhún vai “John Galt là ai?”

“Ý anh ấy là” người đốt lò nói “đừng hỏi những câu mà không ai trả lời được.”

Cô nhìn vào đèn đỏ, rồi nhìn vào đường ray chạy thăm thẳm vào khoảng tối mênh mông.

Cô nói, “Xử lý cẩn trọng với tín hiệu đèn tiếp theo. Nếu nó trong thứ tự, xử lý tuyến đường chính. Sau đó dừng lại ở trạm đầu tiên.”

“Yeah? Ai nói vậy?”

“Tôi nói”

“Cô là ai?”

Chậm một nhịp, khoảnh khắc kinh ngạc trước câu hỏi mà cô không ngờ tới, nhưng người kỹ sư nhìn kỹ hơn vào khuôn mặt cô, và đúng lúc cô trả lời, anh thở hổn hển, "Ôi Chúa ơi"

Cô trả lời, không có ý xúc phạm, giống như một người đã nghe nhiều câu hỏi kiểu như vậy.

"Dagny Taggart."

"Tối thôi, tôi sẽ làm như vậy -" người đốt lò nói và sau đó tất cả bọn họ đều im lặng.

Cô tiếp tục, giọng điệu đầy uy quyền nhưng không hề căng thẳng. "Xử lý đường ray chính và giữ cho đoàn tàu tới trạm đầu tiên tiếp theo cho tôi."

"Vâng, thưa cô Taggart."

"Anh sẽ cần thêm chút thời gian. Anh sẽ có phần còn lại của đêm này. Giữ cho đoàn tàu Sao chổi di chuyển đúng lịch trình."

"Vâng, thưa cô Taggart."

Khi cô định quay đi thì người kỹ sư liền hỏi, "Nếu có vấn đề gì, thì bà có chuyện trách nhiệm cho chuyện đó không cô Taggart."

"Tôi sẽ chịu trách nhiệm."

Người lái tàu theo cô đi vào toa. Anh ta ngơ ngác hỏi, "Nhưng...chỉ ngồi một ngày chỉ đạo sao cô Taggart? Nhưng làm thế nào để đến? Và tại sao bà không cho chúng tôi biết?"

Cô mỉm cười nhẹ nhàng, "Không có thời gian để thực hiện thủ tục. Tôi có một chiếc xe riêng đậu ở Số 22 Chicago, nhưng đã dừng lại ở Cleveland và ở Số 22 thì quá trễ, nên tôi đã để chiếc xe rời đi. Sao chổi sẽ tiếp tục di chuyển và tôi sẽ đến chỗ cái xe. Ở đây không còn chỗ để ngủ nữa."

Người lái tàu lắc đầu, “Anh của bà - ông ấy không thể chỉ đạo được.”

Cô cười, “Không, anh ấy không thể.”

Những người đàn ông bên động cơ nhìn cô rời đi. Anh chàng gác phang là một trong số đó. Anh chỉ vào cô và hỏi “Ai vậy?”

“Đó là người điều hành hãng đường sắt Xuyên lục địa Taggart,” người kỹ sư nói với một giọng tôn trọng chân thật.

“Đó là phó chủ tịch phụ trách vận hành.”

Khi đoàn tàu lắc mạnh lao về phía trước, tiếng còi của nó vang trên cánh đồng, cô nhìn ra cửa sổ, châm một điếu thuốc khác. Cô nghĩ: nó hư hỏng thành từng đoạn thế này, ở khắp đất nước, có thể bắt gặp ở bất cứ đâu và bất cứ lúc nào. Nhưng cô không cảm thấy giận giữ hay lo lắng; cô không có thời gian để cảm nhận.

Đây chỉ là một vấn đề nữa, được giải quyết cùng với những vấn đề khác. Cô biết Tổng giám đốc khu vực Ohio không giỏi và anh ta là bạn của James Taggart. Cô không định nhất quyết đẩy anh ta đi bởi vì trong tay cô không có người nào tốt hơn để đặt vào vị trí của hắn. Một người đàn ông giỏi thật khó để tìm ra. Nhưng cô vẫn sẽ loại anh ta, cô nghĩ, và cô sẽ gửi bài viết của hắn cho Owen Kellogg, một kỹ sư trẻ - người mà đang làm một công việc tuyệt vời với tư cách là trợ lý cho quản lý nhà ga Taggart ở New York; Owen Kellogg là người vận hành Ga cuối đó. Cô đã quan sát anh ấy làm việc một thời gian; cô đã luôn luôn tìm kiếm ngọn lửa của năng lực, giống như người tìm mỏ kim cương giữa một vùng đất hoang không có nhiều hi vọng. Kellogg còn quá trẻ để trở thành giám đốc phụ trách một bộ phận; cô muốn cho anh ta thêm một năm nữa, nhưng thời gian không thể chờ đợi thêm được nữa rồi. Cô sẽ nói chuyện với anh ta ngay khi trở về.

Một dải đất, có thể nhìn thấy rõ từ cửa sổ, đang lướt qua nhanh hơn, hòa vào một dòng màu xám. Thông qua những công thức tính toán khô khan ở trong đầu, cô nhận ra mình có chút thời gian để cảm nhận điều gì đó: đó là một thái độ phấn khởi,

khó tả.

Sau một hồi còi vang lên, Sao chổi lao vào nhà ga Taggart ở đường hầm phía dưới thành phố New York, Dagny Taggart ngồi thẳng dậy. Cô luôn cảm nhận được điều gì đó khi đoàn tàu đi vào đường hầm. Một cảm giác háo hức, hy vọng và đầy phấn khích thầm kín. Nó giống như một bức ảnh kỳ quái được in tệ hại, nhưng nó lại là một bản phác thảo được thực hiện sắc nét, làm cho mọi thứ rõ ràng, sắc nét, quan trọng và đáng làm.

Cô nhìn đường hầm nơi đoàn tàu đi qua; những bức tường bê tông trần, mạng lưới ống nước và dây điện, hệ thống đường ray chằng chịt đi xuyên trong bóng tối nơi đèn xanh đỏ treo lơ lửng như những giọt nước. Không có gì khác, không gì có thể lược giản, vì vậy người ta có thể chiêm ngưỡng được sự trần trụi và khéo léo của công trình này. Lúc này cô nghĩ đến tòa nhà Taggart đang đứng ở trên đầu mình, mọc thẳng lên trời, và cô nghĩ: Đây là móng của tòa nhà, như rễ xoắn dưới lòng đất, nuôi sống thành phố này.

Khi tàu dừng lại, cô bước xuống tàu và nghe tiếng bê tông dưới gót chân, cô cảm thấy nhẹ nhàng, bay bổng, bước chân vội vã. Cô bắt đầu bước nhanh hơn, như thể tốc độ mỗi bước chân lướt qua những hình dạng mà cô cảm nhận được. Một vài khoảnh khắc khi cô nhận ra mình đang huýt sáo một đoạn nhạc – đó là bản nhạc hiệu số 5 của Halley.

Cô có cảm giác ai đó đang nhìn mình và cô quay người lại. Đó là chàng trai trẻ gác phanh đang nhìn cô một cách căng thẳng.

Cô ngồi trên cánh tay của cái ghế lớn, đối diện bàn làm việc của James Taggart, chiếc áo khoác của cô mở ra, để lộ bộ đồ du lịch nhăn nheo. Eddie Willers

ngồi ở đối diện văn phòng, thỉnh thoảng ghi chú gì đó. Chức vụ của anh là trợ lý đặc biệt của Phó chủ tịch phụ trách Vận hành, và công việc chính của anh là loại bỏ mọi sự lãng phí thời gian. Cô yêu cầu anh luôn có mặt trong tất cả các cuộc họp mang tính tự nhiên như thế này, bởi vì cô không cần phải giải thích bất cứ điều gì với anh sau đó. James Taggart ngồi ở bàn làm việc của mình, đầu ông ta dựa vào vai của mình.

“Tuyến đường tuyến Rio Norte là một đống rác từ đầu bên này đến đầu bên kia,” cô nói. “Nó còn tệ hơn cả em nghĩ. Chúng ta cần phải cứu nó ngay.”

“Tất nhiên rồi.” James Taggart nói.

“Một số tuyến đường sắt bị đánh cắp. Không nhiều và cách đây không lâu. Chúng ta sẽ bắt đầu xây dựng những tuyến đường sắt mới ở dãy núi, Colorado đầu tiên. Chúng ta sẽ có tuyến đường sắt mới trong hai tháng nữa.”

“Oh, Orren Boyle đã nói vậy à?”

“Em đã đặt hàng tuyến đường sắt từ hãng Thép Rearden.”

Sức ép, âm thanh nghẹn ngào từ Eddie Willers đã ngăn mong muốn cổ vũ của anh.

James Taggart không trả lời ngay lập tức. “Dagny, tại sao em không ngồi xuống ghế bình thường như mọi người?” ông nói, giọng ông nhẹ nhàng. “Không ai tổ chức cuộc họp kinh doanh như thế này cả.”

“Nhưng em thì có.”

Cô chờ đợi, ông hỏi, ánh mắt ông tránh nhìn cô “Có phải em nói em đặt đặt hàng tuyến đường sắt từ Rearden?”

“Tối hôm qua, em đã gọi điện cho ông ta từ Cleveland.”

“Nhưng hội đồng quản trị không ủy quyền nó. Anh không ủy quyền nó. Em đã không tham khảo ý kiến của anh.”

Cô bước tới, nhấc chiếc điện thoại trên bàn và đưa nó cho ông.

"Gọi cho Rearden và hủy nó đi," cô nói.

James Taggart trở lại ghế của mình. "Anh không thể nói vậy," ông trả lời một cách giận giữ. "Anh không thể nói tất cả như vậy được."

"Sau đó anh vẫn phải nói."

"Sau đó thì anh vẫn không thể nói được."

Cô quay lại. "Eddie, có một hợp đồng cần phải ký với hãng Thép Rearden. Jim sẽ ký nó." Cô lấy một tờ giấy hơi nhàu, ném cho Eddie. "Đây là số liệu và điều khoản."

Taggart nói: "Nhưng hội đồng quản trị sẽ không chấp nhận -"

"Hội đồng quản trị sẽ không làm gì cả. Họ đã ủy quyền cho anh làm tuyến đường sắt mười ba tháng trước. Anh làm ở đâu là tùy anh."

"Anh không nghĩ rằng đây là quyết định đúng đắn để giải quyết vấn đề khi mà không cho Hội đồng quản trị cơ hội để xem xét các lựa chọn. Và anh không thấy lý do tại sao anh phải chịu trách nhiệm cho chuyện này."

"Em đã giành được nó."

"Đó là thứ để em lãng phí à."

"Rearden lấy giá ít hơn hãng Thép Associated của Orren Boyle."

"Phải rồi, thế còn Orren Boyle thì sao?"

"Em đã hủy hợp đồng. Chúng ta đúng ra nên hủy bỏ nó sáu tháng trước."

"Em đã làm chuyện đó khi nào?"

"Ngày hôm qua."

"Nhưng anh ấy đã không gọi điện cho anh để xác nhận lại."

"Anh ta đã không làm vậy."

Taggart nhìn xuống bàn làm việc của mình. Cô tự hỏi tại sao ông cần thiết phải bực bội khi đối phó với Rearden, tại sao sự tức giận của ông lại quái gở, lảng tránh như vậy. Hãng Thép Rearden đã từng là nhà cung cấp chính của hãng Xuyên lục địa Taggart trong mười năm, kể từ khi lò đốt Rearden đầu tiên cháy, vào cái thời mà cha của họ là chủ tịch tuyến đường sắt. Trong mười năm, hầu hết các tuyến đường sắt của họ được làm bởi hãng Thép Rearden. Không nhiều công ty trong nước được giao những gì đã đặt. Hãng Thép Rearden là một trong số đó. Nếu cô mất trí, Dagny nghĩ, cô sẽ kết luận rằng anh trai mình ghét phải đàm phán với Rearden bởi vì Rearden làm việc với hiệu quả cao nhất; nhưng cô không kết luận như vậy, vì cô nghĩ rằng cảm giác đó không nằm trong khả năng của con người.

"Như vậy là không công bằng," James Taggart nói.

"Cái gì không công bằng?"

"Là chúng ta luôn cung cấp tất cả việc kinh doanh cho Rearden. Dường như chúng ta cũng phải cho người khác có cơ hội. Rearden không cần chúng ta, ông ta đã có quá nhiều rồi. Chúng ta cần giúp đỡ những người bạn nhỏ hơn để phát triển. Nếu không, chúng ta chỉ đang khuyến khích việc đang độc quyền thôi."

"Đừng nói lời vô ích vậy, Jim."

"Tại sao chúng ta cứ phải lấy mọi thứ từ Rearden?"

"Bởi vì chúng ta luôn lấy từ họ."

"Anh không thích Henry Rearden."

"Em cũng vậy. Nhưng không thành vấn đề, bằng cách này hay cách khác? Chúng ta cần tuyến đường sắt và ông ta là người duy nhất có thể giúp được chúng ta."

"Yếu tố con người rất quan trọng. Em không có chút ý thức gì về yếu tố con người

cả."

"Chúng ta đang nói về việc cứu cả một tuyến đường sắt, Jim."

"Đúng rồi, tất nhiên, tất nhiên rồi, nhưng em vẫn không để ý đến yếu tố con người."

"Phải, em chưa từng để ý."

"Nếu chúng ta cung cấp cho Rearden một đơn hàng đường sắt từ thép lớn như vậy-"

"Họ không còn dùng thép nữa. Giờ họ dùng hợp kim Rearden."

Cô luôn tránh những phản ứng cá nhân, nhưng lần này cô buộc phải phá vỡ nguyên tắc của mình khi thấy biểu cảm trên khuôn mặt của Taggart. Cô bật cười.

Hợp kim Rearden là một hợp kim mới, được tạo bởi Rearden sau mười năm thử nghiệm. Ông ta đã đưa nó ra thị trường gần đây. Ông đã không nhận được đơn đặt hàng và không tìm được khách.

Taggart không thể hiểu được sự chuyển đổi đột ngột từ tiếng cười trong giọng điệu của Dagny sang giọng nói lạnh lùng và gay gắt: "Dừng lại đi Jim. Em biết anh định nói gì. Không ai từng dùng nó trước đây. Không ai tán thành nó. Không ai quan tâm đến nó. Không ai muốn sử dụng đến nó. Tuy nhiên, tuyến đường sắt của chúng ta sẽ được làm từ hợp kim Rearden."

"Nhưng..." Taggart nói, "nhưng chưa có ai dùng nó trước giờ cả."

Ông quan sát với sự hài lòng, rằng cô im lặng với sự tức giận. Ông thích quan sát cảm xúc, chúng giống như đèn lồng đỏ treo bằng dây dọc theo bóng tối không rõ tính cách của người khác, tạo thành những điểm dễ tổn thương. Nhưng làm thế nào để người ta cảm nhận được cảm xúc cá nhân về một hợp kim mới, và những cảm xúc chỉ ra rằng, thật khó hiểu đối với ông, vì vậy ông không sử dụng những khám phá của mình nữa.

"Sự đồng thuận của ngành công nghiệp luyện kim là tốt nhất," ông nói "dường như

tất cả đều đang rất hoài nghi về hợp kim Rearden, vẫn còn đang tranh cãi-"
"Dừng lại đi Jim."

"Tốt thôi, vậy ý kiến của em là gì?"

"Em không hỏi về ý kiến."

"Vậy em định làm như thế nào?"
"Quyết định."

"Tốt, em quyết định với ai?"
"Bản thân em."

"Nhưng em đã tham khảo ý kiến của ai chưa?"
"Không ai cả."

"Vậy thì em biết gì về hợp kim Rearden?"

"Đó là thứ tuyệt vời nhất từng xuất hiện trên thị trường."

"Tại sao?"

"Bởi vì nó cứng hơn thép, rẻ hơn thép và tồn tại lâu hơn bất cứ loại kim loại nào."

"Nhưng ai đã nói vậy?"

"Jim, em đã từng học kỹ sư ở đại học. Khi em thấy điều gì đó, em sẽ quan sát chúng."

"Rồi em thấy điều gì?"

"Công thức của Rearden và những thí nghiệm mà ông ta cho em xem."

"Hay, nếu nó tốt, thì ai đó sẽ sử dụng nó, và không có ai cả," ông nhìn thấy sự giận giữ và tiếp tục lo lắng. "Làm thế nào em biết là nó tốt? Làm thế nào em chắc chắn được? Làm thế nào em có thể quyết định được?"

"Ai đó sẽ quyết định những thứ như vậy, Jim. Ai?"

“Tốt thôi, anh không thấy lý do tại sao chúng ta lại là người đầu tiên thử. Anh không thấy nó ở đâu cả.”

“Anh có muốn cứu tuyến đường sắt tuyến Rio Norte hay không?” ông không trả lời. “Nếu tuyến đường có đủ khả năng, em sẽ thay thế từng đoạn đường ray của toàn bộ hệ thống bằng hợp kim Rearden. Tất cả cần phải được thay thế. Không đoạn nào được phép tồn tại lâu hơn. Nhưng chúng ta không đủ khả năng. Chúng ta cần phải thoát ra cái hố tồi tệ này trước. Anh có muốn chúng ta vượt qua chuyện này hay không?”

“Chúng ta vẫn đang có những tuyến đường sắt tốt nhất đất nước này. Những người khác làm còn tệ hại hơn nhiều.”

“Sau đó, anh muốn chúng ta mắc kẹt trong cái hố?”

“Anh không nói như vậy, tại sao em cứ phức tạp hóa mọi thứ lên theo cách đó? Và nếu em lo lắng về vấn đề tiền bạc, thì anh không thấy được lý do tại sao em lại lãng phí tiền vào tuyến đường sắt tuyến Rio Norte đó, trong khi Phoenix-Durango đã cướp hết công việc của chúng ta. Tại sao phải xài tiền khi chúng ta không thể tự bảo vệ mình trước đối thủ cạnh tranh, kẻ sẽ phá hủy mọi sự đầu tư của chúng ta?”

“Bởi vì Phoenix-Durango làm một tuyến đường sắt tuyệt vời. Em dự định sẽ làm cho tuyến Rio Norte còn tuyệt vời hơn thế. Bởi vì em muốn đánh bại Phoenix-Durango, nếu cần thiết - chỉ là nó không cần thiết, bởi vì sẽ có chỗ cho hai hay ba tuyến đường sắt tạo thành vận may ở Colorado. Bởi vì em đã thế chấp hệ thống để xây dựng một chi nhánh nào đó xung quanh Ellis Wyatt.”
“Anh phát ốm khi nghe về Ellis Wyatt.”

Ông không thích cái cách đôi mắt cô di chuyển nhìn chằm chằm về phía ông một lúc.

“Anh không thấy hành động ngay lúc này là cần thiết,” ông nói, ông cảm thấy bị xúc phạm. “Chỉ là điều gì em muốn lưu tâm để cảnh báo cho tình hình hiện tại của

Xuyên lục địa Taggart?"

"Những hậu quả trong chính sách của anh, Jim."

"Chính sách nào?"

"Mười ba tháng thử nghiệm với một mình hãng Thép Associated. Anh bạn người Mexico thảm họa của anh chứ không ai khác."

"Nhưng Hội đồng quản trị đã phê duyệt hợp đồng với hãng Thép Associated," ông vội vàng nói. "Và Hội đồng cũng biểu quyết xây dựng tuyến San Sebastián. Bên cạnh đó, anh cũng không thấy lý do tại sao em lại gọi đó là thảm họa."

"Bởi vì chính phủ Mexico sẽ quốc hữu hóa tuyến đường của anh bất cứ lúc nào."

"Nói dối." Giọng ông gần như thét lên. "Không có gì ngoài những tin đồn xấu xa. Anh có mối quan hệ rất tốt với giới cầm quyền-"

"Đừng thể hiện ra là mình đang sợ hãi, Jim." Cô nói với giọng khinh khỉnh.

Ông không trả lời.

"Bây giờ không có gì phải hoảng sợ," cô nói. "Tất cả những gì chúng ta có thể làm là đánh bay tất cả. Đó sẽ là một cú đánh tồi. Bốn mươi triệu đô la là một tổn thất mà chúng ta không dễ gì lấy lại được. Nhưng hãng Xuyên lục địa Taggart đã chịu nhiều cú shock tồi tệ trong quá khứ. Chúng ta sẽ chống cự được."

"Anh từ chối xem xét, anh hoàn toàn từ chối xem xét khả năng tuyến đường San Sebastián bị quốc hữu hóa."
"Đúng rồi. Đừng để ý đến việc đó."

Cô vẫn tiếp tục im lặng. Ông nói với giọng phản đối, "Anh không biết lý do tại sao em lại muốn trao cơ hội cho Ellis Wyatt, trừ khi em nghĩ rằng đó là sai lầm trong việc phát triển một quốc gia kém may mắn mà không bao giờ có cơ hội."

"Ellis Wyatt chưa bao giờ yêu cầu bất cứ ai trao cho ông ta cơ hội. Và em không kinh

doanh để tạo ra cơ hội. Em đang vận hành một tuyến đường sắt."

"Đối với anh, đó là một góc nhìn hạn hẹp. Anh không thấy lý do tại sao chúng ta phải giúp đỡ một người thay vì cho cả một quốc gia."

"Em không quan tâm đến việc giúp đỡ ai. Em muốn tạo ra tiền."

"Đó là điều không thực tế nữa rồi. Lòng tham ích kỷ chỉ vì lợi nhuận đã là quá khứ. Bây giờ người ta thừa nhận lợi ích của toàn xã hội phải đặt lên hàng đầu trong bất cứ ngành nghề kinh doanh chính thống nào."

"Anh nói chuyện vòng vo bao lâu rồi để trốn tránh chuyện này, Jim?"

"Vấn đề gì chứ?"

"Đơn hàng hợp kim Rearden."

Ông im lặng không trả lời. Ông quan sát cô trong im lặng. Thân hình mảnh khảnh của cô, sắp đổ gục vì kiệt sức, cố gắng giữ thăng bằng bằng nỗ lực ý chí của đôi vai. Rất ít người thích khuôn mặt cô: một khuôn mặt quá lạnh lùng, đôi mắt quá dữ dội, không có gì thể hiện cô ấy là người quyến rũ. Đôi chân đẹp, xiên xuống từ cánh tay ghế ở chính giữa tầm nhìn của ông, làm ông khó chịu; chúng đã làm hỏng phần còn lại trong dự tính của ông.

Cô vẫn im lặng. Ông buộc phải hỏi: "Em quyết định đặt hàng như vậy thôi sao, vào thời điểm này, chỉ bằng cách qua điện thoại?"

"Em đã đặt hàng sáu tháng trước. Em đã đợi Hank Rearden sẵn sàng cho việc sản xuất."

"Đừng gọi hắn là Hank Rearden. Nghe thật tầm thường."

"Ai cũng gọi anh ta như vậy. Đừng đánh trống lảng nữa."

"Tại sao tối qua em lại gọi điện cho hắn?"

“Không thể tiếp cận anh ta sớm hơn.”

“Tại sao em không đợi đến khi em trở lại New York và -”

“Bởi vì em đã thấy tuyến Rio Norte.”

“Tốt thôi, anh cần thời gian để xem xét mọi thứ, đặt vấn đề với Hội đồng quản trị, để tìm ra cách tốt nhất -”

“Không còn thời gian đâu.”

“Em không cho anh cơ hội để thay đổi ý kiến.”

“Em không cần ý kiến của anh. Em sẽ không tranh luận với anh, với Hội đồng của anh hay những cố vấn của anh. Anh chỉ có một lựa chọn và phải thực hiện nó ngay bây giờ. Chỉ cần nói Có hoặc Không.”

“Điều này thật vô lý, cậy quyền, tùy tiện -”

“Có hay không?”

“Đúng là rắc rối với em mà. Em chỉ làm mọi thứ “Có” hoặc “Không”. Mọi thứ không bao giờ được tuyệt đối như vậy. Không có gì tuyệt đối cả.”

Cô vẫn chờ. Ông không trả lời.

“Thế à?”

“Em sẽ chịu trách nhiệm cho vấn đề này chứ?”
“Em sẽ chịu trách nhiệm tất cả.”

“Cứ làm vậy đi,” ông nói thêm, “nhưng em sẽ có rủi ro của riêng mình. Anh sẽ không hủy nó, anh cũng không hứa hẹn sẽ nói gì đó với Hội đồng quản trị.”

“Cứ nói bất cứ điều gì anh muốn.”

Cô đứng dậy đi. Ông cúi xuống bàn của mình, miễn cưỡng kết thúc cuộc họp

và kết thúc nó thật dứt khoát.

“Tất nhiên là em biết sẽ cần những thủ tục rườm rà để thực hiện điều này,” ông nói, những lời nói hy vọng cuối cùng, “Nó sẽ không đơn giản đâu.”

“Oh, chắc chắn rồi,” cô nói. “Em sẽ gửi cho anh một bản báo cáo chi tiết, Eddie sẽ soạn thảo và anh sẽ đọc nó. Eddie sẽ giúp anh đọc chính xác từng từ. Em sẽ đến Philadelphia tối nay để gặp Rearden. Em và ông ta sẽ có nhiều việc để làm.” Cô nói thêm, “Đơn giản là như thế thôi Jim.”

Cô quay lưng đi, khi ông lên tiếng - những lời ông nói nhường như không liên quan. “Đó là tất cả những gì đúng đắn dành cho em, bởi vì em may mắn. Người khác sẽ không thể làm như thế.”

“Làm gì cơ?”

“Những người bình thường khác. Họ nhạy cảm. Họ không thể cống hiến cả đời cho kim loại và cơ khí. Em may mắn - vì em không cảm nhận được bất cứ thứ gì. Em sẽ không bao giờ cảm nhận được điều gì cả.”

Khi cô nhìn ông, đôi mắt xám đen di chuyển từ từ từ kinh ngạc đến tĩnh lặng, rồi một biểu cảm kỳ lạ giống như là mệt mỏi, ngoại trừ việc nó thể hiện nhiều hơn sự mệt mỏi trong khoảnh khắc này.

“Không, Jim.” Cô nói khẽ, “Em đoán là em sẽ không cảm nhận được điều gì cả.”

Eddie Willers theo cô đến văn phòng. Bất cứ khi nào cô trở lại, anh đều cảm thấy thế giới trong lành hơn, đơn giản, dễ dàng để đối mặt - và anh quên đi những những giây phút sợ hãi chưa định hình. Anh là người duy nhất nhận thấy một cách hiển nhiên rằng cô nên là Phó chủ tịch điều hành của một hãng đường sắt tuyệt vời, mặc dù cô chỉ là một phụ nữ. Cô đã từng nói với anh, khi anh mười tuổi, rằng một ngày nào đó cô sẽ vận hành một tuyến đường sắt nào đó. Bây giờ điều đó không làm anh ngạc nhiên, cũng như anh đã không ngạc nhiên vào ngày đó lúc ở trong rừng.

Khi họ bước vào văn phòng của cô, khi anh nhìn thấy cô ngồi xuống bàn làm việc của mình và liếc nhìn những mảnh ghi chú anh đã để lại cho cô, anh cảm thấy mình như đang trên một chiếc xe ô tô, khi chiếc mô tô đuổi bắt kịp và bánh xe di chuyển về phía trước.

Khi anh chuẩn bị rời văn phòng của cô, anh mới nhớ ra còn một vấn đề chưa báo cáo. “Owen Kellogg bên bộ phận quản lý Nhà ga hỏi anh về một cuộc hẹn với em,” anh nói.

Cô ngước lên, ngạc nhiên. “Càng thú vị. Em sẽ gửi cho anh ta. Khi anh ta đến đây. Em muốn gặp anh ta… Eddie,” cô đột nhiên thêm vào “trước khi em bắt đầu, nói với họ cho em số điện thoại của Ayers công ty sản xuất Âm nhạc Ayers.”

“Công ty sản xuất Âm nhạc?” anh lặp lại một cách hoài nghi.

“Phải. Có một số thứ em muốn hỏi anh ta.”

Khi giọng nói của ông Ayers, háo hức, hỏi về dịch vụ mà ông có thể cung cấp cho cô, cô hỏi. “Ông có thể nói cho tôi biết có phải Richard Halley mới viết một bản hòa tấu mới, bản hòa tấu số 5?”

“Bản hòa tấu số 5, cô Taggart. Tại sao? không, ông ấy chưa viết bài mới.”

“Ông chắc chứ?”

“Khá chắc chắn, cô Taggart. Ông ấy đã không viết thêm bài gì mới trong tám năm nay rồi.”

“Ông ấy còn sống chứ?”

“Tại sao, vâng - chỉ là, tôi không thể nói chính xác, ông ấy đã ở ẩn một thời gian dài rồi - nhưng tôi chắc chắn là chúng tôi sẽ nghe thấy điều này nếu như ông ấy có qua đời thật.”

“Nếu như ông ấy có viết bài gì đó, thì ông có biết không?”

"Tất nhiên, chúng tôi sẽ là người đầu tiên biết. Chúng tôi xuất bản tất cả các sản phẩm của ông ấy. Nhưng ông ấy đã dừng sáng tác rồi."

"Tôi hiểu rồi. Cảm ơn ông."

Khi Owen Kellogg bước vào văn phòng mình, cô nhìn ông với vẻ mặt hài lòng. Cô vui mừng khi thấy mình đã đúng khi đã đúng trong tưởng tượng về ngoại hình của anh ấy. Khuôn mặt của anh ta chỉ trẻ giống như chàng trai gác phanh trên tàu. Khuôn mặt của một kiểu người đàn ông mà cô dễ dàng đối phó.

"Mời ngồi, anh Kellogg," cô nói, nhưng anh ta vẫn đứng trước bàn làm việc.

"Cô đã từng nói hãy nói cho bà biết nếu tôi có ý định rời bỏ công việc của mình, cô Taggart," anh nói. "Vì vậy tôi đến đây để nói với bà rằng tôi xin nghỉ việc."

Cô đã mong đợi một thứ gì đó khác, không phải điều này. Phải mất một lúc sau, cô mới khẽ hỏi, "Tại sao?"

"Vì lý do cá nhân."

"Anh không hài lòng khi ở đây?"

"Không phải."
"Hay anh nhận được một đề nghị tốt hơn?"

"Cũng không phải."

"Vậy anh sẽ làm việc cho tuyến đường sắt nào?"

"Tôi sẽ không làm việc cho tuyến đường sắt nữa, thưa cô Taggart."

"Vậy anh định sau này làm gì?"
"Tôi chưa quyết định điều đó."

Cô chăm chú nhìn anh ta, cảm thấy hơi khó chịu. Không có biểu hiện chống đối nào trên khuôn mặt anh, anh nhìn thẳng vào mặt cô, trả lời đơn giản, vào trọng

tâm vấn đề; anh nói như một người không có gì che giấu hoặc biểu biện, khuôn mặt lịch sự và trống rỗng.

“Vậy tại sao anh muốn nghỉ việc?”

“Đó là vấn đề cá nhân mà.”

“Anh bị ốm à? hay có vấn đề gì về sức khỏe?”

“Không có.”

“Rồi anh có rời thành phố này không?”

“Không.”

“Anh có được thừa kế tài sản để cho phép anh nghỉ hưu sớm không?”

“Không.”

“Vậy anh có tiếp tục làm việc để kiếm sống không?”
“Có chứ.”

“Trong trường hợp này, hẳn phải có thứ gì đó xảy ra dẫn đến quyết định này của anh. Đó là gì vậy?”

“Không có gì cả, thưa cô Taggart.”

“Tôi muốn anh nói cho tôi. Tôi cần lý do để biết được tại sao.”

“Cô tin tôi chứ, thưa cô Taggart?”

“Tôi tin.”

“Không có người nào, vấn đề gì hay sự kiện gì liên quan đến công việc ở đây ảnh hưởng đến quyết định của tôi cả.”

“Anh có khiếu nại cụ thể nào với hãng Xuyên lục địa Taggart không?”

“Không có.”

“Tôi nghĩ anh nên cân nhắc lại quyết định của mình khi anh nghe những đề nghị của tôi cho anh.”

“Tôi xin lỗi, cô Taggart. Tôi không thể.”

“Anh có muốn nói cho tôi biết anh đang nghĩ gì không?”
“Vâng, nếu cô muốn vậy.”

“Hãy nhớ lấy từng từ tôi nói, tôi quyết định cho anh một đề nghị, đầu tiên anh muốn hỏi gì không? Tôi muốn biết điều đó.”

“Tôi luôn luôn tin tưởng từng lời cô nói, cô Taggart.”

“Đây là vị trí Quản lý khu vực Ohio. Nó là của anh, nếu anh muốn.”

Khuôn mặt anh không thay đổi cảm xúc. Như thể những lời nói đó không có ý nghĩa lắm với anh, như là một gã thổ dân chưa bao giờ nghe nói đến đường sắt.

“Tôi không muốn nhận vị trí đó, cô Taggart.”

Một lúc sau, cô nói, giọng cô khẽ khàng. “Viết lên tấm vé, Kellogg. Giá của anh. Tôi muốn anh ở lại. Tôi có thể tìm kiếm bất cứ thứ gì trong ngành đường sắt này phù hợp với đề nghị của anh.”

“Tôi không muốn làm trong ngành đường sắt nữa.”

“Tôi nghĩ anh yêu công việc này.”

Đây là dấu hiệu đầu tiên trong cảm xúc của anh, chỉ là đôi mắt mở to và nhấn mạnh sự lặng lẽ kỳ lạ trong giọng nói của anh, khi anh trả lời. “Đúng vậy.”

“Vậy thì hãy nói cho tôi biết điều gì sẽ giúp tôi giữ anh ở lại.”

Có điều gì đó ép buộc, không tự nhiên khi anh nhìn cô, nó dường như đã chạm đến trái tim anh.

“Có lẽ là không công bằng khi tôi tới đây và nói với cô rằng tôi muốn nghỉ việc, cô

Taggart. Tôi biết cô yêu cầu tôi nói với cô để cô có thể có cơ hội làm tôi phản đối lời đề nghị. Vì vậy, tôi đến đây, có vẻ như tôi có một thỏa thuận. Nhưng không. Tôi đến đây chỉ vì tôi... tôi muốn giữ lời hứa với cô."

Giọng nói đứt quãng của anh như một tia sáng giúp cô nhận ra sự quan tâm của cô, yêu cầu của cô có ý nghĩa như thế nào với anh. Và quyết định của anh không phải là một quyết định dễ dàng.

"Kellogg, tôi có thể cho bạn một đề nghị gì không?" cô hỏi.

"Không có gì, cô Taggart. Không thứ gì trên trái đất này cả."

Anh quay đi. Lần đầu tiên trong đời cô cảm thấy bất lực và như đi đánh bại như lần thế này.

"Tại sao?" cô hỏi, không ngắm tới anh.

Anh dừng lại. Anh nhún vai và mỉm cười - đây là nụ cười kỳ lạ nhất của anh mà cô từng thấy: đó như một trò chơi bí mật, đau lòng và cay đắng vô hạn.

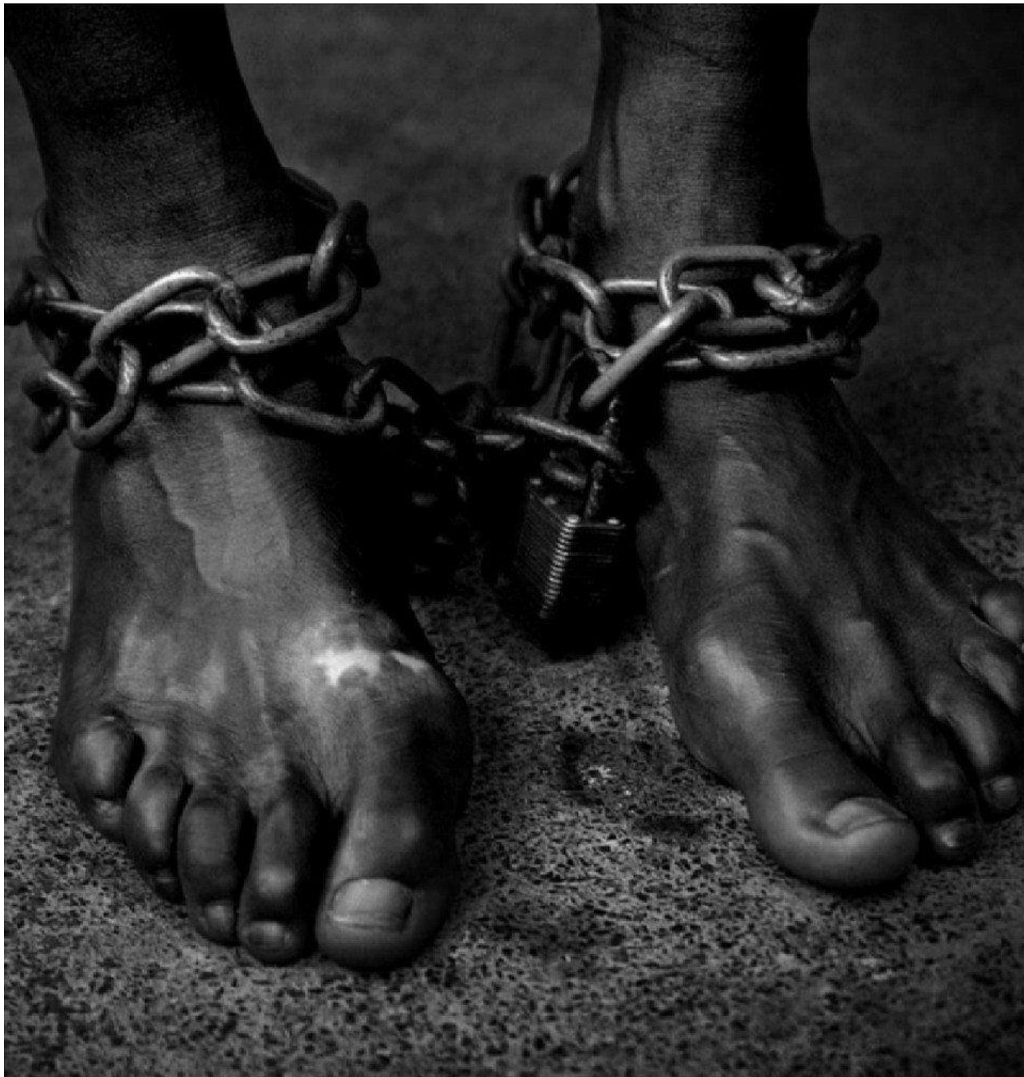
Anh trả lời:

"Ai là John Galt?"

Atlas vươn mình

Phần I: Không mâu thuẫn

Chương II: Trói buộc



Mọi thứ bắt đầu với một ánh đèn nhỏ. Khi đoàn của nhà Taggart lăn bánh về phía Philadelphia, một vài ánh sách lấp lánh, len lỏi trong đêm tối, chúng dường như không có mục đích trên cánh đồng trống, nhưng quá mạnh để không có mục đích. Hành khách ngồi quan sát một cách vu vơ, không quan tâm.

Một khối kiến trúc đen tiến lại gần, gần như không thể thấy trên nền trời, sau đó là một tòa nhà lớn, gần đường ray; tòa nhà tối ôm và ánh sáng từ đoàn tàu hỏa hắt lên, cắt ngang qua những lớp kính của bức tường.

Một đoàn tàu chở hàng khác che khuất tầm nhìn, lấp đầy các ô cửa sổ với tiếng ồn ào ạt. Trong những quãng nghỉ ngắn giữa những toa tàu, hành khách nhìn thấy những công trình xa xôi dưới ánh sáng mờ nhạt, đỏ rực dưới nền trời; ánh sáng di chuyển trong những cơn co thắt thất thường, như thể những công trình này đang thở.

Khi đoàn tàu chở hàng biến mất, họ nhìn thấy những tòa nhà góc cạnh được bao bọc bởi những cuộn hơi nước. Những tia sáng từ những ánh đèn mạnh mẽ cắt ngang những cuộn hơi nước. Hơi nước đỏ như nền trời.

Thứ tiếp theo trông không giống như một tòa nhà, mà giống như một lớp kính bao quanh sườn nhà, cần cẩu và khung mái nhà vững trãi, mờ ảo dưới ánh sáng cam chói lọi.

Những hành khách không thể hiểu hết sự phức tạp của những gì đang diễn ra ở thành phố trải dài hàng dặm này, những hoạt động mà không có dấu hiệu của con người. Họ thấy những tòa tháp trông như những tòa nhà chọc trời méo mó, những cây cầu treo lơ lửng giữa không trung, và đột nhiên lửa phun ra từ những bức tường kiên cố. Họ nhìn thấy từng hàng xi-lanh đỏ rực hoạt động suốt đêm. Những ống xi-lanh kim loại nóng đỏ.

Một tòa nhà văn phòng xuất hiện, gần đường ray. Những bóng đèn neon lớn trên mái nhà chiếu sáng phần trong của những huấn luyện viên khi họ bước qua. Nó

viết: THÉP REARDEN.

Một hành khách, người từng là giáo sư kinh tế, nhận xét với người bạn đồng hành của mình. "Tầm quan trọng của một cá nhân trong ngành hóa chất của thời đại công nghiệp ngày nay là gì?". Một người khác, là một nhà báo, đang ghi chú lại cho tương lai của mình trong cột báo của anh ta: "Hank Rearden là một kiểu người đàn ông, người mà khắc tên mình vào bất cứ thứ gì ông ta chạm vào. Bạn có thể, từ điều này, hình thành nên ý kiến của mình về nhân vật Hank Rearden này."

Đoàn tàu tăng tốc lao vào màn đêm, khi đèn đỏ đột ngột nhảy lên trên nền trời phía sau một công trình dài. Hành khách không để ý; sức nóng của thép không phải là thứ mà họ để ý.

Đó là sức nóng đơn hàng đầu tiên của hợp kim Rearden. Những người đàn ông đứng trước cửa lò nung của nhà máy, buổi sáng khi lần đầu kim loại lỏng đổ đầy khuôn là một cảm giác phấn khích. Những rãnh hẹp khít nhau được lấp đầy kim loại nóng chảy tinh khiết màu trắng như ánh sáng mặt trời. Những cuộn hơi nước đen bốc lên, tung tóe những vệt đỏ dữ dội. Những vòi tia lửa bắn ra từng đợt, như là từ động mạch vỡ ra. Không khí dường như bị xé ra thành từng mảnh, phản chiếu một ngọn lửa bùng cháy, những đốm đỏ xoáy vào trong không trung, như thể không thể chứa nổi trong khối kiến trúc nhân tạo này, như thể nó đang tàn phá hết các cột trụ, khung nhà, những cánh tay của cần cẩu trên cao. Nhưng kim loại lỏng không có dáng vẻ dữ dội. Đó là một đường cong trắng dài với kết cấu satin và thân thiện như một nụ cười. Nó ngoan ngoãn chảy qua cái vòi phủ đất sét, hai đường viền hai bên giữ nó lại, rơi từ hai mươi feet trong không gian, xuống một cái máng có sức chứa hai trăm tấn. Một dòng các vì sao trên dòng nước, nó nhảy ra khỏi sự mượt mà, êm đềm, trông tinh tế như một rải băng, tinh khôi như những tia sáng pháo bông của đám trẻ con. Chỉ khi nhìn thoáng qua, người ta mới nhận ra những satin trắng đang sôi. Những vết bắn văng ra và rơi xuống dưới đất; chúng là vụn kim loại, nguội ngay khi chạm đất, và bùng cháy lên. Hai trăm tấn hợp kim cứng hơn cả thép, nóng chảy ở nhiệt độ 4000, có sức mạnh phá hủy mọi công trình và bất cứ người đàn ông nào

làm việc ở đây. Nhưng mỗi inch của dòng chảy, mỗi pound của áp lực và mỗi phần tử cấu thành bên trong nó đều được kiểm soát và được thực hiện bởi chủ đích có ý thức đã hoạt động mười năm nay.



Lắc lư trong bóng tối của nhà kho, ánh sáng đỏ chói lóa hắt lên mặt một người đàn ông đứng ở góc xa; ông ta dựa lưng vào một cái cột, quan sát. Ánh sáng chói lói cắt ngang đôi mắt ông ta trong từng khoảnh khắc, đôi mắt có sắc xanh nhạt của băng, cắt ngang lưỡi cưa của cột kim loại và những sợi tóc vàng tro của ông ta, sau đó cắt ngang thắt lưng ngoài chiếc áo choàng và cái túi quần bỏ tay vào. Ông ta có thân hình cao lớn và dữ tợn, ông ta luôn luôn quá cao so với những người xung quanh. Khuôn mặt góc cạnh, với xương gò má nổi bật và những đường nét sắc sảo, chúng không thể hiện đúng tuổi của ông, chúng làm ông già đi so với hai mươi tuổi,

và trẻ so với tuổi bốn mươi lăm. Từ khi có thể nhận thức, ông đã nói mình có khuôn mặt xấu xí, bởi vì nó không chịu khuất phục và dữ tợn, và vì nó trông vô cảm. Và giờ nó vẫn vô cảm khi ông ta nhìn vào dòng kim loại. Ông ta là Hank Rearden.

Dòng kim loại chảy qua đỉnh cái muôi với sự phung phí đầy kiêu ngạo. Sau đó những giọt trắng đục dần chuyển sang màu nâu sáng, và ngay lập tức những cột kim loại đen, bắt đầu vỡ vụn. Lớp xỉ sắt phủ thành lớp dày, màu nâu như vỏ trái đất. Khi lớp vỏ dày hơn, một số chỗ bắt đầu vỡ ra, để lộ dòng chất lỏng màu trắng đang sôi bên trong.

Người đàn ông lơ lửng trên không, trên một chiếc cần cẩu ở trên cao. Ông ta kéo cái đòn bẩy bằng tay không: cái móc thép gắn trên sợi dây xích rơi xuống, tay cầm chiếc muôi, múc nó lên dễ dàng như múc sữa - và hai trăm tấn kim loại di chuyển về phía những cái khuôn đang chờ được đổ đầy.

Hank Rearden ngả người ra sau, mắt ngắm lại. Ông cảm thấy cây cột đang rung lên vì tiếng ầm ầm của cần cẩu. Công việc đã xong, ông nghĩ. Một người công nhân nhìn ông và cười lớn trong sự thấu hiểu, giống như là một người đồng hành trong sự tán dương tuyệt vời, người mà biết được lý do tại sao một người cao lớn, tóc vàng phải có mặt ở đây tối nay. Rearden mỉm cười như thay câu trả lời: đó là lời chào duy nhất mà ông nhận được. Sau đó ông bắt đầu trở lại văn phòng của mình, một lần nữa với khuôn mặt vô cảm.

Trời đã tối muộn khi Hank Rearden rời văn phòng của mình để đi bộ từ nhà máy về nhà. Mỗi bước đi xuyên qua cánh đồng vắng, ông lại có cảm giác đang làm gì đó, mà không có ý thức rõ ràng.

Ông tiếp tục đi bộ, giữ một bàn tay trong túi, những ngón tay đặt lên chiếc vòng tay. Nó được làm từ hợp kim Rearden, có hình dạng dây xích. Ngón tay ông di chuyển, cảm nhận kết cấu của chiếc vòng. Phải mất mười năm để làm chiếc vòng này. Mười năm, ông nghĩ, đó là một khoảng thời gian dài.

Con đường tối đen, đầy cây hai bên đường. Ngước lên, ông thấy một vài

khoảng trống giữa những chiếc lá bỏ lại chứa những vì sao, những chiếc lá xoắn và khô, sẵn sàng để rụng. Những ánh đèn xa xăm từ những ô cửa sổ rải rác khắp một vùng quê, những ánh đèn làm cho con đường trở nên hiu quạnh hơn.

Ông chưa bao giờ cảm thấy cô đơn trừ khi ông hạnh phúc. Thỉnh thoảng ông quay người lại, nhìn về phía nhà máy với ánh sáng đỏ rực trên nền trời.

Ông không nghĩ về mười năm qua: những gì còn lại của đêm nay là một cảm giác mà ông không thể gọi tên, ngoại trừ việc nó tĩnh lặng và trang nghiêm. Cảm giác về những khoản tiền, ông không bao giờ đếm mình đã tiêu hết bao nhiêu. Nhưng mỗi phần, ra đi không trở lại, thì nằm nguyên vẹn ở đây, trong cái cảm giác này. Họ đã có những đêm dành cho những lò đốt trong phòng nghiên cứu thí nghiệm của nhà máy -

- những đêm dành cho chỗ làm việc tại nhà của ông, những tờ giấy trên bài chứa đầy công thức, sau đó lại bị xé tan trong sự giận dữ -

- những ngày mà những nhà nghiên cứu trẻ ở trong đội ngũ nhân viên nhỏ mà ông lựa chọn để hỗ trợ, đang chờ đợi chỉ dẫn như những người lính đã sẵn sàng cho một cuộc chiến vô vọng, đã cạn kiệt sự niềm tin, vẫn sẵn sàng, nhưng im lặng, với câu nói không thành lời treo lơ lửng trên đầu: "Ngài Rearden, việc đó không thể hoàn thành được -" -

- những bữa ăn bị bỏ dở bởi những ý nghĩ vụt qua, những ý tưởng cần phải thực hiện ngay lập tức, cần được thử nghiệm, dù phải mất nhiều tháng để thực hiện để rồi dẹp bỏ khi thất bại -

- những khoảnh khắc chộp từ những hội nghị, từ những hợp đồng, từ những nhiệm vụ quản lý nhà máy thép tốt nhất cả nước, cướp đi toàn bộ tội lỗi, từ một tình yêu bí mật -

- một ý nghĩ được giữ vững suốt mười năm qua, dưới mọi thứ mà ông đã làm và đã thấy, suy nghĩ của ông được giữ vững khi ông nhìn những tòa nhà trong thành

phố, những đường ray xe lửa, những bóng đèn từ những nông trại xa xôi, con dao ở trong tay một người phụ nữ xinh đẹp đang cắt trái cây ở trong một bữa tiệc, ý nghĩ về một thứ hợp kim có thể làm được nhiều thứ hơn cả thép có thể làm, một thứ hợp kim sẽ được làm từ thép như cái cách thép được làm từ sắt -

- những hành động tự làm khổ mình khi ông vứt bỏ hy vọng hay những mẫu thử, không cho phép mình mệt mỏi, không cho mình rảnh rỗi để cảm nhận, tự mình vượt qua sự tra tấn dày vò: "chưa đủ tốt...vẫn chưa đủ tốt..." và tiếp tục mà chẳng có động lực nào để tin rằng có thể làm được -

- và cuối cùng khi mọi thứ xong xuôi, xuất hiện một thứ kết quả gọi là hợp kim Rearden -

- đây là thứ tạo ra bởi sức nóng trắng, tan chảy rồi hợp nhất với tâm hồn của ông, chúng là thứ hợp kim xa lạ, một cảm giác bình yên khiến ông mỉm cười ở một vùng quê trong đêm tối và tự hỏi tại sao hạnh phúc lại có thể phải chịu nhiều tổn thương đến vậy.

Sau một thời gian, ông nhận ra những gì ông nghĩ về quá khứ của mình, như thể có những ngày đã được phơi bày sẵn trước mắt ông, yêu đòi lặp lại thêm một lần nữa. Ông không muốn quay đầu nhìn lại quá khứ; ông khinh khi những ký ức như là những khoan dung vô nghĩa. Nhưng sau đó, ông hiểu ra rằng những gì ông nghĩ là để vinh danh miếng kim loại trong túi ông. Sau đó, ông lại cho phép mình nhớ về miền ký ức.

Ông nhớ lại những ngày khi ông đứng trên một gờ đá, mồ hôi chảy từ thái dương xuống tới cổ. Khi ông mười bốn tuổi, ngày đầu tiên ông làm việc ở mỏ sắt Minnesota. Ông đã học cách tập thở trước những cơn đau ở ngực. Ông đứng dậy, tự nguyền rủa bản thân, bởi vì ông đã quyết định bản thân mình không được phép mệt mỏi. Sau một thời gian, khi trở lại với công việc, ông đã quyết định không có bất cứ cơn đau nào là lý do để ông dừng lại nữa.

Ông nhớ lại những ngày khi ông đứng trước cửa sổ của văn phòng mình nhìn

về phía những hầm mỏ; ông đã sở hữu chúng vào một buổi sáng nọ. Năm ông mười ba tuổi. Những gì diễn ra những năm tháng đó không còn là vấn đề; cũng như những nỗi đau về thể xác không phải là vấn đề nữa. Ông đã làm việc trong những hầm mỏ, trong những xưởng đúc, trong những nhà máy thép ở phía Bắc, như một phần trong kế hoạch mà ông đã chọn. Tất cả những gì ông nhớ về những công việc này là những người đàn ông xung quanh thì chẳng biết phải làm gì, còn ông thì luôn nhận thức rõ. Ông nhớ mình đã tự hỏi rằng tại sao rất nhiều mỏ sắt phải đóng cửa, cho đến khi ông tiếp quản chúng. Ông nhìn về những phần đá nhô ra ở đằng xa. Những người công nhân đang đặt một cái biển trên cánh cổng cuối con đường: *Khoáng sản Rearden.*

Ông nhớ lại những buổi tối khi ông ngồi sụp xuống bàn trong văn phòng. Trời đã khuya và nhân viên của ông đã về hết, vì vậy ông có thể nằm ở đó một mình, không sợ ai làm phiền. Ông mệt mỏi. Như thể ông đã chạy đua với chính cơ thể mình, và sự kiệt sức bao năm qua, mà ông đã từ chối thừa nhận, đã tóm được ông, quật ngã ông trên mặt bàn. Ông không cảm nhận được điều gì, ngoại trừ mong muốn nằm yên không di chuyển. Ông không còn đủ sức để cảm nhận ngay cả khi không phải chịu đựng thêm điều gì. Ông đã đốt cháy mọi thứ có thể cháy trong mình, ông đã lóe lên nhiều tia lửa khi bắt đầu làm nhiều thứ - và ông vẫn tự hỏi mình liệu ai có thể mang đến cho ông một tia lửa mà ông cần vào lúc này, còn bây giờ ông cảm thấy không thể vươn mình thêm một lần nữa. Ông đã tự hỏi bản thân rằng lý do đã khiến ông bắt đầu và tiếp tục. Rồi ông ngẩng đầu lên. Chậm rãi, với tất cả sức lực mạnh mẽ nhất của đời mình, ông vươn mình cho đến khi có thể ngồi thẳng dậy chỉ với một cánh tay đang run rẩy chống lên mặt bàn. Ông sẽ không bao giờ tự hỏi lại điều đó thêm một lần nào nữa.

Ông nhớ lại những ngày khi ông đứng trên một ngọn đồi và nhìn xuống một khu đất hoang đang mọc lên từng phần công trình của một nhà máy thép. Nó từng bị bỏ hoang và đóng cửa. Ông đã mua lại nó đêm hôm trước. Một cơn gió mạnh và một ánh sáng xám xuyên qua tầng mây. Trong ánh sáng ấy, ông nhìn thấy màu nâu

đỏ của rỉ sét, như là máu, trên những cái cần cẩu thép khổng lồ và đám cỏ dại tươi xanh, um tùm, chen chúc nhau mọc nơi khoảng trống gần đống kính vỡ dưới chân tường. Ở cánh cổng đằng xa, ông nhìn thấy bóng đen của những người đàn ông. Họ là những người thất nghiệp đến từ khu ổ chuột trong một thành phố thịnh vượng. Họ đứng yên lặng, nhìn về phía chiếc xe lấp lánh mà ông để trước cổng nhà máy; họ tự hỏi liệu người đàn ông mà họ đang nhắc đến có phải là người đang đứng ở trên ngọn đồi đằng kia không: Hank Rearden, và liệu có đúng là nhà máy này sẽ hoạt động trở lại. "Chu kỳ lịch sử của ngành thép ở Pennsylvania đang đi xuống," một tờ báo đã nói vậy, "và các chuyên gia nhận định sự mạo hiểm của Hank Rearden đối với ngành thép là vô vọng. Bạn sẽ sớm chứng kiến sự kết thúc đầy cảm xúc của Henry Rearden."

Đó là mười năm trước. Tối nay, cơn gió lạnh thổi qua khiến ông có cảm giác như cơn gió ngày xưa ấy. Ông quay đầu nhìn lại. Ánh sáng đỏ nơi nhà máy như đang thở từng hơi trên nền trời, một cảnh tượng ngập tràn sự sống như ánh bình minh.

Điểm dừng chân tiếp theo, một trạm dừng của chuyến tàu tốc hành, ông bước tới và đi qua. Ông không nhớ rõ về những năm tháng ở đây; những năm tháng mịt mờ, vụt qua như chớp mắt.

Dù đó là gì đi nữa, ông nghĩ, thì nó cũng đầy cố gắng và đau đớn, nó đáng giá vì nó đã tạo ra ông của ngày hôm nay - ngày mà sức nóng từ đơn hàng đầu tiên của hợp kim Rearden được đổ vào, tạo thành tuyến đường ray xe lửa của hãng Xuyên lục địa Taggart.

Ông lại chạm vào chiếc vòng trong túi. Ông đã làm nó từ mẻ kim loại đầu tiên. Và nó là dành cho vợ của ông.

Và khi chạm vào nó, ông đột nhiên nhận ra rằng ông đã nghĩ đến một thứ trừu tượng gọi là "vợ của mình" - dù đó không phải là một người phụ nữ mà ông đã kết hôn. Ông cảm thấy tiếc nuối, ông ước mình đã không làm chiếc vòng này, để bây giờ từng đợt sóng tự trách móc vì tiếc nuối dâng lên trong lòng ông.

Ông lắc đầu. Đây không phải là lúc tiếc nuối cho những nghi ngờ đã cũ. Ông cảm thấy có thể tha thứ cho bất kỳ ai, bởi vì hạnh phúc là điều thanh lọc tốt nhất. Ông cảm thấy khá chắc chắn rằng mọi thứ đều muốn tốt cho ông tối nay. Ông muốn gặp gỡ một ai đó, đối diện với người lạ, tháo bỏ mọi thứ và cởi mở, và nói rằng: “Hãy nhìn tôi này!” . Mọi người, ông nghĩ, đều rất khát khao nhìn thấy niềm vui như ông đã luôn luôn như vậy - cho từng khoảnh khắc, rũ bỏ những buồn rầu, đau khổ không thể lý giải nổi hay không đáng. Ông không bao giờ hiểu được vì sao đàn ông lại nên bất hạnh.

Con đường càng trở nên tối hơn, không thể nhìn thấy gì ở trên đỉnh đồi nữa. Ông dừng và quay người lại. Ánh sáng đỏ là một dải mỏng, xa xa ở phía Tây. Phía trên, nhỏ ở khoảng cách vài dặm, biển hiệu neon sáng trên nền trời đen viết: THÉP REARDEN.

Ông đứng thẳng dậy, như thể đang đứng trước tòa. Ông nghĩ rằng trong bóng tối của đêm nay, những biển hiệu khác sáng lên ở khắp cả nước: Khoáng sản Rearden - Mỏ than Rearden - Đá vôi Rearden. Ông nghĩ về những ngày đã qua. Ông ước rằng có thể thêm một tấm biển hiệu nữa, viết rằng: Cuộc đời Rearden.

Ông quay đầu lại và bước tiếp. Khi con đường về nhà gần hơn, ông nhận ra bước chân mình chậm lại và có thứ gì đó làm ông tụt cảm xúc. Ông cảm thấy một sự miễn cưỡng lờ mờ khi bước vào trong nhà, đó là điều mà ông không muốn cảm nhận. Không, ông nghĩ, không phải đêm nay; rồi họ sẽ hiểu ra ngay. Nhưng ông không biết, ông chưa bao giờ định nghĩa, cái thứ mà ông muốn họ sẽ hiểu.

Ông nhìn ánh đèn nơi phòng khách khi ông tiến lại gần nhà mình. Ngôi nhà xây trên một ngọn đồi, sừng sững trước mặt ông như một khối hình màu trắng lớn; nó trông trần trụi, với một vài cây cột kiểu nửa thuộc địa để trang trí một cách miễn cưỡng, nó trông có vẻ buồn buồn không đáng để lộ ra.

Ông không chắc vợ ông có nhận ra ông đang bước vào phòng khách hay không. Bà ấy ngồi cạnh lò sưởi, đang nói chuyện, đường cong của cánh tay nhấn nhá

theo từng lời bà nói. Ông nghe thấy một tiếng thở hắt trong giọng nói của bà, và ông nghĩ bà đã nhận ra sự có mặt của ông, nhưng bà không ngước nhìn lên mà tiếng tục câu chuyện của mình; ông lại cảm thấy điều đó không chắc.

“Nhưng đó chỉ là một người đàn ông văn minh chán ngắt với sự kỳ diệu của vật chất thuần khiết,” bà tiếp tục nói. “Anh ta đơn giản là từ chối để được lo lắng về hệ thống ống nước.”

Rồi bà quay đầu lại, nhìn về phía Rearden trong bóng tối căn phòng, hai tay bà dang rộng duyên dáng, như đôi cánh thiên nga.

“Tại sao vậy anh yêu?” bà nói với giọng điệu vui vẻ. “Có quá sớm để về nhà không? Không có nhiều xỉ sắt để dọn dẹp hay ống sắt để đánh bóng à?”

Tất cả mọi người đều quay lại nhìn ông - mẹ, em trai Philip và Paul Larkin, một người bạn cũ.

“Anh xin lỗi,” ông trả lời. “Anh biết anh đến trễ.”

“Đừng nói con xin lỗi,” mẹ ông nói. “Con có thể gọi điện thoại cơ mà.” Ông nhìn bà, cố nhớ lại một điều gì đó. “Con đã hứa sẽ ở đây cho bữa tối.”

“Vâng, đúng rồi, con quên mất. Con xin lỗi. Nhưng hôm nay ở nhà máy, chúng con đang luyện kim-” Ông dừng lại, ông không hiểu điều gì khiến ông không thể nói lên vì sao ông về trễ, ông nói thêm, “chỉ là...con quên mất.”

“Đó là ý của mẹ.” Philip nói.

“Ồ, hãy nhìn bộ dạng anh ấy kìa, anh ấy không hoàn toàn ở đây, anh ấy vẫn còn đang ở nhà máy”, vợ ông vui vẻ nói. “Cởi áo khoác ra đi, Henry.”

Paul Larkin đang nhìn ông với ánh mắt chăm chú của một con chó bị cấm đoán. “Xin chào, Paul,” Rearden nói. "Anh đã về khi nào vậy?".

"Ồ, Tôi vừa xuống đến đây lúc 5h35 từ New York." Larkin mỉm cười biết ơn vì sự quan

tâm.

“Có rắc rối gì sao?”

“Ai mà chả gặp rắc rối vào những ngày này?”. Nụ cười của Larkin trở nên cam chịu, biểu lộ ra những lời nhận xét mang tính triết học. “Nhưng không, không có gì đặc biệt cả. Chỉ là tôi nghĩ rằng tôi đến đây để gặp anh.”

Vợ ông cười. "Anh đã làm anh ấy thất vọng, Paul." Bà quay sang Rearden. “Đó là một mặc cảm thấp kém hay cao thượng vậy, Henry? Anh có tin rằng không ai muốn gặp anh chỉ vì lợi ích của riêng bản thân anh, hoặc anh tin rằng không ai có thể yên thân nếu không có sự giúp đỡ của anh? ”

Ông muốn thốt lên lời phản đối trong tức giận, nhưng bà ấy nhìn ông mỉm cười như thể đó chỉ là một câu chuyện đùa, còn thì ông có khả năng đối đáp lại những câu chuyện không có chủ đích như vậy, nên ông không trả lời. Ông đứng nhìn bà, băn khoăn về những điều mà ông chưa bao giờ hiểu nổi.

Lillian Rearden luôn được xem như một người phụ nữ xinh đẹp. Bà có thân hình cao ráo, duyên dáng, trông rất hợp với những chiếc váy lưng cao theo phong cách Empire, mà bà luôn mặc như một thói quen. Vẻ ngoài tinh tế của bà như thuộc về một ngôi sao điện ảnh đương thời: những đường nét thuần khiết, kiêu hãnh và những lọn tóc bồng bềnh, màu nâu nhạt, được trang điểm với sự đơn giản cổ điển, gợi nên một vẻ đẹp mộc mạc, hoàng gia. Nhưng khi bà quay lại toàn khuôn mặt, mọi người sẽ trải qua một cú sốc nhỏ vì thất vọng. Khuôn mặt bà không đẹp. Đôi mắt là một khuyết điểm: chúng nhợt nhạt một cách mơ hồ, không hoàn toàn xám cũng không hoàn toàn nâu, biểu cảm trống rỗng vô hồn. Rearden đã luôn tự hỏi, bà ấy luôn trông vui vẻ, nhưng tại sao lại không có vẻ vui tươi trên khuôn mặt.

“Chúng ta đã từng gặp nhau rồi, anh yêu,” bà nói, trước sự quan sát âm thầm của ông, “mặc dù anh có vẻ không chắc về điều đó.”

“Con đã ăn tối chưa, Henry?” mẹ ông hỏi; như có một sự thiếu kiên nhẫn lẫn trách

móc trong giọng nói của bà, như thể cơn đói của ông là một sự xúc phạm cá nhân đối với bà.

“Dạ... không... con không đói.”

“Tốt hơn là để mẹ mang thức ăn lên.”

“Không cần đâu mẹ, không phải bây giờ, con không sao cả.”

“Đó chính là vấn đề mà mẹ luôn gặp phải với con.” Bà không nhìn ông mà nhìn vu vơ vào khoảng không. “Cố gắng làm mọi thứ cho con mà con thì không đánh giá cao chúng. Mẹ không thể bắt con ăn đúng cách được.”

“Henry, anh làm việc chăm chỉ quá,” Philip nói. "Điều đó không tốt cho anh."

Rearden cười lớn. "Nhưng anh thích như vậy."

“Đó là những gì anh nói với chính mình. Đó là một dạng rối loạn thần kinh, anh biết đấy. Khi một người đàn ông chìm đắm trong công việc, đó là bởi vì anh ta đang cố gắng trốn thoát khỏi điều gì đó. Anh nên có một sở thích đi."

“Ôi, Phil, vì Chúa!” ông nói, và hối hận vì sự bực bội trong giọng nói của mình.

Philip luôn ở trong tình trạng sức khỏe bấp bênh, mặc dù các bác sĩ không tìm thấy khiếm khuyết cụ thể nào trên cơ thể yếu ớt, lênh khênh của ông. Ông đã ba mươi tám tuổi, nhưng sự mệt mỏi kinh niên của ông khiến nhiều người nghĩ rằng ông còn già hơn anh trai mình.

“Anh nên học cách vui vẻ.” Philip nói. “Nếu không, anh sẽ trở nên buồn tẻ và hẹp hòi. Anh biết đấy. Anh nên thoát ra khỏi vỏ bọc riêng tư nhỏ bé của mình và nhìn ra thế giới. Anh sẽ không muốn bỏ lỡ cuộc sống, theo cách anh đang làm đâu."

Kìm nén cơn tức giận, Rearden tự nhủ rằng đây là sự khiêu khích của Philip. Ông tự nhủ sẽ thật bất công khi cảm thấy oán giận: tất cả đều đang cố gắng thể hiện sự quan tâm của mình dành cho ông — và ông ước gì đây không phải là những điều

mà họ chọn để lo lắng.

“Hôm nay anh có một khoảng thời gian khá vui vẻ, Phil,” ông mỉm cười trả lời - và tự hỏi tại sao Philip không hỏi ông đó là gì.

Ông ước một trong số họ sẽ hỏi ông. Ông ấy cảm thấy khó tập trung. Cảnh tượng kim loại đang nóng chảy vẫn còn cháy trong tâm trí ông, lấp đầy ý thức của ông, không còn chỗ cho bất cứ thứ gì khác.

"Con có thể đã nói lời xin lỗi, chỉ có mẹ biết đó là điều tốt hơn mong đợi." Đó là giọng nói của mẹ ông; ông quay lại: bà đang nhìn ông với cái nhìn đầy thương cảm, thể hiện sự kiên nhẫn lâu dài của một người không có khả năng tự vệ.

"Bà Beacham đã ở đây để ăn tối," bà trách móc.

“Sao cơ?”.

"Bà Beacham. Bạn của mẹ, bà Beacham."

“Thật vậy sao?”.

“Mẹ đã kể cho con nghe về bà ấy, mẹ đã nói với con nhiều lần, nhưng con không bao giờ nhớ bất cứ điều gì mẹ nói. Bà Beacham rất nóng lòng muốn gặp con, nhưng bà ấy phải đi sau bữa tối, bà ấy không thể đợi được, bà Beacham là một người rất bận rộn. Bà ấy rất muốn kể cho các con nghe về công việc tuyệt vời mà chúng ta đang làm ở trường giáo xứ, về các lớp học về nghề thủ công kim loại và về những chiếc tay nắm cửa bằng sắt rèn tuyệt đẹp mà những đứa trẻ khu ổ chuột nhỏ đang tự làm.”

Ông cân nhắc một cách đắn đo rồi trả lời với một giọng đều đều, “Con xin lỗi nếu con làm mẹ thất vọng”.

"Con không cần phải xin lỗi. Con đã có thể ở đây nếu con muốn. Nhưng con đã bao giờ nỗ lực vì ai khác ngoài chính mình chưa? Con không quan tâm đến bất kỳ ai trong số chúng ta hoặc bất kỳ điều gì chúng ta làm. Con nghĩ nếu con thanh toán các hóa đơn, vậy là đủ, phải không? Tiền bạc! Đó là tất cả những gì con biết. Và tất

cả những gì con cho chúng ta là tiền. Con đã từng cho chúng ta lần nào chưa? ”

Ông nghĩ, nếu điều này có nghĩa là bà nhớ ông, thì đó là tình cảm, và nếu nó có nghĩa là tình cảm, thì ông thật bất công khi phải trải qua cảm giác âm u, nặng nề khiến ông phải im lặng vì giọng nói của ông phản bội rằng cảm giác đó là ghê tởm.

“Con không quan tâm,” giọng bà nửa lạc đi, nửa van xin. “Hôm nay Lillian cần con cho một vấn đề rất quan trọng, nhưng mẹ đã nói với nó rằng không ích gì khi thảo luận với con.”

“Ôi, mẹ ơi, điều đó không quan trọng!” Lillian nói. "Không phải với Henry."

Ông quay sang vợ mình. Ông đứng giữa phòng, với chiếc áo khoác ngoài vẫn còn nguyên, như thể ông đang bị mắc kẹt trong một sự hư ảo không thể trở thành hiện thực đối với mình.

“Điều đó không quan trọng chút nào,” Lillian vui vẻ nói; ông không thể biết giọng nói của bà ấy là hối lỗi hay khoe khoang. “Đó không phải là kinh doanh. Nó hoàn toàn phi thương mại. "

"Nó là gì?"

"Em chỉ định tổ chức một bữa tiệc thôi."

"Một bữa tiệc?"

“Ồ, đừng sợ hãi, nó không phải dành cho tối mai. Em biết rằng anh đang rất bận rộn, nhưng đó là ba tháng kể từ bây giờ và em muốn đó là một việc rất lớn, rất đặc biệt, vậy anh có hứa với em là sẽ ở đây vào đêm đó và không ở Minnesota hay Colorado hay California không? ”

Bà đang nhìn ông với vẻ kỳ quặc, giọng nhỏ nhẹ và có chủ đích ngay lập tức, nụ cười của bà toát lên vẻ ngây thơ và gợi ra điều gì đó giống như một con át chủ bài ẩn.

"Ba tháng kể từ bây giờ?" ông nói. "Nhưng em biết rằng anh không thể biết có công việc khẩn cấp nào có thể đến để lôi anh ra khỏi thị trấn."

"Ồ, em biết! Nhưng em không thể hẹn trước với anh một cuộc hẹn chính thức nào cả, giống như bất kỳ giám đốc điều hành đường sắt, nhà sản xuất ô tô hay đồ bỏ đi nào — ý em là, đại lý phế liệu —? Họ nói rằng anh không bao giờ bỏ lỡ một cuộc hẹn. Tất nhiên, em sẽ để anh chọn ngày phù hợp với sự thuận tiện của anh. " Bà đang ngước nhìn ông, cái nhìn của bà chất chứa một phẩm chất đặc biệt nào đó của sự hấp dẫn nữ tính bằng ánh nhìn từ dưới vầng trán hạ xuống của bà đến chiều cao vừa đủ của ông; bà ấy hỏi, hơi quá tình cờ và quá thận trọng, "Ngày mà em đã nghĩ là ngày 10 tháng 12, nhưng anh thích mùng chín hay mười một?"

"Nó không có gì khác biệt với anh cả."

Bà ấy nhẹ nhàng nói, "Ngày 10 tháng 12 là ngày kỷ niệm ngày cưới của chúng ta, Henry."

Mọi người đều đang quan sát khuôn mặt của ông; nếu họ mong đợi một cái nhìn tội lỗi, thay vào đó, những gì họ thấy là một nụ cười thích thú nhàn nhạt. Ông nghĩ, bà không thể coi đây là một cái bẫy, bởi vì ông có thể thoát khỏi nó quá dễ dàng, bằng cách từ chối nhận bất kỳ lời trách móc nào về sự đãng trí của mình và bằng cách bỏ rơi bà; bà biết rằng cảm giác của ông dành cho bà là thứ vũ khí duy nhất. Ông nghĩ rằng động cơ của bà là một nỗ lực gián tiếp đầy kiêu hãnh để thử cảm giác của ông và để thú nhận của riêng bà. Một bữa tiệc không phải là hình thức ăn mừng của ông, mà là của bà ấy. Nó chẳng có nghĩa lý gì trong hoàn cảnh của ông; nhưng đối với bà, nó có nghĩa là sự tôn vinh tốt nhất mà bà có thể dành cho ông và cho cuộc hôn nhân của họ. Ông nghĩ, ông phải tôn trọng ý định của bà, ngay cả khi ông không chia sẻ tiêu chuẩn của bà, ngay cả khi ông không biết liệu ông có còn quan tâm đến bất kỳ sự tôn vinh nào từ bà hay không. Ông nghĩ, ông phải để bà thắng, bởi vì bà đã phụ lòng thương xót của ông.

Ông mỉm cười, một nụ cười cởi mở, không thể hiện để ghi nhận chiến thắng của bà. “Được rồi, Lillian,” ông nói khẽ, “Anh hứa sẽ ở đây vào đêm ngày 10 tháng 12.”

"Cảm ơn anh yêu." Nụ cười của bà chất chứa một phẩm chất khép kín, bí ẩn; ông tự hỏi tại sao ông lại có ấn tượng trong giây lát rằng thái độ của ông đã khiến tất cả họ thất vọng.

Ông nghĩ nếu bà tin tưởng mình, nếu tình cảm của bà dành cho mình vẫn còn, thì ông sẽ xứng đáng với sự tin tưởng của bà. Ông phải nói ra điều đó; ngôn từ là một ống kính để tập trung tâm trí của một người và — ông không thể dùng từ cho bất cứ điều gì khác tối nay. “Anh xin lỗi vì đến muộn, Lillian, nhưng hôm nay tại nhà máy, bọn anh đã có được sức nóng đầu tiên của mẻ Thép Rearden.”

Một khoảnh khắc của sự im lặng. Sau đó Philip nói, "Chà, điều đó thật tuyệt."

Những người khác không nói gì.

Ông đút tay vào túi. Khi ông chạm vào chiếc vòng tay, thực tế này đã quét sạch mọi thứ khác; ông cảm thấy như kim loại lỏng tràn qua không gian trước mắt mình.

"Anh mang quà cho em, Lillian."

Ông không biết rằng mình đang đứng thẳng và cử chỉ của cánh tay như là của một người lính thập tự chinh đang trở về dâng chiến tích cho tình yêu của mình, khi ông thả một chuỗi kim loại nhỏ vào lòng bàn tay bà.

Lillian Rearden cầm nó lên, móc vào hai đầu ngón tay thẳng và đưa nó lên ánh sáng. Cái vòng có kết cấu vững chắc, được làm thô sơ, kim loại sáng chói có một sắc thái kỳ lạ, nó có màu xanh lục.

"Đó là cái gì?" bà hỏi.

"Thứ đầu tiên được làm từ sức nóng của đơn hàng đầu tiên của Thép Rearden."

“Ý anh là,” bà nói, “nó hoàn toàn có giá trị như một đoạn đường ray xe lửa?”

Ông ngơ ngác nhìn bà.

Bà lắc lắc chiếc vòng, khiến nó lấp lánh dưới ánh đèn. “Henry, điều đó hoàn toàn tuyệt vời! Những gì độc đáo! Em có cảm giác như là của New York, mang đồ trang sức làm bằng những thứ tương tự như dầm cầu, động cơ xe tải, bếp, máy đánh chữ, và — hôm trước anh đã nói gì về nó vậy, anh yêu? - ấm đun nước? ”

"Chúa ơi, Henry, nhưng anh thật tự phụ!" Philip nói.

Lillian cười. “Anh ấy là một người theo chủ nghĩa tình cảm. Tất cả đàn ông đều vậy. Nhưng anh yêu, em rất cảm kích. Em biết đó không chỉ là một món quà, nó còn có ý nghĩa riêng nữa. ”

“Ý nghĩa là sự ích kỷ, nếu con hỏi mẹ,” mẹ của Rearden nói. “Một người đàn ông khác sẽ mang một chiếc vòng tay kim cương, nếu anh ta muốn tặng quà cho vợ mình, vì đó là niềm vui của cô ấy mà anh ta nghĩ đến chứ không phải của riêng anh ta. Nhưng Henry nghĩ rằng chỉ vì mình đã làm ra một loại thiếc mới, tại sao, nó phải quý hơn kim cương đối với mọi người, chỉ vì chính nó đã làm ra. Đó là cách mà nó đã sống kể từ khi lên năm tuổi — một thằng nhóc tự phụ nhất mà mọi người từng thấy — và tôi biết rằng nó lớn lên sẽ trở thành con người ích kỷ nhất trên trái đất này”.

“Không, nó thật ngọt ngào,” Lillian nói. "Nó thật quyến rũ." Bà đánh rơi chiếc vòng xuống bàn. Bà đứng dậy, đặt tay lên vai Rearden và kiễng chân lên, hôn lên má ông và nói: “Cảm ơn anh.”

Ông không cử động, không cúi đầu xuống trước bà.

Một lúc sau, ông quay lại, cởi áo khoác và ngồi bên đống lửa, cách biệt những người khác. Ông không cảm thấy gì ngoài một sự kiệt sức vô cùng.

Ông không nghe họ nói chuyện. Ông lờ mờ nghe thấy rằng Lillian đang tranh cãi, bênh vực mình trước mẹ ông.

"Mẹ biết nó nhiều hơn con đấy," mẹ anh ấy đang nói. “Hank Rearden không quan tâm đến mọi người, quái thú hay cỏ dại trừ khi nó gắn với bản thân và công việc của nó theo một cách nào đó. Đó là tất cả những gì nó quan tâm. Mẹ đã cố gắng hết sức để dạy nó tính khiêm tốn, mẹ đã cố gắng cả đời, nhưng mẹ đã thất bại. ”

Ông đã cung cấp cho mẹ mình những phương tiện không giới hạn để sống và ở nơi bà muốn; ông tự hỏi tại sao bà lại khăng khăng rằng bà muốn sống với ông. Ông nghĩ, thành công của ông có ý nghĩa gì đó đối với bà, và nếu đúng như vậy, thì đó là mối ràng buộc giữa họ, loại ràng buộc duy nhất mà ông nhận ra; nếu bà muốn có một chỗ trong ngôi nhà của đứa con trai thành đạt của mình, ông sẽ không từ chối điều đó với mẹ mình.

Philip nói: “Không có ích gì khi hy vọng biến thành thần thánh từ Henry, thưa Mẹ. "Anh ấy không có ý định trở thành một người bình thường."

"Ồ nhưng, Philip, em đã sai!" Lillian nói. “Em thật sai lầm! Henry có tất cả những thứ của một vị thánh. Đó là rắc rối. "

Họ tìm kiếm điều gì ở ông? - Rearden - họ đang theo đuổi điều gì? Ông chưa bao giờ hỏi bất cứ điều gì về họ; chính họ là những người muốn giữ ông, họ đã ép buộc ông - và yêu cầu đó dường như có dạng tình cảm, nhưng đó là dạng mà ông thấy khó chịu đựng hơn bất kỳ loại thù hận nào. Ông khinh thường loại tình cảm vô nhân quả đó, cũng như ông khinh thường của cải từ trên trời rơi xuống. Họ tuyên bố yêu ông vì một lý do nào đó không rõ và họ bỏ qua tất cả những điều mà ông có thể mong muốn được yêu thương. Ông tự hỏi họ có thể hy vọng nhận được phản hồi nào từ ông theo cách như vậy — nếu phản hồi của ông là điều họ muốn. Và nó đã diễn ra, ông nghĩ; nhưng lại khác, tại sao lại là những lời phàn nàn liên tục, những lời

buộc tội không ngừng về sự thờ ơ của ông? Tại sao bầu không khí nghi ngờ kinh niên đó, như thể họ đang chờ đợi để bị tổn thương? Ông chưa bao giờ có mong muốn làm tổn thương họ, nhưng ông luôn cảm thấy sự mong đợi của sự tự vệ, trách móc của họ; họ dường như bị tổn thương bởi bất cứ điều gì ông nói, nó không phải là vấn đề của lời nói hay hành động của ông, nó gần như là. . . gần như thể họ bị tổn thương bởi sự thật đơn thuần về con người của ông. Đừng bắt đầu tưởng tượng về kẻ mất trí — ông tự nói với bản thân mình một cách nghiêm khắc, vật lộn để đối mặt với câu đố khắc nghiệt nhất về ý thức công lý tàn nhẫn của mình. Ông không thể kết án họ mà không hiểu; và ông không thể hiểu được.

Mình có thích chúng không? Không, ông nghĩ; ông đã muốn thích chúng, nhưng không giống nhau. Ông đã muốn nó nhân danh một khả năng tiềm tàng nào đó mà ông từng mong đợi sẽ thấy ở bất kỳ con người nào. Ông không cảm thấy gì đối với họ lúc này, không gì khác ngoài con số không nhẫn tâm của sự thờ ơ, thậm chí không phải tiếc nuối khi mất mát. Mình có cần bất kỳ người nào như một phần của cuộc đời mình không? Mình có nhớ cảm giác mà bản thân muốn cảm nhận không? Không, ông nghĩ. Mình đã bao giờ bỏ lỡ nó? Đúng, ông nghĩ, thời trẻ; nhưng đã không còn nữa.

Cảm giác kiệt sức của ông ngày càng lớn; ông nhận ra rằng đó là sự nhàm chán. Ông nghĩ rằng ông nợ họ sự lịch sự của việc che giấu nó - và ngồi bất động, chiến đấu với cơn thèm ngủ đang biến thành nỗi đau thể xác.

Đôi mắt ông đang nhắm nghiền, khi ông cảm thấy có hai ngón tay mềm và ẩm chạm vào tay mình: Paul Larkin đã kéo một chiếc ghế sang một bên và đang nghiêng người nói chuyện riêng.

“Tôi không quan tâm đến những gì ngành công nghiệp nói về nó, Hank, anh đã có một sản phẩm tuyệt vời về Thép Rearden, một sản phẩm tuyệt vời, nó sẽ kiếm được nhiều tiền, giống như mọi thứ mà anh chạm vào.”

“Có,” Rearden nói, “sẽ có.”

“Tôi. . . . Tôi chỉ hy vọng anh không gặp rắc rối.”

“Rắc rối gì?”.

“Ồ, tôi không biết. . . cách mọi thứ ngày nay. . . có những người, những người. . . nhưng làm thế nào chúng ta có thể nói? . . . chuyện gì cũng có thể xảy ra . . . ”.

“Rắc rối gì?”

Larkin ngồi khom lưng, ngước đôi mắt dịu dàng cầu xin. Dáng người thấp bé, đầy đặn của ông ta dường như luôn không được bảo vệ và không hoàn thiện, như thể ông ta cần một lớp vỏ để thu nhỏ lại khi chạm vào. Đôi mắt đăm chiêu, nụ cười lạc lõng, bất lực, hấp dẫn của ông như thay thế cho lớp vỏ. Nụ cười ấy đang giải trừ vũ khí, giống như nụ cười của một cậu bé ném mình vào lòng thương xót của một vũ trụ không thể hiểu nổi. Ông ta đã năm mươi ba tuổi.

“Mối quan hệ với công chúng của anh không quá tốt, Hank,” ông nói. “Anh luôn gặp bị báo chí nói những điều tồi tệ.”

"Vậy thì sao?"

“Anh không nổi tiếng, Hank.”

“Tôi chưa từng nghe thấy bất kỳ lời phàn nàn nào từ khách hàng của mình.”

“Ý tôi không phải như vậy. Anh nên thuê cho mình một đại diện báo chí giỏi để viết về thép mà anh đang bán cho công chúng. "

"Để làm gì? Đó là thép mà tôi đang bán mà. "

“Nhưng anh không muốn công chúng chống lại mình. Dư luận, bạn biết đấy - nó có thể có rất nhiều ý nghĩa. ”

“Tôi không nghĩ rằng công chúng chống lại tôi. Và tôi không nghĩ rằng nó có nghĩa là chết tiệt, bằng cách này hay cách khác. "

"Các tờ báo đang chống lại anh."

“Họ có thời gian để lãng phí. Còn tôi thì không.”

“Tôi không thích nó, Hank. Nó không tốt."

"Gì?"

"Những gì họ viết về anh."

“Họ viết gì về tôi?”

“Chà, anh biết đấy. Đó là điều không thể thay đổi được. Rằng anh thật tàn nhẫn. Rằng anh sẽ không cho phép bất kỳ ai có tiếng nói trong việc điều hành các nhà máy của mình. Mục tiêu duy nhất của anh là luyện thép và kiếm tiền.”

"Nhưng đó là mục tiêu duy nhất của tôi."

"Nhưng anh không nên nói điều đó."

"Tại sao không? Tôi phải nói gì đây? "

“Ồ, tôi không biết. . . Nhưng các nhà máy của anh- ”

"Chúng là nhà máy của tôi, phải không?”

“Phải, nhưng — nhưng anh không nên nhắc nhở mọi người về điều đó quá nhiều. . . . Anh nên biết ngày nay là như thế nào. .. Họ cho rằng thái độ của anh là chống đối xã hội ”.

"Tôi không quan tâm đến những gì họ nghĩ."

Paul Larkin thở dài.

“Có chuyện gì vậy, Paul? Anh định lái xe đi đâu à? "

"Không có gì . . . không có gì đặc biệt. Chỉ có một người không bao giờ biết điều gì có thể xảy ra trong những lúc như thế này. . . . Người ta phải cẩn thận như vậy. . . ”

Rearden cười khúc khích. "Anh không cố gắng để lo lắng cho tôi, phải không?"

“Chỉ là tôi là bạn của anh, Hank. Tôi là bạn thân của anh. Anh biết tôi ngưỡng mộ anh đến nhường nào mà ”.

Paul Larkin không phải lúc nào cũng may mắn. Không có gì ông ta chạm vào là thành công, không có gì thất bại hoặc thành công. Ông ta là một doanh nhân, nhưng ông ấy không thể cố gắng ở lại lâu trong bất kỳ một ngành kinh doanh nào. Hiện tại, ông đang gặp khó khăn với một nhà máy sản xuất thiết bị khai thác nhỏ.

Ông đã bên cạnh Rearden trong nhiều năm, trong sự ngưỡng mộ đáng sợ. Ông ta đến để xin lời khuyên, ông ta hỏi vay tiền đôi khi, nhưng không thường xuyên; các khoản vay rất khiêm tốn và luôn được hoàn trả, mặc dù không phải lúc nào cũng đúng hạn. Động cơ của ông ta trong mối quan hệ này dường như giống với nhu cầu của một người thiếu máu được truyền máu chỉ từ cái nhìn thấy một sức sống dồi dào dã man.

Theo dõi những nỗ lực của Larkin, Rearden cảm nhận được những gì ông ấy đã làm khi chứng kiến một con kiến đang vật lộn dưới đầu que diêm. Điều đó thật khó đối với ông ấy, Rearden nghĩ và nhưng lại quá dễ dàng với mình. Vì vậy, ông đưa ra lời khuyên, sự quan tâm và sự quan tâm khéo léo, kiên nhẫn, bất cứ khi nào ông có thể.

"Tôi là bạn của anh, Hank."

Rearden nhìn anh dò hỏi.

Larkin liếc nhìn sang chỗ khác, như thể đang suy tính điều gì đó trong đầu. Sau một lúc, ông ta hỏi một cách thận trọng, "Người đàn ông của anh ở Washington thế nào rồi?"

"Được rồi, tôi đoán vậy."

“Anh nên chắc chắn về điều đó. Nó quan trọng lắm đấy." Ông ta nhìn lên Rearden và

lặp lại với một kiểu nhấn mạnh đầy căng thẳng, như thể đang thực hiện một nghĩa vụ đạo đức đau đớn, "Hank, điều đó rất quan trọng."

"Tôi cho là vậy."

"Sự thật, đó là điều tôi đến đây để nói với anh."

"Hay vì lý do đặc biệt nào khác?"

Larkin cân nhắc và quyết định rằng nhiệm vụ được giải quyết. “Không,” ông ta nói.

Rearden không thích chủ đề này. Ông biết rằng cần phải có một người bảo vệ mình trước cơ quan lập pháp; tất cả các nhà công nghiệp phải tuyển dụng những người như vậy. Nhưng ông chưa bao giờ quan tâm nhiều đến khía cạnh này của công việc kinh doanh của mình; ông không thể thuyết phục bản thân rằng điều đó là cần thiết. Một loại khó chịu không thể giải thích, một phần khó tính, một phần chán nản, đã ngăn cản ông bất cứ khi nào ông cố gắng xem xét vấn đề đó.

“Vấn đề là, Paul,” ông nghĩ và nói lớn, “rằng những người đàn ông mà người ta phải chọn cho công việc đó thật là một lũ tồi tệ.”

Larkin nhìn đi chỗ khác. “Đó là cuộc sống,” ông ta nói.

“Chết tiệt nếu tôi biết tại sao. Anh có thể cho tôi biết điều đó? Ngoài kia có chuyện gì vậy?”

Larkin buồn bã nhún vai. “Tại sao anh lại hỏi những câu vô ích vậy? đại dương sâu đến mức nào? Bầu trời cao như thế nào? Ai là John Galt?"

Rearden ngồi thẳng dậy. “Không,” ông nói một cách gay gắt. "Không. Không có lý do gì để cảm thấy như vậy. "

Ông đứng dậy. Sự kiệt sức đã biến mất khi ông nói về công việc kinh doanh của mình. Ông cảm thấy bất ngờ nổi lên, cần phải thu phục và thách thức để khẳng định lại quan điểm của bản thân về sự tồn tại, cảm giác mà ông đã nắm giữ khi đi bộ

về nhà đêm nay và giờ đây dường như bị đe dọa theo một cách vô danh nào đó.

Ông đi đi lại lại trong phòng, năng lượng của ông đã trở lại. Ông nhìn gia đình mình. Họ trông hoang mang, như những đứa trẻ bất hạnh - ông nghĩ - tất cả mọi người, kể cả mẹ ông, và ông thật ngu ngốc khi oán giận sự kém cỏi của họ; nó đến từ sự bất lực của họ, không phải từ ác tâm. Chính ông là người phải tự học cách hiểu họ, vì ông có quá nhiều thứ để cho đi, vì họ không bao giờ có thể chia sẻ cảm giác vui sướng, sức mạnh vô biên của ông.

Ông liếc nhìn họ từ phía bên kia phòng. Mẹ ông và Philip đang tham gia vào một số cuộc thảo luận sôi nổi; nhưng ông lưu ý rằng họ không thực sự háo hức, họ rất lo lắng. Philip ngồi trên chiếc ghế thấp, úp bụng về phía trước, đè nặng lên bả vai, như thể sự khó chịu khốn khổ của vị trí này nhằm trừng phạt những người nhìn thấy.

"Có chuyện gì vậy, Phil?" Rearden hỏi, tiến lại gần ông ta. "Em xem như đã hoàn thành."

"Em đã có một ngày khó khăn đấy," Philip nói một cách ủ rũ.

"Con không phải là người duy nhất làm việc chăm chỉ," mẹ của ông nói. "Những người khác cũng gặp vấn đề — ngay cả khi vấn đề của họ không phải là những vấn đề hàng tỷ đô la, xuyên lục địa như của con".

"Tại sao, điều đó tốt. Con luôn nghĩ rằng Phil nên tìm một chút hứng thú cho riêng mình ".

"Tốt? Ý con là con muốn nhìn thấy em trai mình đổ mồ hôi vì sức khỏe của bản thân? Nó làm con thích thú, phải không? Mẹ luôn nghĩ rằng nó đã làm được. "

"Tại sao, không, thưa Mẹ. Con muốn giúp đỡ. "

"Con không cần phải giúp. Con không cần phải cảm thấy phải giúp bất cứ điều gì đối với bất kỳ ai trong số chúng ta."

Rearden chưa bao giờ biết em trai mình đang làm gì hay muốn làm gì. Ông đã gửi Philip đi học đại học, nhưng Philip không thể quyết định bất kỳ tham vọng cụ thể nào. Có điều gì đó không ổn, theo tiêu chuẩn của Rearden, với một người đàn ông không tìm kiếm bất kỳ công việc hữu ích nào, nhưng ông sẽ không áp đặt tiêu chuẩn của mình lên Philip; ông có thể đủ khả năng để hỗ trợ em trai mình và không bao giờ cảm thấy phung phí. Hãy để em ấy thoải mái, Rearden đã nghĩ trong nhiều năm, hãy để em ấy có cơ hội lựa chọn sự nghiệp của mình mà không phải vật lộn kiếm sống.

"Hôm nay em làm gì, Phil?" ông kiên nhẫn hỏi.

"Nó sẽ không làm anh phải bận tâm đâu."

“Nó làm anh thích thú. Đó là lý do tại sao anh lại hỏi. "

“Em đã phải chứng kiến hai mươi người khác nhau ở khắp nơi, từ đây đến Redding đến Wilmington.”

"Em phải xem họ nói về cái gì?"

“Em đang cố gắng gây quỹ cho Những người bạn của Tiến bộ Toàn cầu.”

Rearden chưa bao giờ có thể theo dõi nhiều tổ chức mà Philip tham gia, cũng như không biết rõ về hoạt động của họ. Ông đã nghe Philip nói một cách mơ hồ về điều này trong sáu tháng qua. Nó dường như được dành cho một số loại bài giảng miễn phí về tâm lý học, âm nhạc dân gian và hợp tác nông nghiệp. Rearden cảm thấy khinh thường những nhóm như vậy và không có lý do gì để tìm hiểu kỹ hơn về bản chất của họ.

Ông vẫn im lặng. Philip nói thêm mà không cần nhắc nhở, “Bọn em cần mười nghìn đô la cho một chương trình quan trọng, nhưng đó là nhiệm vụ của một người tử vì đạo, cố gắng quyên góp tiền. Không có một chút lương tâm xã hội nào còn sót lại trong con người. Khi em nghĩ về loại túi tiền căng phồng mà em thấy ngày hôm

nay — tại sao, họ chi tiêu nhiều hơn thế cho bất kỳ ý thích nào, nhưng em không thể vắt kiệt chỉ một trăm đô la mỗi chiếc từ chúng, đó là tất cả những gì em đã hỏi. Họ không có ý thức về bổn phận đạo đức, không. . . Anh đang cười gì vậy?" ông ta hỏi gay gắt. Rearden đứng trước mặt ông ta, cười toe toét.

Rearden nghĩ, đó thật là một cách trắng trợn trẻ con, thật thô thiển một cách bất lực: gợi ý và xúc phạm, được đưa ra cùng nhau. Ông nghĩ sẽ dễ dàng bóp chết Philip bằng cách trả lại lời xúc phạm - bằng cách trả lại một lời xúc phạm sẽ gây chết người vì đó là sự thật - đến nỗi ông không thể nói ra được. Chắc chắn, ông nghĩ, kẻ ngốc tội nghiệp biết ông đang có lòng thương xót, biết ông đã sẵn lòng bị tổn thương, vì vậy ông không cần phải làm điều đó, và ông không làm điều đó là câu trả lời tốt nhất của mình, mà ông sẽ không thể bỏ qua. Ông đã thực sự sống trong cảnh khốn khổ nào, để khiến bản thân bị dằn vặt nặng nề như vậy?

Và sau đó Rearden đột nhiên nghĩ rằng mình có thể vượt qua cơn khốn khổ kinh niên của Philip một lần nữa, mang đến cho ông ta một cú sốc sung sướng, sự thỏa mãn bất ngờ của một mong muốn vô vọng. Ông nghĩ: Mình quan tâm đến bản chất ham muốn của nó là gì? - đó là của nó, cũng như Thép Rearden là của mình - đối với nó điều đó có ý nghĩa với mình - hãy nhìn nó hạnh phúc chỉ một lần thôi, nó có thể dạy nó điều gì đó - không Mình không nói rằng hạnh phúc là tác nhân của sự thanh lọc sao? - Mình đang ăn mừng tối nay, vì vậy hãy để cho nó chia sẻ điều đó - sẽ là rất nhiều đối với nó, nhưng lại quá ít đối với mình.

“Philip,” ông mỉm cười nói, “ngày mai hãy gọi cho cô Ives tại văn phòng của anh. Cô ấy sẽ có một tấm séc cho em với giá mười nghìn đô la.”

Philip ngây người nhìn ông; nó không phải là cú sốc hay niềm vui; nó chỉ là cái nhìn trống rỗng của đôi mắt trông như thủy tinh.

“Ồ,” Philip nói, sau đó nói thêm, “Bọn em sẽ đánh giá rất cao điều đó.” Không có cảm xúc trong giọng nói của ông ta, thậm chí không đơn giản là sự tham lam.

Rearden không thể hiểu được cảm giác của chính mình: như thể có thứ gì đó

dẫn dắt và trống rỗng đang sụp đổ trong ông, ông cảm thấy cả sức nặng và sự trống rỗng, cùng nhau. Ông biết đó là sự thất vọng, nhưng ông tự hỏi tại sao nó lại xám xịt và xấu xí đến vậy.

“Anh thật là tốt, Henry,” Philip nói một cách khô khan. "Em ngạc nhiên. Em không mong đợi điều đó ở anh.”

“Em không hiểu sao, Phil?” Lillian nói, giọng bà ấy rõ ràng và lè nhè. "Hôm nay Henry đã đổ mẻ kim loại của anh ấy." Cô quay sang Rearden. "Chúng ta sẽ tuyên bố đây là một ngày trọng đại được chứ, anh yêu?"

“Con là một người đàn ông tốt, Henry,” mẹ ông nói và nói thêm, “nhưng thường thì không đủ.”

Rearden đứng nhìn Philip, như thể đang chờ đợi.

Philip nhìn sang chỗ khác, sau đó ngước mắt lên và nhìn Rearden, như thể đang xem xét kỹ lưỡng chính mình.

“Anh không thực sự quan tâm đến việc giúp đỡ những người kém may mắn phải không?” Philip hỏi - và Rearden nghe thấy, không thể tin được, giọng ông ấy đầy trách móc.

“Không, Phil, anh không quan tâm đến điều đó chút nào. Anh chỉ muốn em được hạnh phúc ”.

“Nhưng số tiền đó không phải dành cho em. Em không thu nó vì bất kỳ động cơ cá nhân nào. Em không có lợi ích ích kỷ trong bất cứ vấn đề gì. " Giọng ông lạnh lùng, mang theo một tia tự giác.

Rearden quay đi. Ông đột nhiên cảm thấy ghê tởm: không phải vì những lời nói đó là đạo đức giả, mà bởi vì chúng là sự thật; Philip có nghĩa là họ.

“Nhân tiện, Henry,” Philip nói thêm, “Anh có phiền không nếu em yêu cầu anh nhờ cô Ives đưa cho em bằng tiền mặt?” Rearden quay lại nhìn ông, bối rối. “Anh thấy

đấy, Những người bạn của Tiến bộ Toàn cầu là một nhóm rất tiến bộ và họ luôn khẳng định rằng anh là đại diện cho phần tử phản kháng xã hội đen tối nhất trong nước, vì vậy, anh biết đấy, sẽ khiến bọn em xấu hổ khi có tên anh trong danh sách những người đóng góp, bởi vì ai đó có thể buộc tội bọn em trong việc trả tiền cho Hank Rearden. "

Ông muốn tát vào mặt Philip. Nhưng một sự khinh bỉ gần như không thể hàn gắn được đã khiến ông nhắm mắt thay vì làm vậy.

“Được rồi,” ông nói khẽ, “em có thể có lấy bằng tiền mặt.”

Ông bước đi, đến cửa sổ xa nhất của căn phòng, và đứng nhìn ánh sáng rực rỡ của những nhà máy ở đằng xa.

Ông nghe thấy giọng nói của Larkin đang khóc phía sau, "Chết tiệt, Hank, anh không nên đưa nó cho cậu ta!"

Rồi giọng nói của Lillian cất lên, lạnh lùng và gay gắt: “Nhưng anh sai rồi, Paul, anh sai rồi! Điều gì sẽ xảy ra với sự phù phiếm của Henry nếu anh ấy không bắt chúng ta phải bố thí? Sức mạnh của anh ấy sẽ ra sao nếu anh ấy không có những kẻ yếu hơn thống trị? Anh ấy sẽ làm gì với chính mình nếu anh ấy không giữ chúng ta xung quanh như những người phụ thuộc? Không sao cả, thực sự, tôi không chỉ trích anh ấy, đó chỉ là quy luật tự nhiên của con người. "

Bà cầm lấy chiếc vòng tay kim loại và giơ nó lên, để nó lấp lánh trong ánh đèn.

“Một sợi dây chuyền,” bà nói. “Phù hợp, phải không? Đó là sợi dây mà anh ấy giữ tất cả chúng ta trong sự trói buộc. "

Atlas vươn mình

Phần I: Không mâu thuẫn

Chương III: Đỉnh cao và vực thẳm

Trần nhà của một căn hầm, nặng nề và thấp đến nỗi người ta khom lưng khi băng qua phòng, như thể trọng lượng của hầm đè lên vai họ. Các gian hàng hình tròn bằng da màu đỏ sẫm được xây dựng trên những bức tường đá trông đã cũ kỹ và ẩm thấp. Không có cửa sổ, chỉ có những mảng ánh sáng xanh bắn ra từ những vết lõm trong khối vữa, thứ ánh sáng xanh chết chóc thích hợp để sử dụng khi mất điện. Nơi này được đi vào bằng những bậc thang hẹp dẫn xuống, như thể đi xuống sâu dưới lòng đất. Đây là phòng bar đắt nhất ở New York và nó được xây dựng trên nóc một tòa nhà chọc trời.

Bốn người đàn ông ngồi vào một bàn. Ở tầng sáu mươi phía trên thành phố, họ không nói lớn như người ta nói từ trên cao trong sự tự do của không khí và không gian; họ giữ giọng trầm, như thích hợp với một căn hầm.

“Điều kiện và hoàn cảnh, Jim,” Orren Boyle nói. “Điều kiện và hoàn cảnh hoàn toàn nằm ngoài tầm kiểm soát của con người. Chúng tôi đã lập bản đồ mọi thứ để cuộn những đường ray đó lại, nhưng những diễn biến không lường trước được đặt ra, mà không ai có thể ngăn cản được. Nếu ông cho chúng tôi một cơ hội, Jim.”

“Sự mất đoàn kết,” James Taggart rút ra, “dường như là nguyên nhân cơ bản của mọi vấn đề xã hội. Em gái tôi có ảnh hưởng nhất định với một thành phần nào đó trong số các cổ đông của chúng tôi. Chiến thuật gây rối của họ không phải lúc nào cũng có thể bị đánh bại ”.

“Tôi đã nói rồi, Jim. Mất đoàn kết, đó là rắc rối. Tôi tuyệt đối cho rằng trong xã hội công nghiệp phức tạp của chúng ta, không một doanh nghiệp kinh doanh nào có

thể thành công mà không chia sẻ gánh nặng các vấn đề của các doanh nghiệp khác."

Taggart nhấp một ngụm và đặt nó xuống lần nữa. "Tôi ước họ sa thải người pha chế cái ly này," ông nói.

"Ví dụ, hãy xem xét Associated Steel. Chúng tôi có nhà máy hiện đại nhất trong nước và được tổ chức tốt nhất. Đối với tôi, đó dường như là một sự thật không thể chối cãi, bởi vì chúng tôi đã nhận được Giải thưởng Hiệu quả Công nghiệp của tạp chí Globe vào năm ngoái. Vì vậy, chúng tôi có thể khẳng định rằng chúng tôi đã cố gắng hết sức và không ai có thể đổ lỗi cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi không thể giúp được gì nếu tình hình quặng sắt là một vấn đề quốc gia. Chúng tôi không thể lấy được quặng, Jim. "

Taggart không nói gì. Ông ngồi với hai khuỷu tay dang rộng trên mặt bàn. Chiếc bàn nhỏ đến khó chịu, và điều này khiến ba người bạn đồng hành của ông khó chịu hơn, nhưng họ dường như không nghi ngờ đặc quyền của ông.

"Không ai có thể kiếm được quặng lâu hơn nữa." Boyle nói: "Ông biết đấy, sự cạn kiệt tài nguyên tự nhiên của các khu mỏ và sự hao mòn của thiết bị, tình trạng thiếu nguyên liệu, vận chuyển khó khăn và những điều kiện không thể tránh khỏi khác."

"Ngành công nghiệp quặng đang sụp đổ. Đó là thứ đang giết chết ngành kinh doanh thiết bị khai thác, "Paul Larkin nói.

"Người ta đã chứng minh rằng mọi hoạt động kinh doanh đều phụ thuộc vào các hoạt động kinh doanh khác." Orren Boyle nói: "Vì vậy, mọi người phải chia sẻ gánh nặng với nhau."

"Đúng vậy, tôi cũng nghĩ thế." Wesley Mouch nói. Nhưng chẳng ai thèm để ý đến Wesley Mouch.

"Mục đích của tôi là duy trì một nền kinh tế tự do." Orren Boyle nói: "Người ta thường thừa nhận rằng nền kinh tế tự do hiện đang được thử nghiệm. Trừ khi nó chứng minh được giá trị xã hội và đảm nhận các trách nhiệm xã hội của nó, mọi

người sẽ không ủng hộ nó. Nếu nó không phát triển tinh thần công chúng, thì nó đã được thực hiện, đừng nhầm lẫn về điều đó."

Orren Boyle như xuất hiện từ hư không, cách đây 5 năm, và từ đó đã xuất hiện trên trang bìa của mọi tạp chí tin tức quốc gia. Ông ta đã khởi nghiệp với một trăm nghìn đô la của riêng mình và một khoản vay hai trăm triệu đô la từ chính phủ. Giờ đây, ông đang đứng đầu một mối quan tâm lớn đã nuốt chửng nhiều công ty nhỏ hơn. Điều này chứng tỏ, ông thích nói rằng, khả năng cá nhân vẫn có cơ hội thành công trên thế giới.

"Cách biện minh duy nhất về tài sản tư nhân là dịch vụ công." Orren Boyle nói.

"Đúng vậy, tôi nghĩ điều đó là rõ ràng." Wesley Mouch nói.

Orren Boyle nuốt rượu, tạo ra một tiếng động lớn. Ông ta là một người đàn ông to lớn với những cử chỉ mạnh mẽ, xấu xa; tất cả mọi thứ về con người ông ta đều tràn đầy sức sống, ngoại trừ đôi mắt đen láy nhỏ.

"Jim," ông ấy nói, "Rearden Metal dường như là một kiểu lừa đảo khổng lồ."

"Uh-huh," Taggart nói.

"Tôi nghe nói rằng không có một chuyên gia nào đưa ra một báo cáo thuận lợi về vấn đề này."

"Không, không có một báo cáo nào cả."

"Chúng tôi đã cải tiến đường ray thép trong nhiều thế hệ và tăng trọng lượng của chúng. Bây giờ, có đúng là những thanh ray Rearden Metal này phải nhẹ hơn loại thép rẻ nhất không?"

"Đúng vậy." Taggart nói: "Nhẹ hơn."

"Nhưng thật nực cười, Jim. Đó là điều không thể. Cho nhiệm vụ khẩn cấp, tốc độ cao, đường ray chính của ông?"

“Đúng rồi.”

“Nhưng như vậy là ông chỉ đang rước thảm họa về.”

“Là em gái của tôi.”

Taggart làm cho thân ly của mình từ từ xoay tròn giữa hai ngón tay. Khoảnh khắc của sự im lặng.

“Hội đồng quốc gia về ngành công nghiệp kim loại,” Orren Boyle cho biết “đã thông qua một nghị quyết chỉ định một ủy ban nghiên cứu câu hỏi về Rearden Metal, vì việc sử dụng nó có thể là một mối nguy hiểm thực sự cho cộng đồng.”

“Theo tôi, đó là điều khôn ngoan.” Wesley Mouch nói.

“Khi tất cả mọi người đồng ý,” giọng Taggart đột nhiên chói tai, “khi mọi người nhất trí, làm sao một người dám phản đối? Bằng chứng gì đúng? Đó là điều tôi muốn biết — tôi nói đúng không? ”

Đôi mắt của Boyle nhìn thẳng vào khuôn mặt của Taggart, nhưng ánh sáng mờ của căn phòng khiến người ta không thể nhìn rõ khuôn mặt: ông chỉ nhìn thấy một vết bẩn nhợt nhạt và hơi xanh.

“Khi chúng ta nghĩ đến các nguồn tài nguyên thiên nhiên, vào thời điểm thiếu hụt nghiêm trọng,” Boyle nói nhẹ nhàng, “khi chúng ta nghĩ đến những nguyên liệu thô quan trọng đang bị lãng phí trong một thí nghiệm tư nhân vô trách nhiệm, khi chúng ta nghĩ đến quặng. . . ”

Ông không hoàn thành nốt câu. Ông ta lại liếc nhìn Taggart. Nhưng Taggart dường như biết rằng Boyle đang chờ đợi và cảm thấy sự im lặng thú vị.

“Công chúng có cổ phần quan trọng trong tài nguyên thiên nhiên, Jim, chẳng hạn như quặng sắt. Công chúng không thể thờ ơ với sự lãng phí liều lĩnh, ích kỷ của một cá nhân chống đối xã hội. Xét cho cùng, tài sản tư nhân là tài sản được ủy thác vì lợi

ích của toàn xã hội ”.

Taggart liếc nhìn Boyle và mỉm cười; nụ cười dường như muốn nói rằng điều gì đó trong lời nói của ông ta đã là câu trả lời rồi.

“Loại rượu họ phục vụ ở đây rất ngon. Tôi cho rằng đó là cái giá mà chúng ta phải trả cho việc không bị chen chúc bởi đủ loại trò dại dột. Nhưng tôi ước họ nhận ra rằng họ đang giao dịch với các chuyên gia. Kể từ khi tôi giữ sợi dây tiền bạc, tôi mong đợi nhận được giá trị tiền của tôi và niềm vui của tôi.”

Boyle không trả lời; mặt ông ta trở nên ủ rũ. “Nghe này, Jim. . . ” ông ta đã bắt đầu một cách nặng nề. ”

Taggart mỉm cười. "Sao cơ? Tôi vẫn đang lắng nghe đây."

"Jim, ông sẽ đồng ý, tôi chắc chắn rằng, không có gì hủy diệt hơn sự độc quyền."

“Đúng,” Taggart nói, “Một mặt. Mặt khác, có sự tàn phá của cạnh tranh không kiềm chế.”

"Đúng. Điều đó rất đúng. Theo tôi, sự lựa chọn thích hợp luôn nằm ở giữa.. Vì vậy, nghĩa vụ của xã hội là phải cắt tỉa những kẻ cực đoan, phải không? ”

Taggart nói: “Đúng vậy.”

“Hãy xem xét bức tranh kinh doanh quặng sắt. Sản lượng quốc gia dường như đang giảm với tốc độ không đáng có. Nó đe dọa sự tồn tại của cả ngành thép. Các nhà máy thép đang ngừng hoạt động trên khắp đất nước. Chỉ có một công ty khai thác đủ may mắn để không bị ảnh hưởng bởi các điều kiện chung. Sản lượng của nó dường như rất dồi dào và luôn có sẵn theo lịch trình. Nhưng ai là người nhận được lợi ích của nó? Không ai ngoại trừ chủ nhân của nó. Ông có thấy điều đó là công bằng không? "

“Không,” Taggart nói, “không công bằng.”

“Hầu hết chúng ta không sở hữu mỏ sắt: Làm thế nào chúng ta có thể cạnh tranh với một người đàn ông có được tài nguyên thiên nhiên của Chúa? Có thắc mắc là lúc nào hắn ta cũng giao được thép, trong khi chúng ta phải chật vật chờ đợi, mất khách hàng và phá sản? Có phải vì lợi ích công cộng mà để một người phá hủy cả một ngành công nghiệp không? ”

“Không,” Taggart nói, “không phải vậy.”

“Đối với tôi, dường như chính sách quốc gia phải nhằm vào mục tiêu tạo cơ hội cho mọi người được chia sẻ công bằng về quặng sắt của mình, với quan điểm hướng tới việc bảo tồn toàn ngành công nghiệp. Ông có nghĩ vậy không? ”

"Tôi nghĩ vậy.”

Boyle thở dài. Sau đó, ông nói một cách thận trọng, “Nhưng tôi đoán không có nhiều người ở Washington có khả năng hiểu một chính sách xã hội tiến bộ.”

Taggart chậm rãi nói, “Có. Tuy không nhiều và không dễ tiếp cận, nhưng có. Tôi có thể nói chuyện với họ.”

Boyle cầm đồ uống của mình lên và nuốt một ngụm, như thể ông ta đã nghe thấy tất cả những gì muốn nghe.

“Nói về các chính sách tiến bộ, Orren,” Taggart nói, “ông có thể tự hỏi mình liệu vào thời điểm thiếu hụt đường giao thông, khi rất nhiều tuyến đường sắt phá sản và những khu vực rộng lớn không có dịch vụ đường sắt, liệu điều đó có vì lợi ích công cộng để dung thứ sự trùng lặp lãng phí của các dịch vụ và sự cạnh tranh phá hoại, tranh giành xâu xé lẫn nhau của những người mới đến ở những vùng lãnh thổ nơi các công ty đã thành lập được ưu tiên trong lịch sử ”.

“Chà, bây giờ,” Boyle vui vẻ nói, “đó có vẻ là một câu hỏi thú vị để xem xét. Tôi có thể thảo luận về nó với một vài người bạn trong Liên minh Quốc gia về Đường sắt.”

“Tình bạn,” Taggart nói với giọng trừu tượng nhàn nhạt, “quý hơn vàng”. Thật bất

ngờ, ông quay sang Larkin. “Ông có nghĩ vậy không, Paul?”

“Tại sao . . . vâng, ”Larkin ngạc nhiên nói. "Phải, tất nhiên.”

“Tôi đang trông cậy vào ông đấy.”

“Huh?”

“Tôi tin tưởng vào nhiều tình bạn của ông.”

Họ dường như đều biết tại sao Larkin không trả lời ngay lập tức; vai ông ta như co lại, gần bàn hơn. "Nếu tất cả mọi người có thể kéo vì một mục đích chung, thì không ai phải bị tổn thương!" ông ta đột ngột khóc, với một giọng điệu tuyệt vọng vô cớ; ông ta thấy Taggart đang quan sát mình và nói thêm, cầu xin, "Tôi ước chúng ta không phải làm tổn thương bất kỳ ai."

“Đó là một thái độ chống đối xã hội,” Taggart nói. "Những người sợ hy sinh ai đó không có công việc nói về một mục đích chung.”

“Nhưng tôi là sinh viên ngành lịch sử,” Larkin vội vàng nói. "Tôi nhận ra sự cần thiết của lịch sử.”

“Tốt,” Taggart nói.

“Tôi không thể mong đợi sẽ đi ngược xu hướng của toàn thế giới, phải không?” Larkin dường như cầu xin, nhưng lời cầu xin không được gửi đến bất cứ ai. “ Liệu tôi có thể?”

“Ông không thể, ông Larkin,” Wesley Mouch nói. "Ông và tôi không đáng trách, nếu chúng ta ...”

Larkin hất đầu đi; nó gần như là một sự rùng mình; ông ta không thể chịu được khi nhìn Mouch.

"Ông đã có một thời gian vui vẻ ở Mexico phải không, Orren?” Taggart hỏi, giọng ông đột ngột lớn và thản nhiên. Tất cả dường như đều biết rằng mục đích của cuộc

gặp gỡ này đã hoàn thành và bất cứ điều gì họ mang đến đây để hiểu đều được hiểu.

“Nơi tuyệt vời, Mexico,” Boyle vui vẻ trả lời. “Rất kích thích tư duy. Tuy nhiên, khẩu phần thức ăn của họ là một thứ gì đó khủng khiếp. Tôi bị bệnh. Nhưng họ đang làm việc chăm chỉ để đưa đất nước của họ đứng vững hơn.”

"Mọi thứ ở dưới đó thế nào?"

“Khá lộng lẫy, đối với tôi, nó khá lộng lẫy. Tuy nhiên, ngay tại thời điểm này họ. . . Nhưng sau đó, điều họ hướng tới là tương lai. Nhân dân Nhà nước Mexico có một tương lai tuyệt vời. Họ sẽ đánh bại tất cả chúng ta trong vài năm nữa.”

"Ông đã đi xuống San Sebastián Mines chưa?"

Bốn người trên bàn ngồi thẳng hơn và gần hơn; tất cả họ đã đầu tư rất nhiều vào cổ phiếu của Mỏ San Sebastián.

Boyle không trả lời ngay lập tức, vì vậy giọng nói của ông ta có vẻ bất ngờ và to một cách bất thường khi nó phát ra: “Ồ, chắc chắn rồi, đó là điều tôi muốn thấy nhất”.

"Và?"

"Vậy thì sao?"

"Mọi việc thế nào rồi?"

"Tuyệt quá. Tuyệt quá. Họ chắc chắn phải có những mỏ đồng lớn nhất trên trái đất, bên trong ngọn núi đó!”

"Họ có vẻ bận rộn?"

“Chưa bao giờ tôi thấy một nơi bận rộn như vậy trong đời.”

"Họ bận làm gì vậy?”

"Chà, ông biết đấy, với kiểu giám đốc Spic mà họ có ở dưới đó, tôi không thể hiểu được một nửa những gì ông ấy đang nói, nhưng họ chắc chắn đang bận.”

"Không có bất kỳ vấn đề nào?"

"Vấn đề? Ở San Sebastián thì không. Đó là tài sản tư nhân, mảnh ghép cuối cùng còn lại ở Mexico và điều đó dường như tạo nên sự khác biệt."

"Orren," Taggart hỏi một cách thận trọng, "còn những tin đồn rằng họ đang có kế hoạch quốc hữu hóa Mỏ San Sebastián thì sao?"

"Vu khống," Boyle giận dữ nói: "vu khống rõ ràng. Tôi biết điều đó chắc chắn. Tôi đã ăn tối với Bộ trưởng Bộ Văn hóa và ăn trưa với tất cả những người còn lại ".

"Cần phải có luật chống những lời đồn đại vô trách nhiệm." Taggart ủ rũ nói: "Hãy uống một ly khác đi."

Ông cáu kỉnh vẫy tay với một người phục vụ. Có một quầy bar nhỏ trong góc tối của căn phòng, nơi một người phục vụ rượu đã già, tóc bạc phơ đứng rất lâu mà không nhúc nhích. Khi được gọi đến, ông ta di chuyển với sự chậm chạp đáng khinh. Công việc của ông ta là phục vụ cho sự thư giãn và vui vẻ của đàn ông, nhưng người đàn ông của ông ta phục vụ lại là loại công việc của một gã lang băm bê bết phục vụ cho một số bệnh tội lỗi.

Bốn người đàn ông ngồi im lặng cho đến khi người phục vụ quay lại với đồ uống của họ. Cặp kính ông đặt trên bàn là bốn đốm sáng lấp lánh màu xanh lam mờ ảo trong bóng tối nửa vời, giống như bốn tia lửa khí yếu ớt. Taggart với lấy ly và bất chợt mỉm cười.

"Hãy uống cho những hy sinh cần thiết của lịch sử," ông nói, rồi nhìn Larkin.

Một khoảnh khắc bất động; căn phòng sáng đèn lên, đó sẽ là cuộc tranh tài của hai người đàn ông đang nhìn nhau; ở đây, họ chỉ đang nhìn vào hốc mắt của nhau. Sau đó, Larkin cầm ly của mình lên.

"Đó là bữa tiệc của tôi, các chàng trai," Taggart nói khi họ uống rượu.

Không ai tìm thấy điều gì khác để nói, cho đến khi Boyle lên tiếng với sự tò mò thờ ơ: "Nói đi, Jim, tôi muốn hỏi ông, có chuyện quái gì với dịch vụ xe lửa của ông trên Tuyến San Sebastián?"

"Tại sao, ý anh là gì? Có vấn đề gì với nó à? "

"Chà, tôi không biết, nhưng chỉ chạy một chuyến tàu chở khách mỗi ngày thì—"

"Một chuyến tàu?"

"—Đó là một dịch vụ khá tốt, đối với tôi, đó là một chuyến tàu! Ông đã được thừa hưởng những toa xe lửa đó từ ông cố của mình, và ông ấy chắc hẳn đã sử dụng chúng khá khó khăn. Và ông lấy cái đầu máy đốt than đó ở đâu vậy? "

"Đốt than?"

"Đó là những gì tôi đã nói, đốt than. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy nó trước đây, ngoại trừ trong những bức ảnh. Ông đã lôi nó ra khỏi viện bảo tàng nào vậy? Thôi nào, đừng hành động như thể ông không biết điều đó, chỉ cần nói cho tôi biết đó là gì? "

"Đúng, tất nhiên là tôi biết rồi," Taggart vội vàng nói. "Nó chỉ là. . . Ông chỉ tình cờ đi đúng vào tuần mà chúng tôi gặp chút rắc rối với động cơ — động cơ mới của chúng tôi đang đặt hàng, nhưng có một chút chậm trễ — ông biết chúng tôi đang gặp vấn đề gì với các nhà sản xuất đầu máy — nhưng đó là chỉ tạm thời thôi."

"Tất nhiên," Boyle nói. "Không thể tránh khỏi sự chậm trễ. Tuy nhiên, đó là chuyến tàu kỳ lạ nhất mà tôi từng đi. Xém chút nữa là lộn hết ruột gan ".

Trong vòng vài phút, họ nhận thấy rằng Taggart đã trở nên im lặng. Ông dường như bận tâm đến một vấn đề của riêng mình. Khi ông đứng dậy đột ngột, không cần xin lỗi, họ cũng đứng dậy, chấp nhận nó như một mệnh lệnh.

Larkin lẩm bẩm, mỉm cười một cách căng thẳng, "Thật là hân hạnh, Jim. Một niềm vui. Đó là cách những dự án tuyệt vời ra đời — qua một bữa nhậu với bạn bè. "

“Cải cách xã hội còn chậm.” Taggart lạnh lùng nói: “Nên kiên nhẫn và thận trọng.” Lần đầu tiên, ông quay sang Wesley Mouch. "Điều tôi thích ở ông bạn, Mouch, là ông không nói quá nhiều."

Wesley Mouch chính là gã đàn ông của Rearden ở Washington.

Vẫn còn sót lại ánh sáng hoàng hôn trên bầu trời, khi Taggart và Boyle cùng nhau đi xuống con phố bên dưới. Quá trình chuyển đổi hơi gây sốc đối với họ - phòng bar kín khiến người ta mong đợi bóng tối lúc nửa đêm. Một tòa nhà cao sừng sững trên nền trời, sắc bén và thẳng như một thanh gươm đang giơ lên. Ở phía xa xa, có treo một tờ lịch.

Taggart cáu kỉnh sờ soạng cổ áo khoác, cài khuy trước cái lạnh của đường phố. Ông không định quay lại văn phòng tối nay, nhưng ông phải quay lại. Ông phải gặp em gái mình.

“. . . một công việc khó khăn phía trước của chúng ta, Jim, ” Boyle nói, “ một công việc khó khăn, với rất nhiều nguy hiểm. phức tạp và rất nhiều bị đe dọa. . . ”

“Tất cả đang còn phụ thuộc,” James Taggart trả lời chậm rãi, “khi biết người nào có thể làm cho nó trở thành thành hiện thực. . . . Đó là điều cần phải biết — ai là người có thể làm được. ”

*****

Dagny Taggart khi lên chín tuổi, cô ấy quyết định một ngày nào đó mình sẽ điều hành Tuyến đường sắt xuyên lục địa Taggart. Cô ấy nói với chính mình khi đứng một mình giữa đường ray, nhìn vào hai đường thẳng bằng thép đi ra xa và gặp nhau tại một điểm duy nhất. Điều cô cảm thấy là một niềm vui kiêu ngạo trước cách con đường cắt xuyên qua rừng cây: nó không thuộc về giữa những cây cổ thụ, giữa những cành cây xanh rủ xuống gặp bụi cọ xanh và những ngọn giáo cô đơn của hoa dại - nhưng nó ở đó . Hai đường thép rực rỡ dưới ánh mặt trời, và những dây buộc màu đen giống như những bậc thang mà cô phải leo lên.

Đó không phải là một quyết định đột ngột, mà chỉ là dấu ấn cuối cùng của lời nói đối với một thứ mà cô đã biết từ lâu. Trong sự hiểu biết không thành lời, như thể bị ràng buộc bởi một lời thề không bao giờ cần thực hiện, cô ấy và Eddie Willers đã tự trói buộc mình vào tuyến đường sắt từ những ngày đầu tiên có ý thức của tuổi thơ.

Cô cảm thấy một sự thờ ơ buồn chán đối với thế giới xung quanh mình, đối với những đứa trẻ và người lớn khác. Cô coi đó là một tai nạn đáng tiếc, nhẫn nại chịu đựng một thời gian, cô tình cờ bị giam cầm giữa những người đần độn. Cô đã thoáng nhìn thấy một thế giới khác và cô biết rằng nó tồn tại ở một nơi nào đó, thế giới đã tạo ra xe lửa, cây cầu, dây điện báo và đèn tín hiệu nhấp nháy trong đêm. Cô nghĩ, mình đã phải đợi và lớn lên với thế giới đó.

Cô chưa bao giờ cố gắng giải thích lý do tại sao mình thích đường sắt. Dù người khác cảm thấy thế nào, cô biết rằng đây là một cảm xúc mà họ không có được giống mình. Cô cũng có cảm xúc như ở trường, trong các lớp toán, những bài học duy nhất mà cô thích. Cô ấy cảm thấy sự hào hứng khi giải quyết vấn đề, niềm vui khôn xiết khi chấp nhận một thử thách và loại bỏ nó mà không cần nỗ lực, sự háo hức được gặp một bài kiểm tra khác khó hơn. Đồng thời, cô cảm thấy sự tôn trọng ngày càng tăng đối với đối thủ, đối với một nền khoa học quá sạch sẽ, quá nghiêm khắc, thật sáng suốt. Học toán, cô ấy cảm thấy, khá đơn giản và ngay lập tức: “Thật tuyệt vời khi những người đàn ông đã làm được điều này” và “Thật tuyệt vời khi tôi rất giỏi về nó”. Đó là niềm vui của sự ngưỡng mộ và khả năng của mỗi người, cùng nhau phát triển. Cảm giác của cô đối với đường sắt cũng vậy: tôn thờ kỹ năng đã tạo ra nó, sự khéo léo của đầu óc lý luận trong sạch của ai đó, tôn thờ với nụ cười kín đáo nói rằng cô sẽ biết cách làm cho nó tốt hơn vào một ngày nào đó. Cô quanh quẩn ở các đường ray và những ngôi nhà tròn như một học sinh khiêm tốn, nhưng sự khiêm tốn ấy đã tạo nên niềm tự hào về tương lai, niềm tự hào được kiếm được.

“Bạn tự phụ đến mức khó tin,” là một trong hai câu cô đã nghe trong suốt thời thơ ấu của mình, mặc dù cô chưa bao giờ nói về khả năng của mình. Câu khác là: "Bạn thật ích kỷ." Cô ấy hỏi có nghĩa là gì, nhưng không bao giờ nhận được câu trả lời. Cô

ấy nhìn những người lớn, tự hỏi làm thế nào họ có thể tưởng tượng rằng cô ấy sẽ cảm thấy tội lỗi từ một lời buộc tội không xác định.

Khi cô mười hai tuổi, cô nói với Eddie Willers rằng mình sẽ làm đường sắt khi họ lớn lên. Khi cô mười lăm tuổi, lần đầu tiên cô nghĩ rằng phụ nữ không thể làm đường sắt và mọi người có thể phản đối. Cô nghĩ đến chết đi sống lại - và không bao giờ lo lắng về điều đó nữa.

Cô đến làm việc cho Taggart Transcontinental khi mới 16 tuổi. Cha cô cho phép điều đó: ông thích thú và một chút tò mò.

Cô bắt đầu làm nhân viên điều hành ban đêm tại một nhà ga nhỏ ở nông thôn. Cô đã phải làm việc đêm trong vài năm đầu tiên, khi đang theo học một trường cao đẳng kỹ thuật. James Taggart bắt đầu sự nghiệp của mình trên đường sắt cùng lúc; khi anh ấy hai mươi mốt tuổi. Anh bắt đầu ở Sở Quan hệ Công chúng.

Sự nổi lên của Dagny trong số những người điều hành Taggart Transcontinental diễn ra nhanh chóng và không bị kiểm soát. Cô nhận các vị trí chịu trách nhiệm vì không còn ai khác để đảm nhận chúng. Có một vài người đàn ông tài năng hiếm có xung quanh cô, nhưng họ ngày càng hiếm hơn mỗi năm. Cấp trên của cô, những người nắm giữ quyền hạn, dường như ngại thực hiện nó, họ dành thời gian để trốn tránh các quyết định, vì vậy cô đã nói với mọi người phải làm gì và họ đã làm điều đó. Ở mỗi bước thăng tiến của mình, cô đã làm công việc rất lâu trước khi được phong tước vị. Nó giống như tiến qua những căn phòng trống. Không ai phản đối cô ấy, nhưng không ai tán thành sự tiến bộ của cô ấy.

Cha cô có vẻ ngạc nhiên và tự hào về cô, nhưng ông không nói gì và có một ánh mắt buồn khi nhìn cô trong văn phòng. Khi cô hai mươi chín tuổi thì cha cô mất. "Luôn luôn có một người nhà Taggart để làm đường sắt," là điều cuối cùng ông nói với cô. Ông nhìn cô với một cái nhìn kỳ quặc: nó có phẩm chất của một lời chào và lòng trắc ẩn, cùng nhau. "

Cổ phần kiểm soát của Taggart Transcontinental được để lại cho James Taggart.

Anh ba mươi bốn tuổi khi trở thành Chủ tịch của đường sắt. Dagny đã mong đợi Hội đồng quản trị sẽ bầu anh, nhưng cô chưa bao giờ có thể hiểu được tại sao họ lại sốt sắng như vậy. Họ nói về truyền thống, chủ tịch luôn là con trai cả của gia đình Taggart; họ bầu James Taggart giống như cách họ từ chối đi dưới một cái thang, để chống lại sự sợ hãi tương tự. Họ nói về món quà của anh ấy là "làm cho đường sắt trở nên phổ biến", "báo chí ca ngợi", "khả năng ở Washington" của anh ấy. Anh ấy có vẻ rất khéo léo trong việc giành được sự ủng hộ từ Cơ quan Lập pháp.

Dagny không biết gì về lĩnh vực "khả năng ở Washington" hoặc khả năng như vậy ngụ ý gì. Nhưng có vẻ cần thiết nên cô gạt đi với suy nghĩ rằng có nhiều công việc phản cảm nhưng vẫn cần thiết như dọn cống rãnh; ai đó phải làm điều đó, và Jim có vẻ thích nó.

Cô chưa bao giờ có nguyện vọng trở thành tổng thống; Ban điều hành là mối quan tâm duy nhất của cô. Khi cô đi ra ngoài tuyến, những người đàn ông làm đường sắt già, những người ghét Jim, nói, "Sẽ luôn có một người Taggart làm đường sắt," nhìn cô như cha cô đã nhìn. Cô đã chạy đua để chống lại Jim bởi niềm tin rằng anh không đủ thông minh, và có thể làm hại đường sắt rất nhiều và rằng cô sẽ luôn có thể sửa chữa bất cứ thiệt hại nào mà anh gây ra.

Ở tuổi mười sáu, ngồi ở bàn điều hành của mình, nhìn cửa sổ sáng đèn của những chuyến tàu Taggart đang lăn bánh, cô đã nghĩ rằng mình đã bước vào thế giới của bản thân. Trong những năm kể từ đó, cô biết rằng cô đã không làm được. Đối thủ mà cô thấy mình bị buộc phải chiến đấu không đáng để đối đầu hoặc đánh bại; đó không phải là một khả năng vượt trội mà cô sẽ thấy vinh dự khi được thử thách; đó là sự thiếu cẩn trọng - một lớp bông lan màu xám có vẻ mềm mại và không có hình dáng, không thể chống lại bất cứ thứ gì hay bất kỳ ai, nhưng lại trở thành một rào cản cản đường. Cô đứng lên, tước lấy vũ khí, trước câu đố về điều gì có thể làm cho điều này trở nên khả thi. Cô không thể tìm thấy câu trả lời.

Chỉ trong vài năm đầu, cô ấy cảm thấy bản thân mình đang âm thầm hét lên, đôi khi, vì một cái nhìn thoáng qua về khả năng của con người, một cái nhìn thoáng

qua về năng lực trong sạch, cứng rắn, rạng rỡ. Cô đã phải chịu đựng những khao khát bị tra tấn đối với một người bạn hoặc một kẻ thù có tâm trí tốt hơn cô. Nhưng niềm mong mỏi đã qua đi. Cô có một công việc phải làm. Cô không có thời gian để cảm thấy đau đớn thường xuyên nữa.

Bước đầu tiên của chính sách mà James Taggart mang lại cho đường sắt là xây dựng Tuyến San Sebastián. Nhiều người đàn ông đã phải chịu trách nhiệm về nó; nhưng đối với Dagny, một cái tên được viết trên toàn bộ liên doanh, một cái tên có thể xóa sổ tất cả những người khác bất cứ khi nào cô nhìn thấy nó. Nó đứng trên năm năm đấu tranh, trên hàng dặm đường ray lãng phí, qua tấm hình mà ghi lại những tổn thất của Liên vận Taggart giống như một dòng nước nhỏ màu đỏ từ một vết thương đó sẽ không chữa lành - như khi nó đứng trên sợi băng trong mỗi cuộc mua bán cổ phiếu còn lại trên thế giới — khi nó đứng trên làn khói trong ánh sáng chói lóa đỏ rực của lò nung chảy đồng — khi nó đứng trên những tiêu đề gây tai tiếng — khi nó đứng trên những trang giấy da ghi lại sự cao quý của nhiều thế kỷ — khi nó đứng trên những tấm thiệp đính hoa trong những chiếc bình đựng rượu của phụ nữ rải rác qua ba lục địa.

Cái tên đó là Francisco d’Anconia.

Năm hai mươi ba tuổi, khi được thừa hưởng tài sản của mình, Francisco d’Anconia đã nổi tiếng là vua đồng của thế giới. Bây giờ, ở tuổi ba mươi sáu, anh ta nổi tiếng là người giàu nhất và là tay ăn chơi trác táng ngoạn mục nhất trên trái đất. Anh ta là hậu duệ cuối cùng của một trong những gia đình cao quý nhất của Argentina. Anh ta sở hữu trang trại chăn nuôi gia súc, đồn điền cà phê và hầu hết các mỏ đồng của Chile. Anh ta sở hữu một nửa các mỏ ở Nam Mỹ và các mỏ lặt vặt rải rác khắp nước Mỹ chỉ là một số nhỏ.

Khi Francisco d'Anconia bất ngờ mua hàng dặm núi trọc ở Mexico, tin tức bị rò rỉ ra rằng anh đã khám phá ra mỏ khổng lồ của đồng. Anh không cố gắng bán cổ phiếu trong liên doanh của mình; cổ phiếu đã bị tuột khỏi tay anh, và anh chỉ chọn những người mà mình muốn ưu ái trong số những người nộp đơn. Tài năng tài chính

của anh được gọi là hiện tượng; chưa ai từng đánh bại anh trong bất kỳ giao dịch nào - anh đã thêm vào khối tài sản đáng kinh ngạc của mình với mỗi giao dịch anh chạm vào và mỗi bước anh thực hiện, khi gặp khó khăn để thực hiện nó. Những người kiểm tra anh nhiều nhất trước tiên là để nắm bắt cơ hội dựa trên tài năng của anh, hướng tới một phần của cải mới của anh. James Taggart, Orren Boyle và bạn bè của họ là một trong những người sở hữu cổ phần lớn nhất của dự án mà Francisco d'Anconia đã đặt tên là Mỏ San Sebastián.

Dagny không bao giờ có thể khám phá ra những ảnh hưởng nào đã thúc đẩy James Taggart xây dựng một nhánh đường sắt từ Texas đến vùng hoang dã của San Sebastián. Có vẻ như chính anh ta cũng không biết điều đó: giống như một cánh đồng không có chắn gió, anh dường như cởi mở với bất kỳ dòng điện nào, và số tiền cuối cùng được tạo ra một cách tình cờ. Một số ít trong số các Giám đốc của Taggart Transcontinental phản đối dự án. Công ty cần tất cả các nguồn lực của mình để xây dựng lại Tuyến Rio Norte; và không thể làm cả hai cùng lúc. Nhưng James Taggart là chủ tịch mới. Đó là năm đầu tiên anh ta nắm quyền. Anh ấy đã thắng.

Chính phủ Nhân dân Mexico rất mong muốn được hợp tác và đã ký một hợp đồng đảm bảo trong hai trăm năm quyền tài sản của Taggart Transcontinental đối với tuyến đường sắt của họ ở một quốc gia không tồn tại quyền tài sản. Francisco d'Anconia đã nhận được sự bảo đảm tương tự cho các mỏ của mình.

Dagny đã chiến đấu chống lại việc xây dựng Tuyến San Sebastián. Cô chiến đấu bằng cách làm mọi người sẽ nghe cô; nhưng cô chỉ là trợ lý trong Phòng điều hành, còn quá trẻ, không có quyền hạn và không ai nghe lời.

Cô không thể hiểu được động cơ của những người quyết định xây dựng đường dây này. Ngồi như một khán giả bất lực, một thành viên thiểu số, tại một trong những cuộc họp của Hội đồng quản trị, cô cảm thấy một sự lảng tránh kỳ lạ trong không khí của căn phòng, trong mọi bài phát biểu, trong mọi cuộc tranh luận, như thể lý do thực sự của quyết định của họ không bao giờ được nêu ra, nhưng rõ ràng

cho tất cả mọi người ngoại trừ cô.”

Họ đã nói về tầm quan trọng trong tương lai của thương mại với Mexico, về dòng vận chuyển hàng hóa phong phú, về doanh thu lớn được đảm bảo cho nhà vận chuyển độc quyền cung cấp đồng không cạn kiệt. Họ đã chứng minh điều đó bằng cách trích dẫn những thành tựu trong quá khứ của Francisco d’Anconia. Họ không đề cập đến bất kỳ sự kiện khoáng vật học nào về Mỏ San Sebastián. Rất ít dữ kiện có sẵn; thông tin mà d’Anconia đã đưa ra không thật cụ thể; nhưng họ dường như không cần sự thật.

Họ nói rất nhiều về sự nghèo đói của người Mexico và nhu cầu tuyệt vọng của họ về đường sắt. “Họ chưa bao giờ có cơ hội.” “Nhiệm vụ của chúng tôi là giúp một quốc gia kém may mắn phát triển. Đối với tôi, đất nước này dường như là thủ phủ của các nước láng giềng ”.

Cô ấy ngồi, lắng nghe và nghĩ về nhiều ngã rẽ mà Taggart Transcontinental đã phải bỏ; doanh thu của tuyến đường sắt lớn đã giảm dần trong nhiều năm. Cô nghĩ đến nhu cầu sửa chữa đáng ngại, đáng ngại là đã bỏ qua toàn bộ hệ thống. Chính sách của họ về vấn đề, bảo trì không phải là một chính sách, mà là một trò chơi mà họ dường như đang chơi với một miếng cao su có thể kéo căng một chút, rồi lại một chút nữa.

“Đối với tôi, người Mexico là một dân tộc rất cần cù, bị nền kinh tế sơ khai của họ đè bẹp. Làm thế nào họ có thể trở thành công nghiệp hóa nếu không ai giúp họ một tay? ” “Khi xem xét một khoản đầu tư, theo quan điểm của tôi, chúng ta nên dành cơ hội cho con người, thay vì các yếu tố vật chất thuần túy”.

Cô nghĩ đến một động cơ nằm trong một con mương bên cạnh Tuyến Rio Norte, vì một thanh nẹp đã bị nứt. Cô nghĩ về 5 ngày khi tất cả giao thông bị dừng lại trên Tuyến Rio Norte, vì một bức tường chắn đã sụp đổ, đổ hàng tấn đất đá qua đường ray.

“Vì một người phải nghĩ đến điều tốt của anh em mình trước khi nghĩ đến của mình,

nên đối với tôi, dường như một quốc gia phải nghĩ đến các nước láng giềng trước khi nghĩ đến chính mình.”

Cô nghĩ về một người mới gọi là Ellis Wyatt mà mọi người đang bắt đầu theo dõi, bởi vì hoạt động của anh ta là giọt nước đầu tiên của một dòng hàng hóa sắp bùng phát từ những đoạn Colorado đang chết dần.

Tuyến Rio Norte đã được phép chạy theo hướng sụp đổ cuối cùng, ngay khi nó sắp đạt được hiệu quả cao nhất.

“Tham lam vật chất không phải là tất cả. Có những lý tưởng phi vật chất để xem xét ”. “Thú thật tôi cảm thấy xấu hổ khi nghĩ rằng chúng ta sở hữu một mạng lưới đường sắt khổng lồ, trong khi người dân Mexico chẳng có gì ngoài một hoặc hai tuyến đường không đủ dùng”. “Lý thuyết cũ về kinh tế tự cung tự cấp đã bùng nổ từ lâu. Không thể để một quốc gia thịnh vượng giữa một thế giới đang đói khát ”.

Cô nghĩ rằng để biến Taggart Transcontinental như đã từng xảy ra, rất lâu trước thời đại của cô, cần có mọi đường ray, cọc tiêu và đô la có sẵn — và rất ít trong số đó.

Họ cũng nói chuyện, trong cùng một phiên họp, trong cùng một bài phát biểu, về tính hiệu quả của chính phủ Mexico, người nắm quyền kiểm soát hoàn toàn mọi thứ. Mexico có một tương lai tuyệt vời, họ nói, và sẽ trở thành một đối thủ nguy hiểm trong vài năm tới. “Mexico có kỷ luật,” những người trong Hội đồng quản trị tiếp tục nói, với giọng nói đầy ghen tị.

James Taggart đã để người ta hiểu rằng — trong những câu chưa hoàn chỉnh và những gợi ý không xác định — rằng những người bạn của ông ở Washington, những người mà ông chưa bao giờ nêu tên, mong muốn nhìn thấy một tuyến đường sắt được xây dựng ở Mexico, rằng một tuyến như vậy sẽ giúp ích rất nhiều cho các vấn đề ngoại giao quốc tế , rằng thiện chí của dư luận thế giới sẽ hơn là trả ơn cho Taggart Transcontinental vì đã đầu tư.

Họ đã bỏ phiếu để xây dựng Tuyến San Sebastián với chi phí là ba mươi triệu đô la.

Khi Dagny rời phòng Hội đồng quản trị và đi qua bầu không khí trong lành, lạnh lẽo của đường phố, cô nghe thấy hai từ được lặp lại rõ ràng, khăng khăng trong tâm trí trống rỗng tê liệt: Cút ra. . . Cút ra . . . Cút ra.

Cô lắng nghe, kinh hoàng. Ý nghĩ rời khỏi Taggart Transcontinental không thuộc về những thứ cô có thể tưởng tượng được. Cô cảm thấy kinh hãi, không phải ở ý nghĩ, mà là câu hỏi về điều gì đã khiến cô nghĩ như vậy. Cô tức giận lắc đầu; cô tự nhủ rằng giờ đây Công ty Liên lục địa Taggart sẽ cần cô hơn bao giờ hết.

Hai trong số các Giám đốc đã từ chức; Phó chủ tịch phụ trách vận hành cũng vậy. Ông ta được thay thế bởi một người bạn của James Taggart.

Đường sắt thép được đặt trên sa mạc Mexico - trong khi lệnh giảm tốc độ của các đoàn tàu trên Tuyến Rio Norte được ban hành, vì đường ray đã bị hư hỏng. Một kho bê tông cốt thép, với các cột và gương bằng đá cẩm thạch, được xây dựng giữa lớp bụi của một quảng trường không lát đá ở một ngôi làng Mexico — trong khi một đoàn xe bồn chở dầu lao thẳng xuống một con kè và đâm vào một đống rác rực lửa, vì một đường ray đã tách trên Tuyến Rio Norte. Ellis Wyatt đã không đợi tòa án quyết định liệu vụ tai nạn có phải là hành động của Chúa hay không như James Taggart đã tuyên bố. Ông chuyển việc vận chuyển dầu của mình đến Phoenix-Durango, một tuyến đường sắt nhỏ và khó khăn, nhưng đang hoạt động tốt. Một chuyến tàu tốc hành đã đưa Phoenix-Durango lên đường. Từ đó trở đi, nó phát triển mạnh mẽ, như các giếng dầu Wyatt mọc lên, như các nhà máy lớn trong vùng lân cận thung lũng-các đường ray tàu chồng chéo lẫn nhau lớn dần, với tốc độ hai dặm một tháng, băng qua những cánh đồng ngô ở Mexico.

Khi Dagny ba mươi hai tuổi, cô nói với James Taggart rằng cô sẽ từ chức. Cô đã làm ở Phòng điều hành trong ba năm qua, không có chức danh, tín nhiệm hay quyền hạn. Cô đã bị đánh bại bởi sự ghê tởm mỗi giờ, mỗi ngày, mỗi đêm mà cô phải lãng phí để vượt qua sự can thiệp của người bạn của Jim, người mang chức danh Phó

chủ tịch phụ trách chiến dịch. Người đàn ông không có bất kỳ chính sách nào, và hầu hết quyết định của ông ta đưa ra luôn là của cô, nhưng ông ta chỉ đưa ra sau khi ông ta đã cố gắng hết sức để biến điều đó thành không thể. Những gì cô giao cho anh trai mình là một tối hậu thư. Ông thở dốc, "Nhưng, Dagny, em chỉ là một phụ nữ! Một phụ nữ làm Phó Giám đốc Điều hành? Anh chưa từng nghe thấy trước đây! Hội đồng sẽ không xem xét điều đó!"

"Vậy thì em sẽ thông qua," cô trả lời.

Cô không nghĩ mình sẽ làm gì với phần đời còn lại. Đối mặt với việc rời khỏi Taggart Transcontinental giống như việc chờ đợi để bị cắt mất đường đi; cô nghĩ rằng mình sẽ để nó xảy ra, sau đó gánh vác những gì còn lại.

Cô chưa bao giờ hiểu tại sao Hội đồng quản trị lại nhất trí bầu cô làm Phó giám đốc phụ trách điều hành.

Chính cô là người cuối cùng đã giúp cho tuyến đường San Sebastián của họ. Khi cô tiếp quản, việc xây dựng đã được tiến hành trong ba năm; một phần ba đường ray của nó đã được đặt; chi phí cho đến nay đã vượt quá tổng số cho phép. Cô đã sa thải những người bạn của Jim và tìm được một nhà thầu hoàn thành công việc trong một năm.

Tuyến San Sebastián đã đi vào hoạt động. Không có sự gia tăng thương mại nào qua biên giới, cũng như không có bất kỳ chuyến tàu nào chở đầy đồng. Một vài chiếc xe tải từ San Sebastián đổ bộ xuống núi, cứ cách quãng dài. Theo Francisco d'Anconia, các mỏ vẫn đang trong quá trình phát triển. Việc thất thoát ở Taggart Transcontinental vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại.

Cô ngồi vào bàn làm việc trong văn phòng của mình, như cô đã ngồi mỗi buổi tối, cố gắng tìm ra vấn đề những chi nhánh nào có thể cứu hệ thống và trong bao nhiêu năm.

Tuyến Rio Norte, khi được xây dựng xong, sẽ trả nợ lại phần còn lại. Khi nhìn vào

bảng số liệu thông báo lỗ và ngày càng thua lỗ, cô không nghĩ đến sự đau khổ kéo dài, vô nghĩa của liên doanh Mexico. Cô nghĩ về một cuộc điện thoại. “Hank, ông có thể cứu chúng tôi không? Ông có thể cung cấp cho chúng tôi đường sắt bằng thông báo ngắn nhất và tín dụng lớn nhất có thể? " Một giọng nói trầm tĩnh, chắc chắn đã trả lời, “Tất nhiên rồi.”

Ý nghĩ là một điểm hỗ trợ. Cô nghiêng người trên những tờ giấy trên bàn làm việc, bỗng thấy dễ tập trung hơn. Ít nhất có một thứ có thể được tính là không bị vỡ vụn khi cần thiết.

James Taggart bước đến trước cửa văn phòng Dagny, vẫn giữ phong thái tự tin mà ông đã cảm thấy giữa những người bạn đồng hành của mình tại phòng bar nửa giờ trước. Khi ông mở cửa ra, sự tự tin biến mất. Ông băng qua phòng đến bàn cô như một đứa trẻ bị lôi ra trừng phạt, cất giữ nỗi uất hận suốt những năm tháng sau này.

Ông nhìn thấy một cái đầu đang cúi xuống những tờ giấy, ánh sáng của ngọn đèn bàn lấp lánh trên những sợi tóc rối bù, một chiếc áo sơ mi trắng ôm lấy bờ vai cô, những nếp gấp buông thõng gợi lên sự gầy gò của cơ thể cô.

“Chuyện gì vậy, Jim?”

“Em đang cố gắng níu giữ tuyến San Sebastián làm gì?”

Cô ấy ngẩng đầu lên. “Níu giữ? Tại sao?”

“Chúng ta lên lịch trình khi nào chạy dưới đó và sử dụng loại tàu nào làm gì?”

Cô bật cười; âm thanh gay gắt và một chút mệt mỏi. “Anh thực sự nên đọc các báo cáo được gửi đến văn phòng của tổng thống, Jim, thỉnh thoảng.”

“Ý em là gì?”

“Chúng ta đã chạy theo lịch trình và các chuyến tàu đó trên San Sebastián trong ba tháng qua rồi.”

“Một chuyến tàu khách mỗi ngày?”

“-vào buổi sáng. Và một chuyến tàu chở hàng mỗi đêm.”

“Chúa ơi! Trên một nhánh quan trọng như vậy? ”

“Chi nhánh quan trọng thậm chí không thể trả tiền cho hai chuyến tàu đó.”

“Nhưng người dân Mexico mong đợi dịch vụ thực sự từ chúng ta!”

“Em chắc chắn là họ sẽ như vậy.”

“Họ cần tàu!”

“Để làm gì?”

“Đối với. . . Để giúp họ phát triển các ngành công nghiệp địa phương. Làm thế nào em mong đợi họ phát triển nếu chúng ta không cung cấp cho họ phương tiện di chuyển?”

“Em không mong đợi họ phát triển.”

“Đó chỉ là ý kiến cá nhân của em. Anh không hiểu em phải làm gì đúng để cắt giảm lịch trình của chúng ta. Tại sao, chỉ cần một tuyến giao thông bằng đồng sẽ trả cho tất cả mọi thứ ”.

“Khi nào?”

Ông nhìn cô; khuôn mặt của ông thể hiện sự hài lòng của một người sắp thốt ra điều gì đó có sức mạnh gây tổn thương. “Em không nghi ngờ sự thành công của những mỏ đồng đó phải không? —Khi đó chính Francisco d'Anconia đang điều hành chúng?” Ông nhấn mạnh tên, quan sát cô.

Cô nói, "Ông ta có thể là bạn của anh, nhưng—"

"Bạn anh? Anh đã nghĩ ông ấy là bạn của em ”.

Cô ấy nói đều đều, "Không phải trong mười năm qua."

“Điều đó quá tệ, phải không? Tuy nhiên, ông ấy là một trong những nhà điều hành thông minh nhất trên trái đất. Ông ấy chưa bao giờ thất bại trong một dự án kinh doanh — ý anh là một liên doanh kinh doanh — và ông ấy đã đánh chìm hàng triệu đồng tiền của chính mình vào những mỏ đó, vì vậy chúng ta có thể dựa vào phán đoán của ông ấy ”

“Khi nào anh sẽ nhận ra rằng Francisco d’Anconia đã biến thành một kẻ vô tích sự?”

Ông mỉm cười. “Anh luôn nghĩ rằng đó là những thứ của ông ấy - xét về tính cách cá nhân. Nhưng em không chia sẻ ý kiến của anh. Của em thì ngược lại. Chúa ơi, ngược đời làm sao! Chắc chắn em nhớ những cuộc cãi vã của chúng ta về chủ đề này? Anh sẽ trích dẫn một số điều em đã nói về ông ấy? Anh chỉ có thể phỏng đoán về một số điều em đã làm. ”

“Anh có muốn thảo luận về Francisco d’Anconia không? Đó có phải là những gì anh đến đây? ”

Khuôn mặt ông thể hiện sự tức giận vì thất bại - bởi vì mặt cô không biểu lộ gì. “Em biết rõ anh đến đây để làm gì!” ông quát. “Anh đã nghe một số điều đáng kinh ngạc về các chuyến tàu của chúng ta ở Mexico.”

“Điều gì?”

“Em đang sử dụng loại toa xe nào ở dưới đó?”

“Thứ tồi tệ nhất mà em có thể tìm thấy.”

“Em thừa nhận điều đó?”

“Em đã nêu điều đó trên giấy trong các báo cáo mà em gửi cho anh.”

“Có đúng là em đang sử dụng đầu máy đốt than không?”

“Eddie đã tìm thấy chúng cho em trong căn nhà tròn bỏ hoang của ai đó ở Louisiana. Anh ấy thậm chí còn không thể học được tên của đường sắt ”.

“Và đó là những gì em đang cho tàu Taggart chạy?”

“Đúng.”

“Ý tưởng lớn là cái quái gì vậy? Điều gì đang xảy ra? Anh muốn biết chuyện gì đang xảy ra! ”

Cô nói đều đều, nhìn thẳng vào ông. “Nếu anh muốn biết, em không để lại gì ngoài những thứ rác rưởi trên Tuyến San Sebastián, và càng ít càng tốt. Em đã chuyển mọi thứ có thể di chuyển được — chuyển động cơ, dụng cụ mua sắm, thậm chí cả máy đánh chữ và gương — ra khỏi Mexico ”.

“Tại sao trong đám cháy?”

“Vì vậy, những kẻ cướp bóc sẽ không có quá nhiều thứ để cướp phá khi chúng quốc hữu hóa tuyến đường này.”

Ông nhảy dựng lên. “Em sẽ không thể thoát khỏi điều đó! Đây là lần mà em sẽ không quên! Phải cố hết sức để kéo thứ thấp kém như vậy, không thể diễn tả được. . . chỉ vì một số tin đồn ác ý, khi chúng ta có một hợp đồng hai trăm năm và. . . ”

“Jim,” cô nói chậm rãi, “không có một chiếc xe hơi, động cơ hay hàng tấn than nào mà chúng ta có thể dự trữ ở bất kỳ đâu trên hệ thống.”

“Anh không cho phép điều đó, anh hoàn toàn không cho phép một chính sách thái quá như vậy đối với những người thân thiện cần chúng ta giúp đỡ. Tham lam vật chất không phải là tất cả. Rốt cuộc, có những cân nhắc phi vật chất, ngay cả khi em không hiểu chúng!”

Cô kéo một tập giấy về phía trước và nhặt một cây bút chì. “Được rồi, Jim. Anh muốn em cho chạy bao nhiêu chuyến tàu trên Tuyến San Sebastián? ”

"Huh?"

“Anh muốn em cắt tuyến đường chạy nào và trên đường nào của chúng ta — để có được những chiếc tàu chạy diesel và người lái tàu?”

“Anh không muốn cắt tuyến nào hết!”

“Vậy em lấy thiết bị cho Mexico ở đâu?”

“Điều đó để em tìm ra. Đó là việc của em.”

“Em không thể làm được. Anh sẽ phải quyết định ”.

“Đó là trò lừa bịp thông thường của em — chuyển trách nhiệm cho anh!”

“Em đang đợi lệnh, Jim.”

“Anh sẽ không để em bẫy anh như vậy!”

Cô đánh rơi cây bút chì. “Cuối cùng, lịch trình San Sebastián sẽ vẫn như cũ.”

“Chỉ cần đợi đến cuộc họp Hội đồng quản trị vào tháng tới. Anh sẽ yêu cầu quyết định một lần và mãi mãi về mức độ được phép vượt quá thẩm quyền của Phòng điều hành. Em sẽ phải trả lời về điều này. "

“Em sẽ trả lời.”

Cô trở lại công việc của mình trước khi cánh cửa đóng lại đối với James Taggart.

Khi cô xong việc, gạt giấy tờ sang một bên và nhìn lên, bầu trời đen kịt ngoài cửa sổ, và thành phố đã trở thành một dải kính chiếu sáng rực rỡ mà không hề nề hà. Cô đứng dậy một cách miễn cưỡng. Cô phẫn nộ vì thất bại nhỏ nhoi vì mệt mỏi, nhưng cô biết rằng tối nay cô đã như vậy.

Văn phòng bên ngoài tối và trống rỗng; nhân viên đã đi về. Chỉ có Eddie Willers vẫn ở đó, bên chiếc bàn làm việc trong phòng có vách ngăn bằng kính trông giống như một khối ánh sáng trong một góc của căn phòng lớn. Cô vẫy tay chào anh trên

đường đi ra ngoài.

Cô không đi thang máy đến sảnh của tòa nhà mà đến phòng chờ của Nhà ga Taggart. Cô thích đi bộ qua nó trên đường về nhà.

Cô luôn cảm thấy phòng chờ giống như một ngôi đền. Liếc lên trần nhà phía xa, cô nhìn thấy những mái vòm mờ ảo được nâng đỡ bởi những cột đá granite khổng lồ, và đỉnh của những cửa sổ rộng lớn bị bóng tối lấp lánh. Căn hầm tổ chức sự bình yên trang nghiêm của một thánh đường, trải rộng trong sự bảo vệ trên cao với hoạt động vội vã của những người đàn ông.

Thống trị khán phòng, nhưng bị du khách bỏ qua như một thói quen, là một bức tượng của Nathaniel Taggart, người sáng lập ra tuyến đường sắt. Dagny là người duy nhất còn biết về nó và chưa bao giờ có thể coi đó là điều hiển nhiên. Nhìn bức tượng đó bất cứ khi nào cô đi qua phòng chờ, đó là hình thức cầu nguyện duy nhất mà cô biết.

Nathaniel Taggart từng là một nhà thám hiểm không xu dính túi đến từ một nơi nào đó ở New England và xây dựng một tuyến đường sắt xuyên lục địa, trong những ngày của những đường ray thép đầu tiên. Đường sắt của ông vẫn đứng vững; cuộc chiến của ông để xây dựng nó đã tan thành một huyền thoại, bởi vì mọi người không muốn hiểu nó hoặc tin rằng nó có thể.

Ông là người chưa bao giờ chấp nhận tín điều rằng người khác có quyền ngăn cản ông. Ông ấy đặt mục tiêu của mình và tiến về phía nó, con đường của ông ấy thẳng như một trong những đường ray của mình. Ông không bao giờ tìm kiếm bất kỳ khoản vay, trái phiếu, trợ cấp, cấp đất hoặc ưu đãi lập pháp nào từ chính phủ. Ông lấy tiền từ những người đàn ông sở hữu nó, đi từ nhà này sang nhà khác — từ những cánh cửa bằng gỗ gụ của các chủ ngân hàng đến những cánh cửa ván của những trang trại cô đơn. Ông ấy không bao giờ nói về lợi ích công cộng. Ông ấy chỉ nói với mọi người rằng họ sẽ kiếm được lợi nhuận lớn trên đường sắt ấy, ông nói với họ tại sao ông mong đợi lợi nhuận và ông đưa ra lý do của mình. Ông ấy có lý do chính

đáng. Qua tất cả các thế hệ sau đó, Taggart Transcontinental là một trong số ít các tuyến đường sắt không bao giờ phá sản và là tuyến duy nhất có cổ phần kiểm soát vẫn nằm trong tay con cháu của người sáng lập.

Trong cuộc đời của mình, cái tên "Nat Taggart" không nổi tiếng, nhưng khét tiếng; nó được lặp lại, không phải trong lòng kính trọng, mà là sự tò mò phẫn uất; và nếu ai đó ngưỡng mộ ông ta, thì cũng giống như người ta ngưỡng mộ một tên cướp thành danh. Tuy nhiên, không một xu cải nào của ông có được bằng vũ lực hoặc gian lận; ông không có tội gì, ngoại trừ việc ông kiếm được tài sản của riêng mình và không bao giờ quên rằng nó là của mình.

Nhiều câu chuyện được rỉ tai nhau về ông ấy. Người ta nói rằng tại vùng hoang dã của Trung Tây, ông đã sát hại một nhà lập pháp tiểu bang, người đã cố gắng thu hồi một điều lệ đã cấp cho ông ấy, để thu hồi nó khi đường sắt của ông được đặt ở nửa đường của tiểu bang; một số nhà lập pháp đã lên kế hoạch kiếm tiền từ cổ phiếu Taggart — bằng cách bán khống. Nat Taggart đã bị truy tố vì tội giết người, nhưng cáo buộc không bao giờ có thể được chứng minh. Ông không gặp rắc rối với các nhà lập pháp kể từ đó.

Người ta nói rằng Nat Taggart đã nhiều lần đặt mạng sống của mình trên đường sắt; nhưng một lần, ông đã đánh cược nhiều hơn cuộc đời mình. Tuyệt vọng về tiền, với việc xây dựng đường dây của mình bị đình chỉ, ông đã ném xuống ba tầng cầu thang một quý ông ưu tú đã đề nghị cho ông một khoản vay từ chính phủ. Sau đó, ông cầm cố vợ mình để làm vật bảo đảm cho một khoản vay từ một triệu phú, người ghét ông ta và ngưỡng mộ vẻ đẹp của bà vợ. Ông hoàn trả khoản vay đúng hạn và không phải từ bỏ khoản cầm cố của mình. Thỏa thuận đã được thực hiện với sự đồng ý của vợ ông ấy. Bà ấy là một người đẹp tuyệt vời từ một gia đình cao quý nhất của một bang miền nam, và bà ấy đã bị gia đình tước quyền thừa kế vì bà bỏ trốn cùng Nat Taggart khi ông chỉ là một nhà thám hiểm trẻ rách rưới.

Đôi khi Dagny hối hận vì Nat Taggart là tổ tiên của cô. Những gì cô dành cho ông không thuộc về tình cảm gia đình không được lựa chọn. Cô không muốn cảm giác

của mình là thứ mà người ta phải nợ một người chú hoặc một người ông. Cô không có khả năng yêu bất kỳ đối tượng nào không phải do mình lựa chọn và cô không hài lòng với nhu cầu của bất kỳ ai về nó. Nhưng nếu có thể chọn tổ tiên, cô ấy sẽ chọn Nat Taggart, với lòng kính trọng tự nguyện và với tất cả lòng biết ơn của mình.

Bức tượng của Nat Taggart được sao chép từ bản phác thảo của một nghệ sĩ về ông, kỷ lục duy nhất từng được tạo ra về sự xuất hiện của ông. Ông ấy đã sống rất xa về già, nhưng người ta không bao giờ có thể nghĩ về ông ấy ngoại trừ khi ông ấy đang ở trên bức phác thảo đó — khi còn trẻ. Trong thời thơ ấu của cô, bức tượng của ông là khái niệm đầu tiên của Dagny về sự tôn nghiêm. Khi cô được đưa đến nhà thờ hoặc đến trường, và nghe mọi người sử dụng từ đó, cô nghĩ rằng cô biết họ muốn nói gì: cô nghĩ đến bức tượng.

Bức tượng là một thanh niên có thân hình cao gầy, khuôn mặt góc cạnh. Ông ấy ôm đầu như thể ông đối mặt với một thử thách và tìm thấy niềm vui trong khả năng của mình để đáp ứng nó. Tất cả những gì Dagny muốn trong cuộc sống đều chứa đựng trong mong muốn được ôm đầu cô như ông đã làm.

Tối nay, cô nhìn bức tượng khi đi ngang qua phòng chờ. Đó là thời gian nghỉ ngơi; Nó như thể một gánh nặng mà cô không thể gọi tên được nhẹ đi và như thể một luồng không khí yếu ớt đang chạm vào trán cô.

Ở một góc của phòng chờ, cạnh lối vào chính, có một sạp báo nhỏ. Người chủ, một người đàn ông lịch sự, trầm lặng và có khí chất thiển bẩm, đã đứng sau quầy của mình hai mươi năm. Ông ta đã từng sở hữu một nhà máy sản xuất thuốc lá, nhưng nó đã phá sản, và ông ta đã cam chịu sự tù túng cô đơn của chỗ đứng nhỏ bé của mình giữa vòng xoáy bất diệt của những người xa lạ. Ông ta không còn gia đình hay bạn bè nào còn sống. Ông ta có một sở thích là thú vui duy nhất của mình; ông thu thập thuốc lá từ khắp nơi trên thế giới cho bộ sưu tập riêng của mình; ông ta biết mọi thương hiệu đã từng được sản xuất hoặc đã từng được sản xuất.

Dagny thích dừng lại ở quầy báo của ông ta trên đường đi ra ngoài. Ông ta dường như là một phần của Nhà ga Taggart, giống như một con chó canh gác già quá yếu ớt để bảo vệ nó, nhưng yên tâm bởi sự trung thành của sự hiện diện của ông ta. Ông thích nhìn thấy cô đến, vì ông thích thú khi nghĩ rằng chỉ một mình ông biết tầm quan trọng của người phụ nữ trẻ mặc áo khoác thể thao và đội mũ nghiêng, người đã nhanh chóng giấu mình đi qua đám đông.

Như thường lệ, tối nay cô dừng lại để mua một gói thuốc lá. “Bộ sưu tập như thế nào?” Cô hỏi ông. “Có mẫu vật mới nào không?”

Ông cười buồn, lắc đầu. “Không, cô Taggart. Không có bất kỳ nhãn hiệu mới nào được sản xuất ở bất kỳ đâu trên thế giới. Ngay cả những cái cũ đang đi, cái khác. Hiện chỉ còn năm hoặc sáu loại đang bán. Đã từng có hàng chục. Mọi người sẽ không tạo ra bất kỳ điều gì mới nữa.”

“Họ sẽ tạo thêm. Đó chỉ là tạm thời thôi.”

Ông liếc nhìn cô và không trả lời. Sau đó ông nói, “Tôi thích thuốc lá, cô Taggart. Tôi thích nghĩ về ngọn lửa được cầm trên tay của một người đàn ông. Lửa, một năng lượng nguy hiểm, đã được thuần hóa trong tầm tay. Tôi thường băn khoăn về những phút giây mà người đàn ông ngồi một mình, nhìn khói thuốc và suy nghĩ. Tôi tự hỏi những điều tuyệt vời đã đến từ những giờ như vậy. Khi một người đàn ông suy nghĩ, sẽ có một đốm lửa sống trong tâm trí anh ta — và đúng ra anh ta nên lấy điểm cháy của điếu thuốc làm biểu hiện của mình ”.

“Họ có bao giờ nghĩ không?” cô hỏi, và dừng lại; câu hỏi là một sự tra tấn cá nhân của cô và cô không muốn thảo luận về nó.

Ông già trông như thể ông đã nhận ra sự dừng lại đột ngột và hiểu điều đó; nhưng ông ta không bắt đầu thảo luận về nó; thay vào đó, ông ấy nói: “Tôi không thích điều đang xảy ra với mọi người, cô Taggart.”

“Sao cơ?”

"Tôi không biết. Nhưng tôi đã theo dõi chúng ở đây trong hai mươi năm và tôi đã thấy sự thay đổi. Họ đã từng lao qua đây, và thật tuyệt vời khi quan sát, đó là sự vội vã của những người đàn ông biết mình sẽ đi đâu và háo hức đến đó. Bây giờ họ đang vội vã vì họ sợ. Đó không phải là mục đích thúc đẩy họ, đó là nỗi sợ hãi. Họ sẽ không đi đâu cả, họ đang trốn thoát. Và tôi không nghĩ họ biết họ muốn trốn thoát là gì. Họ không nhìn nhau. Họ giật mình khi chạm vào nhau. Họ cười quá nhiều, nhưng đó là kiểu cười xấu xí: đó không phải là niềm vui, đó là sự cầu xin. Tôi không biết điều gì đang xảy ra với thế giới." Ông ấy đã nhún vai. :Ồ, vậy, John Galt là ai?"

"Đó chỉ là một cụm từ vô nghĩa!"

Cô giật mình vì sự sắc bén trong giọng nói của mình và cô nói thêm trong lời xin lỗi, "Tôi không thích thứ tiếng lóng trống rỗng đó. Nó có nghĩa là gì? Nó từ đâu đến?"

"Không ai biết," ông trả lời chậm rãi.

"Tại sao mọi người cứ nói vậy? Dường như không ai có thể giải thích nó là viết tắt của gì, nhưng tất cả họ đều sử dụng nó như thể họ biết ý nghĩa.:

"Tại sao nó có vẻ khiến cô phiền lòng?" ông ấy hỏi.

"Tôi không thích ý của họ khi họ nói ra."

"Tôi cũng không, cô Taggart."

*****

Eddie Willers đang ăn tối trong nhà ăn tự phục vụ của nhân viên ở Nhà ga Taggart. Có một nhà hàng bên trong tòa nhà, được bảo trợ bởi các giám đốc điều hành của Taggart, nhưng anh không thích chỗ đó. Nhà ăn này dường như là một phần của tuyến đường sắt, và anh cảm thấy như ở đây giống như ở nhà hơn.

Nhà ăn nằm dưới lòng đất. Đó là một căn phòng lớn với những bức tường ngói trắng lấp lánh dưới ánh đèn điện phản chiếu và trông giống như một tấm gấm bạc.

Nó có trần cao, các quầy lấp lánh bằng thủy tinh và crom, tạo cảm giác về không gian và ánh sáng.

Có một người công nhân đường sắt mà Eddie Willers đã gặp đôi lần ở đây. Eddie thích khuôn mặt của ông ta. Họ cuốn vào một cuộc trò chuyện tình cờ, và sau đó đã trở thành thói quen dùng bữa cùng nhau bất cứ khi nào họ tình cờ gặp nhau.

Eddie đã quên mất mình đã bao giờ hỏi tên người công nhân ấy hay bản chất công việc của ông ta là gì; anh cho rằng công việc chắc không nhiều, vì quần áo của người đàn ông đó thô ráp và dính dầu mỡ. Người đàn ông đó không phải là một nhân vật gì đối với anh ta, mà chỉ là một sự hiện diện âm thầm với một cường độ quan tâm to lớn đến một thứ là ý nghĩa của cuộc sống của chính anh ta: ở Taggart Transcontinental.

Tối muộn, Eddie nhìn thấy người công nhân ấy ở một chiếc bàn trong góc của căn phòng vắng vẻ. Eddie mỉm cười hạnh phúc, vẫy tay với ông ta và mang khay thức ăn của mình đến bàn tới.

Trong góc riêng tư ấy, Eddie cảm thấy thoải mái, thư giãn sau những ngày dài căng thẳng. Anh có thể nói như thể đã không nói chuyện ở bất cứ nơi nào khác, thừa nhận những điều mà anh đã không thổ lộ với ai, suy nghĩ to lớn khi nhìn vào đôi mắt chăm chú của người công nhân đối diện.

“Tuyến Rio Norte là hy vọng cuối cùng của chúng tôi,” Eddie Willers nói. “Nhưng nó sẽ cứu chúng tôi. Chúng tôi sẽ có ít nhất một chi nhánh trong tình trạng tốt hơn, đó là điều cần thiết nhất và nó sẽ giúp tiết kiệm phần còn lại. . . . Thật là buồn cười — phải không? —Để nói về hy vọng cuối cùng cho Taggart Xuyên lục địa. Ông có nghiêm túc nếu ai đó nói với ông rằng một thiên thạch sẽ hủy diệt trái đất? . . . Tôi cũng không. . . . ‘Từ Đại dương đến Đại dương, mãi mãi’ — đó là những gì chúng tôi đã nghe trong suốt thời thơ ấu của mình, cô ấy và tôi. Không, họ không nói ‘mãi mãi’, nhưng đó là ý nghĩa của nó. . . . Ông biết đấy, tôi không phải là một người đàn ông tuyệt vời. Tôi không thể xây dựng đường sắt đó. Nếu nó biến mất, tôi

sẽ không thể mang nó trở lại. Tôi sẽ phải ra đi cùng với nó. . . . Đừng để ý đến tôi. Tôi không biết tại sao mình lại muốn nói những điều như vậy. Tôi đoán tôi chỉ hơi mệt tối nay. . . . Vâng, tôi đã làm việc muộn. Cô ấy không yêu cầu tôi ở lại, nhưng có ánh sáng dưới cửa nhà cô ấy, rất lâu sau khi tất cả những người khác đã đi hết ... Vâng, cô ấy đã về nhà ngay bây giờ. . . . Rắc rối? Ồ, luôn có rắc rối trong văn phòng. Nhưng cô ấy không lo lắng. Cô ấy biết cô ấy có thể kéo chúng tôi vượt qua. . . . Tất nhiên, nó thật tệ. Chúng tôi đang gặp nhiều tai nạn hơn những gì ông đã từng nghe thấy. Tuần trước, chúng tôi lại mất hai cái đầu máy Diezel. Một cái — chỉ là vì đã quá cũ, cái còn lại kia — trong một vụ va chạm trực diện. . . . Đúng vậy, chúng tôi đã đặt hàng động cơ diesel tại United Locomotive Works, nhưng chúng tôi đã đợi chúng trong hai năm. Tôi không biết liệu chúng tôi có bao giờ nhận được chúng hay không. . . . Chúa ơi, chúng ta có cần có chúng! Sức mạnh động cơ — ông không thể tưởng tượng được điều đó quan trọng như thế nào. Đó là trọng tâm của mọi thứ. . . . Ông đang cười với cái gì vậy? . . . Như tôi đã nói, điều đó thật tệ. Nhưng ít nhất thì tuyến Rio Norte đã được thiết lập. Chuyến hàng đầu tiên của đường sắt sẽ đến địa điểm trong vài tuần nữa. Trong một năm, chúng tôi sẽ chạy chuyến tàu đầu tiên trên đường mới. Không có gì có thể ngăn cản chúng tôi, lần này. . . . Chắc chắn, tôi biết ai sẽ đặt đường ray. McNamara, ở Cleveland. Ông ấy là nhà thầu đã hoàn thành Tuyến San Sebastián cho chúng tôi. Ở đó, ít nhất, là một người đàn ông biết công việc của mình. Vì vậy, chúng tôi an toàn. Chúng tôi có thể tin tưởng vào ông ấy. Không còn nhiều nhà thầu tốt. . . .Chúng tôi vội vã như ở dưới trốn địa ngục, nhưng tôi thích điều đó. Tôi đã đến văn phòng sớm hơn thường lệ một giờ, nhưng cô ấy đã đến trước. Cô ấy luôn ở đó trước. . . . Gì? . . . Tôi không biết cô ấy làm gì vào ban đêm. Tôi đoán không có gì nhiều. . . . Không, cô ấy không bao giờ đi chơi với bất cứ ai. Cô ấy chủ yếu ngồi ở nhà và nghe nhạc. Cô ấy chơi đĩa hát. . . . Ông quan tâm những gì, những đĩa hát nào? Richard Halley. Cô ấy yêu âm nhạc của Richard Halley. Ngoài đường sắt, đó là điều duy nhất cô ấy yêu thích.